

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Lời cảm ơn

Em xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình tới thầy giáo hướng dẫn T.S Phạm Xuân Hậu, thầy đã định hướng và giúp em trong suốt quá trình làm khóa luận tốt nghiệp.

Em cũng xin chân thành gửi lời cảm ơn tới ban quản lý di tích huyện Tiên Lãng, các thầy cô giáo trong và ngoài khoa Văn Hóa Du Lịch trường ĐHDLP những người quan tâm dạy dỗ em trong thời gian học tập tại trường.

Cảm ơn gia đình và bạn bè đã nhiệt tình giúp đỡ động viên em để em hoàn thành khóa luận này.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1. UBND	Ủy ban nhân dân
2. ĐHKHXH&NV	Đại học khoa học xã hội và nhân văn
3. Đ/v	Đơn vị
4. TTLL	Thông tin liên lạc
5. ĐHQGHN	Đại học quốc gia Hà Nội
6. NXB	Nhà xuất bản
7. QĐ	Quyết định
8. VH	Văn hóa
9. DTLS	Di tích lịch sử
10.UNWTO	Tổ chức du lịch thế giới

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

MỤC LỤC

Lời cảm ơn.

Danh mục từ viết tắt.

Chương I: **Tổng quan nghiên cứu đề tài phát triển du lịch Tiên Lãng – Hải Phòng**

- 1 Tính cấp thiết nghiên cứu đề tài
- 2 Các mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phạm vi nghiên cứu
- 4 Bố cục khóa luận
- 5 Một số lý luận về phát triển du lịch
 - 5.1 Khái niệm du lịch và bộ phận cấu thành du lịch
 - 5.1.1 Khái niệm về du lịch
 - 5.1.2 Bộ phận cấu thành du lịch
 - 5.2 Các loại hình du lịch**
 - 5.2.1 Căn cứ theo mục đích chuyến đi**
 - 5.2.2 Căn cứ vào sự tương tác của du khách đối với điểm đến du lịch**
 - 5.2.3 Theo phạm vi lãnh thổ**
 - 5.2.4. Các cách phân loại khác**
 - 5.3 Các chỉ tiêu đánh giá phát triển du lịch
 - 5.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch Tiên Lãng
 - 5.4.1 Cầu du lịch
 - 5.4.2 Cung du lịch
 - 5.4.3 Môi trường du lịch

Chương II: **Thực trạng phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.**

- 2.1 Khái quát về thực trạng khai thác tiềm năng du lịch tại huyện Tiên Lãng
 - 2.1.1 Lược sử về huyện Tiên Lãng
 - 2.1.2 Vài nét về hoạt động du lịch tại huyện Tiên Lãng
- 2.2 Thực trạng khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

2.2.1 Thực trạng cầu về du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng

2.2.2 Thực trạng cung về du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng

Chương III: Kết luận và đề xuất

3.1 Các kết luận và phát hiện qua nghiên cứu

3.1.1 Kết quả điều tra

3.1.2 Những kết luận thông qua nghiên cứu

3.1.3 Tồn tại

3.2 Các đề xuất và kiến nghị nhằm phát triển du lịch Tiên Lãng

3.2.1 Đề xuất giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

3.2.1.1 Cần nhận thức đúng và đầy đủ hơn nữa về phát triển du lịch huyện Tiên Lãng

3.2.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển du lịch của huyện Tiên Lãng

3.2.1.3. Giải pháp tôn tạo và tu bổ di tích

3.2.1.4. Khôi phục bảo tồn lễ hội truyền thống

3.2.1.5 Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật – hạ tầng đến các địa điểm du lịch.

3.2.1.6. Giải pháp huy động vốn

3.2.1.7. Đào tạo những người phục vụ du lịch tại chỗ cho người dân địa phương

3.2.1.8 Giải pháp tuyên truyền quảng bá cho phát triển du lịch

3.2.1.9 Vận động sự tham gia của cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch.

3.2.1.10 Xây dựng tour, tuyến du lịch có sự kết hợp giữa du lịch tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử, văn hóa với một số loại hình du lịch khác.

3.2.2 Một số kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục I

Phụ lục II

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI
PHÁT TRIỂN DU LỊCH TIÊN LÃNG

1. Tính cấp thiết nghiên cứu đề tài

Trong những năm qua, ngành du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1990 đến nay tốc độ tăng trưởng khách du lịch luôn đạt ở mức 2 con số, khách du lịch quốc tế tăng 11 lần từ 250.000 lượt (năm 1990) lên xấp xỉ 3 triệu lượt năm (năm 2004), khách du lịch nội địa tăng 14,5 lần từ 1 triệu lượt (năm 1990) lên 14,5 triệu lượt (năm 2004). Thu nhập xã hội từ du lịch tăng từ 1350 tỉ đồng (1990) lên 26.000 tỉ đồng (2004). Du lịch đã tỏ rõ vị trí của mình trong nền kinh tế với vai trò là một ngành kinh tế thực sự và có khả năng đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Không chỉ là nguồn thu ngoại tệ quan trọng cho đất nước mà du lịch còn tạo việc làm cho hàng chục vạn lao động trực tiếp và hàng triệu lao động gián tiếp. Ngoài

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

ra du lịch phát triển còn thúc đẩy nhiều hoạt động kinh tế khác như: vận chuyển, buôn bán hàng hóa, ngân hàng, sản xuất hàng hóa, dịch vụ khách du lịch... Du lịch đã thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế và các thành phần dân cư trong xã hội, tạo ra diện mạo mới của du lịch Việt Nam, sôi động và rộng khắp trong phạm vi cả nước. Là 1 trong 7 huyện ngoại thành của Hải Phòng, huyện Tiên Lãng có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội thành phố. Nằm cách không xa trung tâm kinh tế lớn của vùng đồng bằng sông Hồng, gần các khu công nghiệp tập trung và các khu du lịch nổi tiếng như Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long, các trục giao thông quan trọng có ý nghĩa liên vùng. Với vị trí như vậy Tiên Lãng có thể liên kết, trao đổi, thu hút vốn đầu tư và phát triển kinh tế xã hội.

Tiên Lãng có tiềm năng rất lớn trong phát triển du lịch, nhất là du lịch văn hóa, với hệ thống các di tích lịch sử văn hóa lâu đời chứa đựng những giá trị lịch sử văn hóa cao cả và mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Tuy nhiên hoạt động du lịch tới các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của Tiên Lãng chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có của nó, chưa khai thác được hết các giá trị trong lòng các di tích, danh lam thắng cảnh.

Với mục đích đưa ra một số giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng mong muốn đóng góp phần nhỏ bé trong việc phát triển du lịch quê hương mình em chọn đề tài Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ của đề tài

Mục đích của đề tài.

Đề tài được trình bày trong khóa luận này nhằm khẳng định vai trò của nguồn tài nguyên đối với hoạt động du lịch của huyện Tiên Lãng, nêu lên thực trạng của hoạt động du lịch huyện trong những năm gần đây với những thành công và hạn chế cụ thể. Đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy cao nhất những thế mạnh, hạn chế tối đa những điểm yếu để du lịch Tiên Lãng trở thành một trung tâm du lịch văn hóa và sinh thái của Hải Phòng.

Nhiệm vụ của đề tài.

Để thực hiện mục đích trên đề tài tập trung giải quyết những nhiệm vụ cơ bản sau;

- Tìm hiểu những lí luận chung về du lịch: các khái niệm về du lịch, tài nguyên du lịch, phân tích vai trò của du lịch trong đời sống kinh tế xã hội của con người và xu thế phát triển của du lịch hiện nay.

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- Đánh giá các tài nguyên du lịch tại huyện Tiên Lãng về loại hình, số lượng và giá trị của chúng.

- Thống kê và phân tích thực trạng sử dụng các tài nguyên trong hoạt động du lịch ở Tiên Lãng.

- Nghiên cứu và tham khảo ý kiến, tìm ra các biện pháp thích hợp nhất để giải quyết các vấn đề còn tồn tại của hoạt động du lịch Tiên Lãng.

3 Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu tất cả những nguồn tài nguyên du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng. Trong đó chú trọng nhất đến việc phân tích và đánh giá các tài nguyên du lịch nhân văn, du lịch sinh thái của huyện. Các giải pháp khắc phục vấn đề được đưa ra dựa trên thực trạng về tình hình kinh tế xã hội Tiên Lãng hiện tại.

4. Bộ cục của khóa luận.

Bộ cục của khóa luận ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lí luận chung về du lịch và xu hướng phát triển du lịch hiện nay.

Chương 2: Tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa tính hiệu quả trong hoạt động du lịch huyện Tiên Lãng

5. Một số lý luận về phát triển du lịch

5.1 Khái niệm về du lịch và bộ phận cấu thành du lịch.

5.1.1 Các khái niệm về du lịch

a. Tiếp cận du lịch dưới góc độ nhu cầu của con người.

- Du lịch là một hiện tượng : Du lịch là tổng hợp các hiện tượng và các mối quan hệ nảy sinh từ việc đi lại và lưu trú của con người ngoài địa phương – những người không có mục đích định cư và không liên quan tới bất cứ hoạt động kiếm tiền nào.

- Du lịch là một hoạt động : Du lịch có thể được hiểu là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

- Du lịch dưới góc độ là khách du lịch:

Nhà kinh tế học người Anh, Ogilvie khái niệm về khách du lịch là tất cả những người thỏa mãn hai điều kiện: rời khỏi nơi cư trú thường

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

xuyên trong một khoảng thời gian dưới một năm và chi tiêu tiền bạc tại nơi họ đến thăm mà không kiếm tiền ở đó.

Nhà kinh tế học Cohen lại quan niệm khách du lịch là một người đi tự nguyện, mang tính nhất thời, với mong muốn được giải trí từ những điều mới lạ và thay đổi thu nhận được trong một chuyến đi tương đối xa và không thường xuyên.

Theo tổ chức du lịch thế giới (UNWTO):

Khách du lịch quốc tế: là một người lưu trú ít nhất một đêm nhưng không quá một năm tại quốc gia khác với quốc gia thường trú với nhiều mục đích khác nhau ngoài hoạt động để được trả lương ở nơi đến.

Khách du lịch nội địa: là một người đang sống trong một quốc gia, không kể quốc tịch nào, đi đến một nơi khác không phải nơi cư trú thường xuyên trong quốc gia đó, trong thời gian ít nhất là 24 giờ và không quá một năm với các mục đích có thể là: giải trí, đi công việc, hội họp, thăm thân nhân ngoài hoạt động làm việc để lĩnh lương ở nơi đến.

Theo luật du lịch Việt Nam 2005: Khách du lịch quốc tế là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch, là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch. Khách du lịch nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

b. Dưới góc độ là một ngành kinh tế

du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp của các lĩnh vực của các lĩnh vực hành, khách sạn, vận chuyển và các yếu tố cấu thành khác kể cả xúc tiến quảng bá nhằm phục vụ nhu cầu và mong muốn đặc biệt của khách du lịch.

Khái niệm của hội liên hợp quốc (1971): Ngành du lịch là ngành đại diện cho tập hợp các hoạt động công nghiệp thương mại cung ứng toàn bộ hoặc chủ yếu các hàng hóa và dịch vụ cho khách du lịch quốc tế và nội địa

Như vậy khi tiếp cận du lịch với tư cách là một hệ thống cung các yếu tố cần thiết trong các hành trình du lịch thì du lịch được hiểu là một ngành kinh tế cung ứng các hàng hóa và dịch vụ trên cơ sở kết hợp giá trị các tài nguyên du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu và mong muốn đặc biệt của du khách.

c. Tiếp cận dưới góc độ tổng hợp

Theo các tác giả McIntosh, Goeldner và Ritchie tiếp cận du lịch một cách toàn diện hơn, theo các ông khi tiếp cận du lịch phải cần nhắc tất cả các chủ thể (thành phần) tham gia vào hoạt động du lịch mới có thể

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

khái niệm và hiểu được bản chất của du lịch một cách đầy đủ. Cả chủ thể đó bao gồm:

khách du lịch là những người tìm kiếm kinh nghiệm và thỏa mãn vật chất hay tinh thần khác nhau do đó xác định nơi đến du lịch lựa chọn và các hoạt động tham gia thường thức.

Các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa và dịch vụ du lịch: nhà kinh doanh coi du lịch là cơ hội để kiếm lợi nhuận thông qua việc cung cấp hàng hóa dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường khách du lịch, họ tạo ra nguồn cung các sản phẩm dịch vụ du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi từ đó tạo ra doanh thu lợi nhuận trong các doanh nghiệp.

Chính quyền sở tại: người lãnh đạo chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển và họ nhìn nhận du lịch như một nhân tố có tác dụng tốt cho nền kinh tế thông qua: tạo ra thu nhập góp phần phân phối lại lợi nhuận tạo ra nguồn thu ngoại tệ, tạo ra nguồn thu thuế cho ngân sách địa phương, giúp cho địa phương tạo cơ sở vật chất cho cơ sở hạ tầng, là nhân tố tạo công ăn việc làm cho dân cư địa phương, tạo ra sự giao lưu văn hóa giữa dân cư địa phương với khách du lịch.

Dân cư địa phương : Dân cư địa phương thường coi du lịch là một nhân tố tạo công ăn việc làm và giao lưu văn hóa. Một điều quan trọng cần nhấn mạnh ở đây là hiệu quả của sự giao lưu giữa số lượng lớn du khách quốc tế và dân cư địa phương . Hiệu quả này vừa có lợi vừa có hại.

=> Từ các cách tiếp cận trên ta có thể đưa ra được khái niệm du lịch một cách tổng quát như sau: “ Du lịch là tổng hợp các hiện tượng và các mối quan hệ nảy sinh từ sự tác động qua lại giữa khách du lịch, các nhà kinh doanh chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương trong quá trình thu hút và đón tiếp khách du lịch.

5.1.2 Bộ phận cấu thành du lịch

a. Vận chuyển du lịch

Du lịch gắn liền với di chuyển và các chuyến đi, vì vậy vận chuyển du lịch trở thành bộ phận không thể thiếu được trong ngành du lịch. Tham gia vào vận chuyển du lịch có các ngành hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy.

Đối với phương tiện vận chuyển hàng không: Đây là loại phương tiện hiện đại, tiện nghi, có tốc độ nhanh phù hợp với xu thế toàn cầu hóa du lịch. Trong du lịch quốc tế thì vận chuyển hàng không chiếm vị trí quan trọng hàng đầu, đồng thời nó chiếm một tỷ trọng khá lớn trong toàn bộ chi tiêu cho chuyến đi của du khách. Hiện nay phương tiện này còn có chi phí khá cao và khả năng cơ động bị hạn chế. Chính vì vậy mà việc sử

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

dụng phương tiện này cho khách du lịch nội địa còn chưa phổ biến, đặc biệt là ở các nước đang phát triển

Đối với phương tiện vận chuyển đường bộ: hiện nay hệ thống vận chuyển đường bộ vẫn giữ vị trí quan trọng trong vận chuyển du lịch, do chi phí thấp có thể phù hợp với mọi đối tượng khả năng cơ động cao, có thể đi đến hầu hết các điểm du lịch. Mặc dù vậy phương tiện vận chuyển này còn chậm và thiếu tiện nghi, chỉ phù hợp cho phát triển du lịch trong nước .

Đối với phương tiện vận chuyển đường sắt: hiện nay hệ thống vận chuyển ở nhiều quốc gia đang có vị trí quan trọng đối với du lịch do có nhiều lợi thế về chi phí, khả năng an toàn cao, tiện lợi và có khả năng thỏa mãn nhu cầu ngắm cảnh. Trong tương lai phương tiện này sẽ là phương tiện có khả năng cao với sự chuyển biến về tốc độ và cải thiện về tiện nghi.

Đối với phương tiện vận chuyển đường thủy: Mặc dù xuất hiện khá sớm nhưng việc kết hợp phương tiện này cho việc phát triển du lịch còn khá mới mẻ. hiện nay du lịch vận tải biển đang có tiềm năng gia tăng. Tham gia ào hình thức vận chuyển này có tàu, thuyền du lịch, các phương tiện đường thủy mang tính hiện đại hoặc tính truyền thống khác.

b. Lưu trú

Là một lĩnh vực kinh doanh rất quan trọng đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của khách du lịch. Lưu trú ảnh hưởng quan trọng đến cơ sở vật chất kỹ thuật và chi phí phục vụ của ngành du lịch. Chính vì vậy việc phát triển hệ thống phục vụ lưu trú là một vấn đề quan trọng nhằm phát triển ngành du lịch .

Tham gia vào phục vụ lưu trú có các loại hình như khách sạn, nhà hàng nhà trọ, motel, bãi cắm trại... trong đó mỗi loại lại thỏa mãn nhu cầu có tính chất đặc trưng. Ví dụ: Motel là những khách sạn xây dựng ven đường thường là trên trục đường cách xa khu dân cư. Các khách sạn nhằm đáp ứng nhu cầu khách du lịch đi bằng ô tô nghỉ lại trên đường với các dịch vụ có thể chỉ là ăn uống, lưu trú và có chỗ đỗ xe...

c. Ăn uống

Ăn uống là một nhu cầu thiết yếu đối với khách du lịch vì vậy phục vụ ăn uống trở thành một hoạt động kinh doanh đáng kể trong du lịch.

Có nhiều loại hình kinh doanh phục vụ ăn uống: nhà hàng, quán bar, quán café... nó phản ánh nét văn hóa của từng địa phương.

Đồng thời, các loại hình kinh doanh ăn uống cũng phát triển rất đa dạng theo quy mô, chất lượng phục vụ và chuyên môn hóa, hình thành nên các cơ sở quy mô lớn, quy mô nhỏ, các nhà hàng bình dân, đặc sản, cửa hàng cung cấp thức ăn nhanh.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

d. Hoạt động giải trí

Đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch đến với điểm đến. bộ phận kinh doanh giải trí bao gồm hoạt động của các công viên giải trí vườn bách thảo, viện bảo tàng, các di tích, hội chợ... ngoài ra các hoạt động mua sắm đặc biệt là hàng hóa lưu niệm cũng góp phần rất quan trọng trong sự hấp dẫn du lịch, hoặc các hoạt động văn hóa, các công trình kiến trúc, các nhà thờ mặc dù không mang tính chất thương mại song lại có khả năng hấp dẫn, thu hút khách du lịch.

e. Lữ hành và các hoạt động trung gian

Lữ hành và các hoạt động trung gian đã đóng góp một số vai trò như sau:

- Thực hiện các hoạt động trung gian liên giữa khách du lịch với các nhà cung ứng dịch vụ du lịch
- Có khả năng cung ứng cho khách những sản phẩm đồng bộ, trọn gói thông qua các liên kết các dịch vụ của nhà cung ứng du lịch nhằm tạo ra cho khách hàng chủ động cao, tiện lợi và hiệu quả trong các chuyến đi du lịch.
- Có hai loại hình tổ chức kinh doanh lữ hành chủ yếu đó là đại lý du lịch và công ty lữ hành.
 - + Đại lý du lịch là tổ chức trung gian hay mặt cho du khách sắp xếp với các đơn vị cung ứng dịch vụ du lịch và nhận tiền hoa hồng của các đơn vị này.
 - + Công ty lữ hành thường kết hợp các dịch vụ du lịch đơn lẻ thành một sản phẩm lữ hành hoàn chỉnh thông qua mạng lưới đại lý du lịch để bán cho khách hàng. Khác với các đại lý du lịch mang tính phân tán thì các công ty lữ hành có tính tập trung rất cao. Mặc dù chỉ có một số công ty nhưng lại chiếm phần lớn thị trường sản phẩm du lịch trọn gói và trở thành những bạn hàng lớn của các hãng hàng không và các tập đoàn khách sạn.

Như vậy tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch bao gồm nhiều bộ phận kinh doanh khác nhau hợp thành một chuỗi sản phẩm có tính phong phú, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Vì vậy muốn phát triển du lịch thì cần phải quan tâm, chú trọng phát triển tất cả các yếu tố cấu thành nên du lịch.

5.2 Các loại hình du lịch

5.2.1 Căn cứ theo mục đích chuyến đi

Theo căn cứ này thì du lịch được phân ra thành các loại sau:

Du lịch văn hóa: đây là loại hình du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm nhận văn hóa của khách du lịch như tham quan di tích lịch sử, di tích văn hóa, lễ hội phong tục tập quán. Trong du lịch văn hóa lại được chia

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

nhỏ thành các du lịch khác nhau như: du lịch di tích lịch sử, du lịch phố cổ, du lịch lễ hội, du lịch các di tích văn hóa nổi tiếng. du lịch văn hóa đại trà cho mọi đối tượng. du lịch văn hóa chuyên sâu nhằm nghiên cứu thấu đáo một loại hình văn hóa. Ví dụ như tìm hiểu sâu về Văn Miếu, về kinh thành Huế, Vạn Lý Trường Thành, tháp Ephen...

Du lịch thiên nhiên: hấp dẫn những người thích tận hưởng bầu không khí ngoài trời, thích thưởng thức phong cảnh đẹp và đời sống thực vật hoang dã. Ví dụ du lịch vườn quốc gia Cúc Phương, phong cảnh hùng vĩ nhưng tĩnh lặng của Ngũ Hành Sơn.

Du lịch thể thao: bao gồm du lịch leo núi, du lịch săn bắn, du lịch hành động, du lịch câu cá, du lịch lặn biển, du lịch tham dự các cuộc chơi như: bong chuyền, bóng rổ, bóng đá, trượt tuyết..

Du lịch sức khỏe: bao gồm du lịch chữa bệnh bằng khí hậu – nghỉ ngơi ở những vùng có khí hậu tốt, trog lạnh, các khu an dưỡng nghỉ mát núi cao, hoặc ven biển các vùng có suối nước nóng...

Du lịch hoạt động :thu hút khách bằng các hoạt động được xác định trước và thách thức hoàn toàn trong chuyên đi trong kỳ nghỉ của họ. ví dụ một số khách muốn khám phá đặc điểm văn hóa của một khu vực nhất định.

Du lịch tôn giáo: thể loại du lịch này nhằm thỏa mãn cuộc hành hương tôn giáo, viếng thăm những nhà thờ, những ngôi đền, những địa danh xuất phát của một tôn giáo.

Du lịch chuyên đề: liên quan đến một nhóm nhỏ, ít người đi du lịch với cùng một mục đích chung hoặc một mối quan tâm đặc biệt nào đó chỉ đối với riêng họ.

Du lịch dân tộc học: đặc trưng cho những người quay trở về nơi quê cha đất tổ tìm hiểu lịch sử nguồn gốc của quê hương, dòng dõi gia đình, hoặc tìm kiếm khôi phục truyền thống văn hóa bản địa.

Du lịch giải trí: ví dụ như khách có nhu cầu đến những nơi có phong cảnh hữu tình như đến những bãi biển đẹp để tắm nắng, cắm trại...

Du lịch xã hội: hấp dẫn những người mà đối với họ sự tiếp xúc và giao lưu với người khác là quan trọng nhất.

5.2.2 Căn cứ vào sự tương tác của du khách đối với điểm đến du lịch

Du lịch thám hiểm: bao gồm các nhà nghiên cứu, học giả, những nhà leo núi và những nhà thám hiểm đi theo các nhóm với số lượng nhỏ. Những người này họ sử dụng những đồ dùng cá nhân, thức ăn chuẩn bị trước vì vậy loại hình du lịch này ảnh hưởng không đáng kể đến nền kinh tế, văn hóa xã hội môi trường tại điểm đến tại điểm đến.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Du lịch thượng lưu: cuyến đi của giới thượng lưu tới những nơi giải trí độc đáo, tìm kiếm sự mới lạ. số lượng khách thuộc loại hình này khá ít, có nhu cầu về những sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao.

Du lịch khác thường: bao gồm những khách du lịch không giàu có như những khách thượng lưu nhưng họ thích đến những nơi mới lạ, hoang dã, quan tâm đến nền văn hóa sơ khai hoặc tìm kiếm những phần bổ sung thêm trong một tour du lịch tiêu chuẩn

Ngoài ra còn có du lịch đại chúng tiền khởi, du lịch đại chúng, du lịch thuê bao.

5.2.3 Theo phạm vi lãnh thổ

Du lịch quốc tế: liên quan đến những chuyến đi vượt ra khỏi phạm vi lãnh thổ quốc gia của khách du lịch. Gồm có du lịch quốc tế đến (là chuyến viếng thăm của những người thuộc quốc gia khác), du lịch ra nước ngoài (là chuyến đi của cư dân trong nước đến một nước khác).

Du lịch trong nước: là chuyến đi của một cư dân trong phạm vi quốc gia của họ.

Du lịch nội địa: bao gồm du lịch trong nước và quốc tế đến.

Du lịch quốc gia: bao gồm du lịch nội địa và du lịch ra nước ngoài.

Trong thực tế ở Việt Nam, thuật ngữ du lịch nội địa được sử dụng để chỉ những chuyến đi du lịch trong nước của người Việt Nam (đồng nhất với khái niệm du lịch trong nước của McIntosh, Goeldner) và trường hợp người nước ngoài đang sinh sống tạm thời hoặc làm việc tại Việt Nam khi đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài về Việt Nam du lịch được quan niệm là khách du lịch quốc tế và thuộc loại hình du lịch quốc tế đến. còn người nuuwocs ngoài cư trú tại Việt Nam khi ra nước ngoài du lịch được quy định là khách du lịch quốc tế và thuộc loại hình du lịch ra nước ngoài.

5.2.4. Các cách phân loại khác

a. căn cứ vào đặc điểm địa lý của điểm đến du lịch : bao gồm có du lịch biển, du lịch núi, du lịch thành phố, du lịch nông thôn(đồng quê, điền dã, trang trại...)

b. căn cứ vào phương tiện giao thông: bao gồm du lịch xe đạp các phương tiện thô sơ (xích lô, xe ngựa, lạc đà..), du lịch xe máy, du lịch ô tô(ô tô du lịch hoặc xe bus đường dài), du lịch tàu hỏa, du lịch tàu thủy(bao gồm cả thuyền bè và ca nô), du lịch máy bay(bao gồm cả tàu lượn, trực thăng, khinh khí cầu). trong loại hình này du khách có thể phát sinh nhu cầu dịch vụ chuyên chở hoặc thuê phương tiện vận chuyển.

c. theo thời gian du lịch: bao gồm du lịch dài ngày, thường từ 2 đến 5 tuần như du lịch dưỡng bệnh , thể thao, tiếp thị...Du lịch ngắn ngày, thường từ 1 đến 3 ngày, như du lịch cuouis tuần.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

d. theo lứa tuổi: du lịch thiếu niên, du lịch thanh niên, du lịch trung niên, du lịch cao niên.

e. theo hình thức tổ chức: có du lịch đoàn, du lịch gia đình, du lịch các nhân (du lịch ba lô)

5.3 Các chỉ tiêu đánh giá phát triển du lịch

Về mặt kinh tế: Doanh thu hàng năm của du lịch địa phương trên tổng số doanh thu về du lịch hàng năm của tỉnh, đóng góp của du lịch vào thu nhập quốc dân, tạo việc làm, thu nhập của dân cư và phân trăm tăng thêm nhờ phát triển du lịch, quảng bá cho sản xuất địa phương, tăng nguồn thu cho nhà nước, phát triển nhu cầu du lịch trong nước, cải thiện cán cân thương mại quốc gia do nguồn thu ngoại tệ của du lịch.

Về mặt văn hóa: Đóng góp của du lịch vào việc bảo tồn, duy trì, phát triển những nét văn hóa truyền thống của xã hội, tương tác giữa du khách và dân cư địa phương, thương mại hóa các tác phẩm nghệ thuật và đồ thủ công do sản xuất với số lượng lớn để bán cho du khách, đánh giá nhân cách và lòng tự hào về văn hóa địa phương của người dân.

Về mặt xã hội: Số lượng việc làm được tạo ra hàng năm từ du lịch, công tác tổ chức các sự kiện có liên quan đến du lịch của địa phương, việc truyền bá các hành vi không phù hợp cho người dân địa phương, việc tồn tại, phát triển của các tệ nạn xã hội, tình hình an ninh trật tự của địa phương, ảnh hưởng của du lịch đến lối sống, phong cách sinh hoạt của cư dân địa phương, việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho cư dân địa phương.

ảnh hưởng của du lịch đối với môi trường tự nhiên cũng như xã hội làm thay đổi điểm đến du lịch như thế nào?

5.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch Tiên Lãng

5.4.1 Cầu du lịch

Nhu cầu du lịch là một nhu cầu đặc biệt và tổng hợp của con người. Nhu cầu này được hình thành và phát triển trên nền tảng nhu cầu sinh lý và nhu cầu tinh thần. Nhu cầu du lịch phát sinh là kết quả tác động tích cực của lực lượng sản xuất trong xã hội và trình độ khoa học kỹ thuật công nghệ. Trình độ xã hội ngày càng cao, các mối quan hệ càng hoàn thiện thì nhu cầu du lịch của con người ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu được. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người các công ty lữ hành đã tìm kiếm và phát triển nhiều loại hình du lịch mới trong đó du lịch sinh thái ngày càng được quan tâm hơn đây cũng chính là thế mạnh của huyện.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Để có thể phát triển du lịch huyện Tiên Lãng cần thì trước tiên chúng ta phải làm cho khách du lịch thấy được mình có nhu cầu và muốn đến với Tiên Lãng. Để có được điều này thì các cơ quan chức năng liên quan như chính quyền, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch liên quan phải tích cực quảng bá du lịch Tiên Lãng, cung cấp thông tin đầy đủ và hấp dẫn sự chú ý thu hút và ấn tượng với khách du lịch. Đồng thời tại địa phương có điểm du lịch cần có biện pháp quy hoạch hợp lý để cung cấp các dịch vụ cần thiết khác cho du khách và đáp ứng các tiêu chuẩn trong đánh giá việc phát triển du lịch.

5.4.2 Cung du lịch

Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu của khách du lịch: Các dịch vụ phục vụ các nhu cầu thiết yếu của con người như ăn uống, lưu trú, di chuyển ở nơi có điểm du lịch có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thu hút khách du lịch. Và ở đây các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp.

Cơ quan chính quyền địa phương và nhân dân: Nhân tố ảnh hưởng tiếp theo là cơ quan chính quyền địa phương và người dân tại nơi có điểm du lịch có thân thiện hay không? Nét đẹp trong văn hóa truyền thống của nơi đây như thế nào? Chính quyền địa phương tạo điều kiện như thế nào cho việc phát triển du lịch? Cho việc tiếp đón du khách?

Bản thân loại hình du lịch: Nhân tố đầu tiên ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch chính là bản thân loại hình du lịch đó có hấp dẫn hay không? Có thu hút được khách du lịch hay không? Quy mô và công tác tổ chức, quảng bá, tuyên truyền giới thiệu càng lớn thì càng thu hút được sự quan tâm và muốn tham quan của nhiều khách du lịch.

Mùa du lịch: Mùa du lịch cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch. Đối với các mùa khác nhau thì khách du lịch đi với các loại hình du lịch khác nhau. Vì vậy đối với các mùa khác nhau thì cần có những chương trình du lịch khác nhau để phù hợp với nhu cầu của khách du lịch.

5.4.3 Môi trường du lịch

Về mặt nhận thức.

Nhận thức của xã hội về hiện tượng du lịch có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động du lịch. Tại một số nước trên thế giới, số lần đi du lịch là một trong những chỉ tiêu cơ bản để đánh giá mức sống của người dân. Việc đi du lịch không chỉ có ý nghĩa là thỏa mãn mục đích nhu cầu của chuyến đi mà còn phần nào thỏa mãn nhu cầu thể hiện mình trong xã hội. Trái lại một số nơi trên thế giới do không muốn chấp nhận sự thâm nhập của lối sống khác vào cộng đồng, du lịch được coi là một trong những hiểm họa

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

cần ngăn chặn, khách du lịch được nhìn nhận như những kẻ vô công rồi nghề, những kẻ bóc lột...

Hai cách nhìn nhận về du lịch như vậy dẫn đến hai thái độ khác nhau có ảnh hưởng trái ngược đối với sự phát triển du lịch.

Đối với xã hội du lịch có vai trò giữ gìn, phục hồi sức khỏe và tăng cường sức sống của người dân. Theo nghiên cứu về y sinh học của Cricosev Dorn (1981), du lịch đã giúp dân cư giảm 30 % bệnh tật. Mặt khác du lịch có vai trò đoàn kết cộng đồng, giúp mọi người xích lại gần nhau hơn.

Những chuyến du lịch tham quan tại các di tích lịch sử, các công trình văn hóa..có tác dụng giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, mở mang kiến thức văn hóa chung, góp phần vào việc phục hồi và phát triển truyền thống văn hóa dân tộc.

Cũng chính nhờ du lịch mà cuộc sống cộng đồng trở nên sôi động hơn, các nền văn hóa có điều kiện hòa nhập với nhau, làm cho đời sống tinh thần của con người thêm phong phú.

Phát triển du lịch được coi là lối thoát khả thi để giảm bớt tỉ lệ thất nghiệp trong dân chúng, nâng cao mức sống trong hoàn cảnh sức ép về việc làm ngày càng gay gắt. Du lịch góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Bên cạnh những mặt tích cực tác động đến xã hội khi du lịch phát triển thì nó cũng tạo ra những mặt tiêu cực, những nguy cơ to lớn khó có thể khắc phục trong ngày một ngày hai: đó là sự gia tăng của các tệ nạn xã hội như nghiện hút, mại dâm, trộm cắp...

Do sự khác nhau trong cách nhìn nhận về đạo đức, phong tục tập quán, tín ngưỡng, lối sống...dẫn đến mâu thuẫn giữa khách du lịch và dân cư địa phương nơi khách đến. Những dị biệt về tôn giáo, văn hóa chính trị có thể tạo ra sự hiểu lầm, thậm chí dẫn đến hiềm khích, căng thẳng giữa chủ và khách. Ngoài ra có thể nảy sinh những bất hòa giữa cư dân địa phương và các nhà cung ứng du lịch. Các nhà cung ứng du lịch cần chú ý khai thác tài nguyên du lịch tối ưu hấu lợi ích kinh tế cần đi đôi với lợi ích của cộng đồng cư dân địa phương.

Văn hóa

Các đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch hấp dẫn bởi tính phong phú, đa dạng, độc đáo và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng văn hóa – tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở để tạo ra các loại hình du lịch văn hóa phong phú. Hơn nữa nhận thức văn hóa còn là yếu tố thúc đẩy động cơ du lịch của du khách. Như vậy nếu xét dưới góc độ thị trường thì văn hóa vừa là yếu tố cung, vừa góp phần hình thành yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Tuy nhiên mặt trái của hoạt động du lịch tác động vào văn hóa là rất lớn và nghiêm trọng. Một trong những chức năng của du lịch là giao lưu văn hóa, song sự giao lưu này nhiều khi bị lạm dụng trở thành hành động xâm hại của du khách vào nền văn hóa bản địa. Du lịch tạo ra sự suy thoái và những ý nghĩ sai lệch về những ý nghĩa đích thực của văn hóa cộng đồng, làm thay đổi lối sống của một bộ phận dân cư địa phương theo lối sống của khách du lịch, chối bỏ truyền thống và tư tưởng vọng ngoại biểu hiện rất rõ trong giới trẻ.

Ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến văn hóa và xã hội được thể hiện qua quan hệ giữa du khách và người dân địa phương. Nhìn chung, theo thời gian thái độ của người dân sở tại thay đổi dần từ tích cực sang tiêu cực nếu du lịch không khai thác đúng đắn và không quan tâm đến lợi ích của cộng đồng địa phương.

Như vậy, văn hóa là một dạng tài nguyên vô cùng quan trọng trong phát triển du lịch. Tuy nhiên, những mặt tiêu cực mà du lịch tác động đến văn hóa trong quá trình phát triển của mình là rất nhiều, rất nặng nề và rất khó có khả năng phục hồi.

Môi trường

Theo Projnik: Du lịch là một ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt-nghĩa là du lịch và môi trường là nhân tố cơ bản để tạo ra sản phẩm du lịch.

Bằng thực tiễn phong phú, du lịch sẽ góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục môi trường.

Tuy nhiên, hoạt động du lịch ồ ạt có nguy cơ làm suy thoái tài nguyên du lịch tự nhiên, đánh mất giá trị ban đầu của tài nguyên du lịch nhân văn. Sự tập trung quá nhiều người và thường xuyên tại điểm du lịch làm cho thiên nhiên không kịp phục hồi và đi đến chỗ bị hủy hoại.

Kinh tế

* Vai trò của nền kinh tế đối với sự phát triển của du lịch.

Dựa vào định nghĩa chúng ta thấy về phương diện xã hội, du lịch là một hiện tượng của một xã hội trình độ cao. Về phương diện kinh tế, du lịch là một ngành du lịch mà sản phẩm của nó dựa trên và bao gồm sản phẩm có chất lượng cao của nhiều ngành kinh tế khác nhau. Tuy du lịch là một ngành có tài nguyên định hướng tài nguyên rõ rệt nhưng khi nền kinh tế xã hội thấp kém thì cho dù có tài nguyên phong phú, hấp dẫn, cũng khó có thể phát triển du lịch được.

Nền kinh tế tác động trực tiếp vào nhiều mặt đến hoạt động du lịch. Khi nền kinh tế phát triển, người dân có cuộc sống ổn định, mức sống được cải thiện và nâng cao, thời gian rỗi gia tăng, thu nhập cao hơn

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

và có nhiều dư thừa, có ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định tham gia du lịch của du khách tiềm năng.

Mặt khác, kinh tế phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho việc cung ứng các nhu cầu của khách. Hầu như tất cả các ngành kinh tế đều tham gia vào việc thúc đẩy sự phát triển của du lịch.

Nông nghiệp là một ngành có ảnh hưởng quan trọng đến du lịch. Người nông dân cung cấp cho khách sạn, nhà hàng lương thực thực phẩm để phục vụ du khách. Một ngành nông nghiệp lạc hậu, độc canh sẽ không đủ khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng cả về số lượng và chất lượng.

Ngành công nghiệp, trong đó công nghiệp chế biến thực phẩm đòi hỏi luôn cải tiến về dây chuyền, quy trình kỹ thuật công nghệ cao, tiên tiến. Các ngành công nghệ dệt, công nghiệp chế biến gỗ... cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng những vật tư thiết yếu cho ngành du lịch.

Trong thời gian xây dựng ban đầu, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng có vai trò quan trọng đối với du lịch. Những công trình xây dựng vừa là công cụ phục vụ nhu cầu du lịch, vừa là nguồn tài nguyên góp phần hấp dẫn khách đến, khách lưu lại lâu hơn. Nếu trình độ xây dựng thấp kém sẽ không đáp ứng được nhu cầu do du lịch đặt ra. Nhìn chung, những sản phẩm cung cấp cho ngành du lịch phải có chất lượng cao, ngang tầm quốc tế, nên đòi hỏi các ngành kinh tế phải có trình độ tiên tiến về công nghệ.

Thông tin liên lạc phát triển cũng có ảnh hưởng sâu sắc tới du lịch. Các phương tiện truyền thông hiện đại với tốc độ truyền tin nhanh sẽ giúp cho việc quảng bá du lịch một cách hữu hiệu; cung cấp những thông tin cần thiết cho khách hàng về sản phẩm du lịch, tạo nhu cầu du lịch và dẫn du khách đi đến quyết định mua sản phẩm của mình. Sự đảm bảo về các phương tiện thông tin tại các điểm du lịch cũng là một trong những yêu cầu của du khách.

Cho dù đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về du lịch, song không ai phủ nhận nội dung di chuyển trong các khái niệm này. Do vậy có thể thấy rằng một trong những yếu tố quan trọng của nền kinh tế có ảnh hưởng sâu sắc đến du lịch là giao thông vận tải. Trước cuộc cách mạng công nghiệp, du lịch còn khá hạn chế vì phương thức và phương tiện vận chuyển còn hết sức thô sơ. Song theo thời gian, với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, ngành giao thông vận tải đã có những bước chuyển mình lớn được đánh dấu bằng cuộc cách mạng giao thông vận tải. Giao thông vận tải đã đóng góp vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy nhu cầu đi du lịch của người dân bởi sự đa dạng, giá cả

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

ngày càng phù hợp với đại đa số tầng lớp xã hội, thời gian vận chuyển được rút ngắn, tiết kiệm được thời gian di chuyển, tăng thời gian lưu trú, giảm sự mệt mỏi cho khách du lịch và ngày càng an toàn hơn.

Các khía cạnh của nền công nghiệp và các ngành thủ công nghiệp địa phương là động lực quan trọng đối với du lịch. Một số đông khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài rất muốn biết về nền kinh tế của một quốc gia khác họ. Tham quan công nghiệp, thủ công nghiệp là một cách hay để phát triển mối quan tâm, niềm hứng thú khám phá và tạo ra một thị trường có tiềm năng lớn đối với các sản phẩm đã làm ra. Danh sách các khu công nghiệp có thể là những điểm du lịch hấp dẫn đối với không ít du khách.

Du lịch có ảnh hưởng rất lớn lên nền kinh tế của địa phương thông qua việc tiêu dùng của du khách.

Nhu cầu tiêu dùng của du khách là những nhu cầu đặc biệt: nhu cầu nâng cao kiến thức, học hỏi, nhu cầu văn cảnh, thư giãn, nghỉ ngơi... Du lịch nhằm thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng hàng hóa vật chất cụ thể, hữu thể và hàng hóa phi vật thể. Ngoài ra nhu cầu mở rộng kiến thức, quá trình cung ứng các sản phẩm và thái độ của người phục vụ rất được du khách quan tâm. Đó là nhu cầu về dịch vụ.

Việc tiêu dùng dịch vụ mang tính thời vụ rõ nét, phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết. Điều này không chỉ đúng với việc đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác tài nguyên tự nhiên mà còn đối với các tài nguyên du lịch nhân văn.

Một đặc điểm quan trọng và khác biệt giữa việc tiêu dùng du lịch với tiêu dùng các loại hàng hóa khác là việc tiêu dùng sản phẩm du lịch xảy ra cùng lúc, cùng nơi với việc sản xuất ra chúng. Đây là lí do làm cho các sản phẩm du lịch mang tính độc quyền và không thể so sánh giá của sản phẩm du lịch này với giá của sản phẩm du lịch kia một cách tùy tiện.

Như vậy, ảnh hưởng kinh tế của du lịch được thể hiện thông qua tác động qua lại của quá trình tiêu dùng và cung ứng sản phẩm du lịch. Quá trình này tác động lên lĩnh vực phân phối, lưu thông, do vậy ảnh hưởng đến những lĩnh vực khác nhau của quá trình tái sản xuất xã hội.

Trên bình diện chung hoạt động du lịch có tác động biến đổi cán cân thu chi của địa phương và của đất nước. Trong phạm vi một quốc gia, hoạt động du lịch làm xáo động hoạt động luân chuyển tiền tệ, hàng hóa. Cán cân thu chi được thực hiện giữa các vùng có trình độ kinh tế khác nhau, tuy không làm biến đổi cán cân kinh tế của đất nước, song có tác dụng điều hòa nguồn vốn từ vùng kinh tế phát triển sang vùng kinh tế kém phát triển hơn, kích thích sự phát triển kinh tế ở các vùng sâu vùng xa.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Khi khu vực nào đó trở thành điểm du lịch, du khách từ mọi nơi đổ về sẽ làm cho nhu cầu về hàng hóa tăng lên đáng kể. Điều này kích thích mạnh mẽ các ngành kinh tế có liên quan, đặc biệt là nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giao thông vận tải, thông tin liên lạc...phát triển cả về số lượng và chất lượng.

So sánh với ngoại thương, ngành du lịch cũng có nhiều ưu thế nổi trội. Du lịch là ngành xuất khẩu tại chỗ, tiết kiệm được lao động, chênh lệch giá giữa người mua và người bán không quá cao, kích thích sản xuất và tiêu dùng. Do tiêu thụ tại chỗ nên tiết kiệm được chi phí đóng gói, bảo quản, xuất đi những mặt hàng ít bị hư hỏng mà ít rủi ro.

Như vậy chúng ta thấy rằng, du lịch có tác dụng tích cực làm thay đổi bộ mặt kinh tế khu vực. Nhiều nước trên thế giới coi du lịch là một giải pháp hiệu quả, mong muốn vực dậy nền kinh tế phát triển trì trệ của mình.

Tuy nhiên, về mặt kinh tế, du lịch có một số ảnh hưởng tiêu cực: đó là tình trạng lạm phát cục bộ hay giá cả hàng hóa tăng cao, nhiều khi vượt quá khả năng chi tiêu của người dân địa phương, nhất là những người mà thu nhập của họ không liên quan đến du lịch

Chính trị xã hội

Bất cứ một xáo động chính trị, xã hội nào dù lớn hay nhỏ cũng đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động du lịch. Ổn định và an toàn là yếu tố có ý nghĩa rất lớn với du khách và các nhà cung ứng du lịch. Khi có một thông tin bất ổn về chính trị, xã hội xảy ra tại điểm du lịch nào đó thì khó có thể thuyết phục được du khách mua các chương trình du lịch đến đó. Thậm chí sẽ có không ít khách hàng đã mua chương trình đòi hủy bỏ hợp đồng hay thay đổi lịch trình, thời gian...

Mặt khác, những tác động của du lịch tới an ninh chính trị cũng rất rõ nét. Trước hết, phải khẳng định du lịch là chiếc cầu nối hòa bình giữa các dân tộc trên thế giới. Hoạt động du lịch giúp cho các dân tộc xích lại gần nhau hơn, hiểu biết hơn về giá trị văn hóa của đất nước bạn bè. Du lịch thúc đẩy hòa bình, hợp tác hữu nghị giữa các quốc gia trên thế giới.

Tất nhiên không phải không có những ảnh hưởng tiêu cực của du lịch về mặt an ninh trật tự và an toàn xã hội. Du lịch là con đường mà các thế lực phản động thường hay dùng để tuyên truyền, kích động. Đội lốt du khách, có những kẻ đã xâm nhập sâu vào nước để móc nối, xây dựng cơ sở, thực hiện âm mưu gây rối và phá hoại.

Tiểu kết chương I:

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Ngày nay hoạt động du lịch đã và đang trở thành một ngành không thể thiếu trong cơ cấu kinh tế của huyện Tiên Lãng nói riêng và các nước trên thế giới nói chung.

Tiên Lãng là một huyện không thực sự giàu có về tài nguyên du lịch nhưng không phải là không có tiềm năng để phát triển. Những di tích lịch sử đã được xếp hạng, hệ thống đình, miếu và các tài nguyên du lịch sinh thái chính là tiềm năng để phát triển du lịch. Tuy nhiên cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ lao động phục vụ du lịch của huyện Tiên Lãng còn yếu kém thể hiện nhiều hạn chế trong hoạt động khai thác nguồn tài nguyên du lịch của địa phương.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG

2.1 Khái quát về thực trạng khai thác tiềm năng du lịch tại Tiên Lãng

2.1.1 Lược sử về huyện Tiên Lãng

Là một trong 7 huyện ngoại thành của Hải Phòng, huyện Tiên Lãng có diện tích tự nhiên 189 km² gồm 23 đơn vị hành chính: 1 thị trấn (huyện lỵ) và 22 xã: Đại Thắng, Tiên Cường, Tụ Cường, Tiên Tiến, Quyết Tiến, Khởi Nghĩa, Tiên Thanh, Cấp Tiên, Kiến Thiết, Đoàn Lập, Bạch Đằng, Quang Phục, Toàn Thắng, Tiên Minh, Bắc Hưng, Nam Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng, Hùng Thắng, Vinh Quang.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Ngay từ xa xưa người dân Tiên Lãng đã có kinh nghiệm bền bỉ chống chọi với thiên nhiên, thau chua rửa mặn, khai hoang lấn biển để cấy lúa, trồng hoa màu. Cùng với nghề nông các nghề thủ công cũng hình thành như đan lát, dệt chiếu, làm mộc, bắt cá...

Tự hào về truyền thống lao động cần cù, nhân dân Tiên Lãng cũng rất tự hào về truyền thống văn hóa của địa phương mình. Tiêu biểu là những ngôi đền, chùa kiến trúc cổ kính mang đậm tính dân gian, có giá trị văn hóa và nghệ thuật cao như: đình Cựu Đồi, chùa Phú Khê, đền Hà Đới, đền Đá Canh Sơn, đền Gắm, đình Đốc Hậu. Mỗi dân tộc đều có sắc thái riêng chứng minh tài hoa của các nghệ nhân vùng ven biển. nếu chùa Phú Khê, đình Cựu Đồi, đền Gắm được tu sửa tôn tạo để bảo tồn công trình thì đền Đá Canh Sơn còn giữ nguyên vẻ sơ khai, huyền bí của kiến trúc nghệ thuật bằng đá lộ thiên, tiêu biểu cho kiến trúc nghệ thuật miền duyên hải phía Bắc.

Tiên Lãng còn có di tích quê ngoại danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm ở làng An Tử Hạ xã Kiến Thiết, nơi thờ tiến sĩ Nhữ Văn Lan ông ngoại của Nguyễn Bình Khiêm và người mẹ Nhữ Thị Thục đã sinh thành Trạng Trình. Tại xã Đại Thắng còn có nhà lưu niệm bác Tôn Đức Thắng – chủ tịch nước.

Cùng với việc lập đền chùa miếu để thờ các vị danh tướng có công với sự nghiệp dựng nước, giữ nước của dân tộc. Tiên Lãng còn có nhiều lễ hội mang đậm bản sắc của văn minh sông Hồng như hội bơi thuyền, hội ném pháo đất, lễ hội ngũ linh tư.

Trên địa bàn huyện có 14 chợ hàng hóa phong phú đa dạng phục vụ tại chỗ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng chung của nhân dân. Đặc biệt là hội chợ Giải chỉ có một phiên vào sáng mùng 2 Tết Nguyên Đán hàng năm thu hút đông đảo nhân dân đến mua bán cầu may.

Toàn bộ các hệ thống đường trục huyện, đường liên xã đều được trải nhựa. Trong các xóm đường đi đều được bê tông hóa, 100% số hộ trong huyện có điện thấp sáng, phương tiện nghe nhìn nước sạch vệ sinh môi trường ngày càng được cải thiện. từ khi quốc lộ 10 được nâng cấp cùng với việc xây dựng xong các cầu Tiên Cựu, Quý Cao, sông Mới nên việc giao lưu đi lại và sản xuất của nhân dân trong huyện đã có nhiều thuận lợi hòa nhập với tuyến “du khảo đồng quê” của thành phố tạo nên tour du lịch hấp dẫn.

Gắn liền với cuộc sống hàng ngày của người dân Tiên Lãng còn giữ nguyên vẹn một số món ăn đặc sản của địa phương như: giò, chả chợ Đồi, nhục khuyến nổi tiếng đậm đà có thương hiệu từ lâu. Hàng năm vào ngày mùng 9 mùng 10 âm lịch là mùa rươi một đặc sản thiên nhiên giàu chất đạm, món ăn ngon bổ đã thành danh tiếng không phải đại phương

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

nào cũng có. Cây thuốc Lào hay còn gọi là “Tương Tư Thảo” từng được trồng ở nhiều địa phương, vào nước ta từ năm 1660 đời Vua Lê Thánh Tông được dùng để tiến Vua được trồng ở xã Kiến Thiết, Cấp Tiến ngày nay.

Ngày nay trong công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân Tiên Lãng đang đứng trước nhiều vận hội mới. Phát huy lợi thế tiềm năng của địa phương với tinh thần cần cù lao động, chân thành mến khách, được thành phố quan tâm đầu tư xây cầu Khuê qua sông Văn Úc và một số khu cụm công nghiệp ven sông. Huyện Tiên Lãng sẽ là nơi thu hút nhiều nguồn lực, vật lực, tài lực để trở thành một địa phương phát triển về kinh tế vững mạnh về an ninh trật tự, an toàn xã hội và một miền đất du lịch hấp dẫn của thành phố Hải Phòng.

Điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên của huyện Tiên Lãng có nhiều nét rất đặc thù xung quanh bao bọc bởi hai con sông lớn là sông Thái Bình, sông Văn Úc và biển Đông. Phần lớn đất đai chua mặn địa hình không đều có thuận lợi về phát triển giao thông đường thủy nhưng lại khó khăn trong việc phát triển giao thông đường bộ. Nằm giữa hai con sông lớn nên hàng năm được Tiên Lãng được lượng phù sa bồi đắp vùng bãi triều ven biển, mỗi năm vùng bãi triều tiến ra biển từ 60 – 80 m. Đây là lợi thế mà ít huyện có được.

Vị trí địa lý

Tiên Lãng là huyện đồng bằng ven biển nằm ở phía Đông Nam châu thổ sông Hồng, cách trung tâm thành phố Hải Phòng 21 km về phía Nam. Chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Sông Văn Úc làm ranh giới tự nhiên phía Bắc của Tiên Lãng, sông Thái Bình làm ranh giới tự nhiên phía Nam.

Huyện Tiên Lãng có ranh giới tự nhiên với các địa phương khác như sau:

- Phía Đông Bắc giáp huyện Tứ Kỳ và Thanh Hà (Hải Dương)
- Phía Bắc giáp An Lão và Kiến Thụy
- Phía Tây là sông Mía chảy từ Quý Cao đến Xuân Cát (xã Đại Thắng) dài 7 km. Sông Mía ngăn cách Tiên Lãng với Tứ Kỳ (Hải Dương).
- Phía Nam giáp biển Đông thuộc vịnh Bắc Bộ

Trên địa bàn huyện ngoài đường thủy còn có đường bộ gồm quốc lộ 10 qua huyện 3.5 km, đường trục huyện 211 – 212 dài 36 km, đường liên xã.

Địa hình

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Tiên Lãng nằm trong tam giác châu thổ của đồng bằng Bắc Bộ thuộc loại hình thấp ven biển. Đất Tiên Lãng chạy theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, đồng thời cũng tạo nên độ nghiêng theo hướng ấy. Độ cao trung bình 0.4m – 0.7m khu vực cao thuộc đồng bằng, không quá 1.2m, có nhiều vùng đất thấp hơn mực nước biển như đầm Bạch Đằng, Nhân Vực (xã Đoàn Lập), Phương Lai (Cấp Tiến), đầm Trì (Chấn Hưng), từ 0.28 – 0.32 m cao nhất khoảng 1.56 m (xã Quang Phục, Quyết Thắng, Toàn Thắng). có nhiều ô trũng do không được khai phá sớm, một số bãi triều rộng, có một khu rừng ngập mặn với diện tích 150 ha gồm chủ yếu các cây bần, chua, trang, sù, cói... Do quá trình bồi đắp không liên tục của phù sa và sự biến động của thủy triều nên tạo thành những vùng đất thấp, cao không đều và xen kẽ nhau.

Khí hậu

Mang đặc tính chung của khí hậu đồng bằng Bắc Bộ, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, biển điều hòa. Mưa nhiều nên tạo thành hai mùa rõ rệt, mùa đông khô hanh, mùa hè nóng ẩm nhiều bão. Chênh lệch hai mùa khoảng từ 14° - 20°C. hướng gió thịnh hành là Đông Nam – Tây Bắc, nhiệt độ trung bình cả năm 23 - 24°C nhiệt độ cao nhất 36° - 38°, thấp nhất 4° - 5° độ ẩm trung bình 85% - 90%, lượng mưa trung bình cả năm 1719mm. Chế độ gió thay đổi theo mùa, mùa đông thịnh hành gió đông bắc, mùa hè thịnh hành gió Nam và Đông Nam.

Cuối mùa đông đến đầu mùa xuân thường có sương mù. Là một huyện giáp biển nên hàng năm Tiên Lãng phải đối mặt với 1 – 2 cơn bão trực tiếp, 6 – 7 cơn bão gián tiếp đổ bộ vào biển Đông từ tháng 7 đến tháng 9. nhìn chung thời tiết và khí hậu ở đây khá thuận lợi cho một số cây trồng và vật nuôi.

Sông ngòi

Mạng lưới sông ngòi huyện Tiên Lãng khá dày, các sông chính gồm có: sông Văn Úc, sông Mía, sông Mới. hướng chảy chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam độ uốn khúc lớn. nước các sông đều chịu ảnh hưởng của hai nguồn chủ yếu, thủy triều từ biển vào và nước từ thượng nguồn chảy về. do ảnh hưởng của thượng nguồn nên hàng năm Tiên Lãng nhận được một lượng phù sa khá phong phú làm màu mỡ thêm cho đất trồng trọt, đồng thời bồi lắng nhiều ở các vùng của sông.

Sông Mới dài 3km nối sông Thái Bình và sông Văn Úc, ngoài ra huyện còn có một số đầm như đầm Lộc Trù, đầm Vòng, đầm Nhân Vực, đầm Thái Lai...

Đặc biệt huyện còn có mỏ nước khoáng nóng với nhiệt độ 56°C. Từ mũi khoan sâu 850m rất tốt cho việc chữa bệnh và nghỉ dưỡng. Biển

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Vinh Quang với bãi tắm chạy dài và bạt ngàn rừng thông. Nơi đây còn có làng chài Đông Ngự, nuôi nhiều loại hải sản như: tôm sú, cua bể, cá vược, cá song...đây là điều kiện thuận lợi để huyện có thể phát triển du lịch sông nước.

Dân cư và lao động

Dân số của huyện là 156.300 người (2006) với 35.365 hộ. tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 0.9 % (2000) – 0.6% (2006). Có khoảng 75% số người đang trong độ tuổi lao động nhưng hiện nay lao động chủ yếu của huyện vẫn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thủ công nghiệp, các ngành công nghiệp và dịch vụ còn hạn chế. Trình độ dân trí của người dân trong huyện đang ngày càng được nâng cao.

Bảng dân số của huyện Tiên Lãng qua một số năm

Năm	Dân số(ngìn người)	Tỷ lệ gia tăng tự nhiên %
2000	140.000	0.9 %
2004	149.200	0.8 %
2006	156.300	0.6 %

Văn hóa xã hội

Cùng với sự phát triển kinh tế, công tác xã hội hóa giáo dục huyện Tiên Lãng được đẩy mạnh, các tổ chức và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng từng bước được nâng lên.

Toàn huyện có 3 trường trung học phổ thông, 1 trường trung học phổ thông dân lập và một trung tâm giáo dục thường xuyên. Có 19 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở và 2 trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh đạt loại giỏi, khá về văn hóa, và số học sinh thi đỗ vào các trường đại học cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp tăng. Bên cạnh đó ngành giáo dục cũng chủ trương công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, số học sinh giỏi đoạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố tăng, nhiều năm liền có số học sinh đoạt giải cấp quốc gia. Công tác phổ cập trung học và nghề được triển khai tích cực đã có 20 xã mở lớp phổ cập cho gần 1000 học sinh. Trung tâm dạy nghề đã chú trọng đào tạo nghề phục vụ các trương trình phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Về y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được các cấp chính quyền quan tâm vì vậy số lần khám chữa bệnh, công suất giường bệnh đều đạt kết quả đề ra. Chất lượng từng bước được nâng lên cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, đội ngũ cán bộ y tế thôn xóm, khu dân cư được củng cố. Huyện có 1 trung tâm y tế huyện và các trạm y

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

tế xã của các xã đều có các bác sỹ đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn việc khám chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân.

Tình hình sản xuất nông nghiệp

Trọng ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, tỷ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản tăng lên. Giá trị sản lượng ngành nông lâm ngư nghiệp tăng bình quân 5,5%/năm. Để có năng suất cao, huyện đã đưa giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất như: cà chua, dưa chuột xuất khẩu, dưa hấu, khoai tây Hà Lan. Nhằm tránh thảm họa thiên tai, hàng năm huyện chỉ đạo trồng và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển, nâng diện tích rừng từ 879ha năm 2000 lên 1300ha năm 2005, năm 2007 tăng lên 1317ha.

Hiện nay chăn nuôi tập thể theo hình thức trang trại có chiều hướng tăng về số lượng và mở rộng về quy mô. Bên cạnh đó, chăn nuôi gia đình cũng được đẩy mạnh, có trên 2500 hộ chăn nuôi. Huyện còn tạo điều kiện để một số doanh nghiệp đầu tư nuôi trồng thủy sản theo phương pháp công nghiệp với quy mô lớn.

Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên đất ngày một tốt hơn, đã tích cực triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính và đánh giá phân hạng đất, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Làm tốt công tác giao đất, thu hồi đất cũng như việc đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhìn chung, giá trị sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 9,1%. Một số cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tập trung vào các lĩnh vực: sản xuất đồ mộc dân dụng, chế biến lương thực thực phẩm, may mặc... đã tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp của thành phố triển khai dự án sản xuất giày da tại huyện.

Hoạt động dịch vụ tăng trưởng khá, đạt bình quân gần 115/năm đang chuyển mạnh theo cơ chế thị trường tập trung trên một số lĩnh vực chủ yếu như: thương mại, vận tải, ngân hàng, công nghệ, bưu chính viễn thông, môi trường và một số loại hình dịch vụ khác.

Các công trình văn hóa – xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng như: nhà thi đấu đa năng, tượng đài anh hùng liệt sỹ Phạm Ngọc Đa, khu vui chơi giải trí và nhà văn hóa thiếu nhi, sân vận động trung tâm... hầu hết các xã có từ hai đến ba trường cao tầng, hệ thống các công trình công cộng ở các xã thị trấn và hầu hết các thôn, khu dân cư cũng được xây mới, cải tạo, phục vụ cho các hoạt động chung của cộng đồng và góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn.

BẢNG 3: Sản xuất nông nghiệp (2002 – 2007)

Lĩnh vực	Đơn vị	Năm	Năm	Năm
-----------------	---------------	------------	------------	------------

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

	tính	2002	2005	2007
Trồng trọt				
Diện tích lúa	Nghìn ha	17	17	17
Năng suất lúa	Tạ/ha	101	108	210
Sản lượng	Nghìn tấn	86	90	95
Lương thực bình quân	Kg/người	577	600	615
Diện tích rau màu	ha	1.993	2.225	2.228
Rừng, rừng phòng hộ	ha	879	1.300	1.317
Cây công nghiệp- thuốc lá	ha	900	896	906
Chăn nuôi thủy sản				
Đàn lợn	Nghìn con	55	63	66
Gia cầm	Nghìn con	710	752	785
Sản lượng thủy sản	Nghìn tấn	3.6	4.6	4.9

Nguồn: UBND huyện Tiên Lãng

2.1.2 Vài nét về hoạt động du lịch Tiên Lãng

Hiện nay huyện Tiên Lãng có 188 di tích văn hóa, mật độ bình quân 0.6 di tích/1 km² trong đó có 4 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 15 di tích xếp hạng cấp thành phố (Nguồn: Sở văn hóa – thông tin Hải Phòng).

Hệ thống các di tích lịch sử văn hóa đã và đang được khai thác vào phục vụ du lịch:

1. Di tích lịch sử

Đình Cựu Đồi

Di tích có nguồn gốc trước đây là một ngôi đền nhỏ do nhân dân làng Cựu Đồi xây dựng để thờ tướng quân Đào Quang làm Thành Hoàng, do có công lao chiêu mộ dân sản xuất và tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 sau Công Nguyên.

Đào Quang quê gốc ở trang Vĩnh Thê, phủ Kinh Môn, Hải Dương, dạy học ở làng Cựu Đồi. Khi Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, ông cùng ba người làng Cựu Đồi là: Hoàng Công Đường, Trần Công Cát, Nguyễn Công Châu mộ trai tráng tham gia đánh giặc, giành lại chủ quyền cho đất nước.

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Sau khi khởi nghĩa giành thắng lợi Đào Quang được Trung Vương phong chức: “Trung phẩm đạo tướng”. Ba ông Châu, Cát, Đường được phong làm tướng quân. Đoàn quân do ông Đào Quang dẫn đầu sau khi được phong chức đã tạ lễ Hai Bà Trưng rồi trở lại trang Cự Đồi chăm lo việc nông trang, khuyến bảo việc học hành, cố kết nhân tâm, được nhân dân ai ai cũng yêu mến cảm phục.

Đào Quang cùng các ông Hoàng Công Đường, Trần Công Cát, Nguyễn Công Châu đều qua đời tại trang Cự Đồi vào ngày 15 tháng 11 âm lịch.

Để ghi nhớ công lao của bậc tiền nhân có công đánh giặc giúp nước và mở mang làng xóm, nhân dân trang Cự Đồi từ ngàn xưa đã lập đền rồi làm đình thờ Đào Quang và ba ông ngay vị trí trung tâm của trang ấp, nay là thị trấn Tiên Lãng.

Đình Cự Đồi được dựng trên một khu đất cao ráo, mặt chính hướng Nam. Tiếp giáp với đình về phía Tây và phía Bắc là trụ sở UBND huyện, phía Đông là phòng bưu điện. Con đường được trải nhựa chạy song song với cửa đình nhưng không làm thay đổi khung cảnh thiên nhiên trong tổng thể ngôi đình xưa. Đó là những cây xanh, bồn hoa, sân cỏ, gốc cây cổ thụ, hai giếng đất cùng một đoạn đường gạch xây lát nghiêng vẫn còn sót lại cho đến nay. Ngôi đình được dân trang ấp tu sửa vào năm 1907.

Đình dựng kiểu chữ “Đình” gồm 5 gian tiền đường (4 vì chính, 2 trái vẩy) và 3 gian hậu cung. Hậu quả của chiến tranh chống thực dân Pháp (1946 – 1954) đã bóc đi toàn bộ ván sân đình mà các dấu vết các lỗ mộng đục hình chữ nhật còn hằn rõ trên các cây cột cái và cột quân của đình Cự Đồi hiện nay.

Về kiến trúc: đình làm theo kiểu “Tàu đao lá mái” giống như tuyệt đại các ngôi đình làng khởi dựng trong ba thế kỉ XVI, XVII, XVIII. Do cách rải các đòn tay kiểu “Thượng tứ hạ ngũ” nên khoảng cách từ rìa mái xuống mặt nền khá cao (2.50m).

Bộ khung đình làm kiểu bốn hàng cột trong mỗi vì: những cột, xà, vì. Kèo từ gian tiền đình tới gian hậu đình đều được lắp khớp với nhau bởi những mộng tạo thành thế giằng co rất chắc chắn.

Nhà tiền đình gồm 5 gian. 4 vì chính. Hai vì áp tường (trước đây bung gỗ) được nối với vì chính bằng hệ thống cột góc và kèo ngòi tòa về các góc của gian tiền đường. Trong tổng số 42 cột gỗ tốt đường kính từ 0.38m đến 0.35m, 5 gian tiền đình chiếm 26 cột, 3 gian hậu cung chiếm 16 cột. Khoảng nối giữa 5 gian tiền đình và 3 gian hậu cung tính từ hàng cột tới vì xà thứ nhất của gian hậu là 2,4m tạo thành hai bờ xối (nối tiền đình với hậu đình).

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Cấu tạo gian hậu với 3 gian 4 vì, khoảng cách từ chân hàng cột tới vách tường bằng 0.50m, tạo thành lối đi ở hai bên cung. Khoảng rộng ở chính giữa các hàng cột và vì, xà để hương án và các đồ thờ tự.

Về trang trí: Quan sát từ ngoài ta thấy mái đình được trang trí các con giống, đường viền hoa thị, hoa chanh. Chính giữa nóc đình, đôi rồng châu mặt nguyệt đã bị hỏng nát. Đầu đao trang trí kiểu long châu phượng mỏn lá tàu bằng diềm bờ mái chạm thủng kiểu lá đề. Năm gian tiền đình là do hai kíp thợ chính mang phong cách trang trí khác nhau, không đồng đều, bên cạnh những con vật thuộc bộ tứ linh lại thấy đôi diềm có cả những con vật đời thường ở làng quê như: cò lội đầm sen, cua, cá,... chủ yếu miêu tả trên 2 vì chính, khiến trang trí trên kiến trúc đình Cụ Đồi rất phong phú, hài hòa.

Trên xà nách gian tiền đình khắc hai chữ La Hán: “Duy tân nguyên niên đông”. Trong khi đầu thượng lương và cốn thượng vì nóc được thể hiện kiểu đầu chông hoa sen hình vuông, ba hàng chông thì đầu dư được cấu tạo hình đôi rồng ngậm ngọc, hàng râu cá trê xoắn, mắt lồi, vẩy cá chép nổi châu ngay dưới xà nách khắc ghi niên đại tu tạo đình. Ngoài ra cũng phải nói đến sự độc đáo trong các lớp cửa vồng, có kích cỡ to nhỏ và nội dung đề tài khác nhau. Từ vị trí gian nọ đến gian kia cửa tòa tiền đình đến ba lớp cửa gian hậu cung, ngay hai lối đi của một bên hậu cung, ở phía trên sát con kê dài nhất cũng được trang trí lược vồng chạm thủng.

Phần trang trí nội thất thể hiện qua các lớp cửa vồng của tòa đại đình và gian hậu cung rất phong phú, đa dạng. Màu sắc chủ yếu bằng sơn ta thiếp vàng, thể hiện tài năng và óc sáng tạo của các nghệ nhân dân gian trong nghệ thuật kiến trúc đình làng.

Các hiện vật còn lại trong đình như:

Hai bia đá hậu thần bi kí, niên hiệu Vĩnh Trị (1667 – 1680) và phong hậu thần bi kí năm Chính Hòa (1680 – 1705), chữ còn đọc rõ tên tuổi, quê quán các thiện nam, tín nữ dân làng và khách thập phương có công đóng góp tự tạo đình, được bảo quản trang trọng tại gian bên trái tiền đình.

Ở góc trái, ngay sau chiếc cột hoành treo quả chuông đồng cao 2.2m, có niên đại Cảnh Thị thứ 7 (1799), nguyên của ngôi chùa Sùng Ân khu vực Cụ Đồi, nay bảo quản tại đình.

Tượng ông Đào Quang ngồi trong 1 khám gỗ, cao 2.5m, khám được sơn son thiếp vàng rực rỡ, phía sau khám vẽ lưỡng long châu nguyệt. Vị tượng cao 0.90m, số đo vòng đùi 0.69m, mặc võ phục với dây đủ áo, mũ, cân đai, bồi tử tiền, hàng ria mép và chòm râu đen.

Kệ đọc trúc bằng gỗ phủ sơn son, kích thước 40 x 49 cm. mặt kệ được trang trí rờn mây, đặt trên lưng đôi sư tử quỳ.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Một đôi đòn rồng: phế tích còn lại của cỗ kiệu bát cống, trước đây dân làng vẫn dùng để rước Thành Hoàng trong lễ hội.

Một hương án thờ kiểu chân quý dạ cảm dùng để bày tỏ các đồ lễ tự và lễ vật, kích thước 2,8m x 2.2 m x 0.75m.

Ba bức đại tự gỗ:

Bức 1: treo trên vị trí chính giữa gian hậu cung đề chữ: “Thượng đẳng phúc thần”.

Bức 2: “Thánh cung vạn tuế” chữ đề trong bốn ô chữ nhật cách bức nhau bởi một dải băng khắc nổi, nét sâu, họa tiết trúc hóa long.

Bức 3: Treo trên lớp cửa võng gian tiền đình đề chữ: “Long hung dực vận”

Một bộ đỉnh và 2 ống hương bằng đồng.

Duy nhất di tích còn lại đôi câu đối kiểu long máng , treo dọc theo hai chiếc cột đá chính giữa gian tiền đình, nội dung ca ngợi công lao vị thành hoàn. “Vị Nhị Trưng chúa tiên cừ Tô tặc tảo thanh hà dĩ Bắc” và “Dữ tam tướng quân cộng sự Cựu Đồi vĩnh diện hải chi đông”.

Ngôi đình Cựu Đồi ngày nay cho dù chưa được tu bổ hoàn mỹ, cảnh quan ít nhiều bị thu hẹp nhưng mãi mãi và duy nhất là một công trình kiến trúc giàu giá trị mỹ thuật của khu vực và địa ban Tiên Lãng. Đình Cựu Đồi đã được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia vào ngày 21/02/1990.

Đền Gắm

Đền Gắm thuộc địa phận thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng đền thờ Ngô Lý Tín – một tướng tài và có công lớn vào cuối đời nhà Lý. Đây là di tích lịch sử, văn hóa được nhà nước xếp hạng di tích, danh thắng Quốc gia năm 1992.

Ngô Lý Tín quê ở trang Vĩnh Đồng, huyện Khoái Châu, trấn Sơn Nam nay thuộc huyện Yên Hưng, cha là Ngô Huy Hiếu, mẹ là Đào Thị Phức. Ông sinh ngày 20 tháng Riêng năm Bính Ngọ, thuở nhỏ theo học chữ Hán một thầy có tiếng ở Kính Chủ, năm 18 tuổi cha mẹ lần lượt qua đời. Sau khi mãn tang ông tìm đến trang Cẩm Khê, huyện Bàng Hà thuộc tỉnh Hải Dương (nay là thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng).

Cuối chiều Lý, nhân lúc loạn lạc, nhà vua có chiếu cầu hiền. Ngô Lý Tín xin ứng mộ, đem theo 30 người trang Cẩm Khê làm gia thần và đã lập được nhiều công lớn. Năm Nhâm Dần (1188), triều đình cử Phó thái Ngô Lý Tín phụ chính cho Vua Lý Cao Tông, đứng đầu trăm quan của triều đình. Ông là người có tài thao lược, có uy tín cao và lập công lớn.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Sử sách ghi chép lại: Ngô Lý Tín mất tháng 3 năm Canh Tuất (1190), sách Đồng Khánh địa dư chí có ghi: ông đem quân đi đánh dẹp giặc biển, thuyền bị sóng dữ làm đắm chết. Còn thần tích đền Gắm cho hay: khi ông được vua ban cho nghỉ dưỡng, Ngô Lý Tín đam tướng sĩ, gia nhân về Cẩm Khê, giữa đường đi gặp bão to, ông và mọi người đều mất, hôm đó là ngày mùng 9 tháng Âm lịch.

Hội làng Cẩm Khê mở trong 7 ngày từ ngày 16 đến 22 tháng Giêng hàng năm. Trước kia hội thường diễn ra ở đình làng, làng tổ chức tế lễ ở đền Gắm, sau đó rước thần vị về làm lễ nhập tịch.

Bên cạnh những nghi lễ trang nghiêm, ngày hội còn có nhiều trò vui như: đánh đu, đấu vật, hát chèo, đánh cờ, bắt vịt, bịt mắt bắt dê... thu hút đông đảo mọi người tham gia.

Đình Đốc Hậu

Đình Đốc Hậu thuộc xã Toàn Thắng nằm bên bờ hữu ngạn sông Văn Úc. Theo truyền ngôn, thôn Đốc Hậu đầu tiên có tên là Đốc Kính, về sau dân cư đông đúc dần lên mới đổi tên là Đốc Hậu. Đính thờ năm anh em họ Đặng có công giúp vua Lê Đại Hành đánh đuổi quân xâm lược nhà Tống năm 981 và cứu dân làng trong một trận bão lụt lớn, sau đó cả năm anh em đều bị dòng nước cuốn trôi.

Thần phủ thôn Đốc Hậu cho biết về lịch sử nhân vật được thờ như sau: ở trang Đốc Kính có một gia đình nông dân họ Đặng sinh hạ được năm người con trai. Người con cả là Đặng Xuân Công, tiếp theo là Đặng Công Trung, Đặng Công Thọ, Đặng Công Tuấn, Đặng Công Nghiêm. Tuy nhà nghèo nhưng ông bà Đặng Công Thành và Lý Thị Ngọc đều cố gắng cho năm con ăn học chu đáo. Các con lại chịu khó học, có hiếu với cha mẹ, vẹn toàn với làng xóm. Chẳng bao lâu năm anh em văn chương, võ nghệ đều tinh thông.

Đầu năm 981, quân Tống xâm lược nước ta, vua Lê Đại Hành truyền hịch đi khắp nơi tìm người tài giúp nước. Năm anh em tạm biệt cha mẹ và dân làng lên đường về kinh, họ được vua Lê Đại Hành thu nạp. Quân Tống chia làm hai đường thủy, bộ kéo vào nước ta, cánh quân bộ do Hầu Nhân Bảo vào Lạng Sơn, cánh quân thủy do Lưu Trứng, Giả Thực tiến vào theo sông Bạch Đằng. Vua Lê Đại Hành cho quân chặn đường thủy, ông đã dùng kế của Ngô Quyền xưa, quân Tống bị đánh tan, không đủ sức đi vào nội địa, trong khi đó cánh quân bộ cũng bị tiêu diệt. Quân Tống bại trận phải rút lui về nước, nhà vua tổ chức khao thưởng quân sĩ. Năm anh em họ Đặng lập công lớn và được phong chức Đại Quân về thăm mẹ và dân làng.

Tại quê hương, sau tiệc mừng chiến thắng trời bỗng nổi phong ba, bão táp, mưa lớn, đê bị vỡ. Năm anh em cùng dân làng xông ra cứu đê,

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

bảo vệ xóm làng nhưng sóng to nước lớn cuốn trôi năm anh em và một số dân làng ra biển ngày 29 tháng 4 Âm lịch. Nhà vua giao cho dân làng Đốc Kính lập miếu thờ 5 anh em họ Đặng, miễn thuế, tạp dịch cho dân làng Đốc Kính trong ba năm. Đến nay, năm miếu thờ các ông vẫn còn dấu tích.

Dân làng Đốc Kính lấy ngày mùng 3 tháng Giêng Âm lịch hàng năm là ngày chiến thắng quân xâm lược Tống. Ngày 20 tháng 06 Âm lịch là ngày sinh và ngày 24 tháng 09 Âm lịch là ngày hóa của năm anh em. Do thời gian và sự tàn phá của thiên nhiên, cả năm ngôi miếu đều đổ nát, dân làng đã dựng lại ngôi đình (hiện nay) vào năm Duy Tân thứ 6 (1913), đình Đốc Hậu được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia vào năm 1992.

Đền Hà Đới

Đền Hà Đới nằm giữa thôn Hà Đới xã Tiên Thanh. Đền thờ Trần Quốc Thành, một vị tướng thời nhà Trần đã lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên – Mông thế kỷ thứ XVIII.

Trần Quốc Thành thuộc dòng dõi tôn thất nhà Trần, quê ở xã Vị Hoàng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Năm 1285, khi quân Nguyên sang xâm lược nước ta, Trần Quốc Thành được cử về xây dựng kho quân lương ở xã Hà Đới huyện Tiên Minh (nay là thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng). Tại đây, trong quá trình luyện tập, ông đã tuyển thêm 20 trai tráng khỏe mạnh của thôn Hà Đới vào quân đội.

Tháng 06 năm 1285, quân dân nhà Trần bắt đầu phản công quân Nguyên ở khắp nơi. Trần Quốc Thành tham gia vào cuộc tấn công quân địch ở Hàm Tử, Chương Dương góp phần vào việc giải phóng kinh thành Thăng Long. Dưới sự chỉ huy của Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Thành đã tham gia vào trận đánh lịch sử trên sông Bạch Đằng, phá tan hàng vạn quân xâm lược Nguyên – Mông vào ngày mùng 09 tháng 04 năm 1288.

Chiến công của Trần Quốc Thành gắn liền với sự đóng góp của nhân dân Hà Đới. Sau khi ông mất dân làng đã lập đền thờ ông ở chính địa điểm kho quân lương do ông xây dựng. Trần Quốc Thành còn được thờ ở các thôn Đồng Cống, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng và thôn Kim Ngân, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo.

Không chỉ thờ Trần Quốc Thành, đền Hà Đới còn thờ Băng Ngọc Công chúa, theo thần phả bà là vị thần linh trấn trị Ngọc Đới (nay là Hà Đới). trong giấc mơ của Trần Quốc Thành ngày đêm đầu tiên ở đất này, bà hiện lên xưng là con vua Thủy Tề, xin được phù tá tướng quân lập công.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Hàng năm theo Âm lịch dân làng tổ chức tế lễ vào 12 tháng 3, 20 tháng 11 và 28 tháng 08, những ngày này kiêng chữ “Thành” đọc thành chữ “Thường”.

Đền Hà Đới là một công trình kiến trúc mang phong cách nghệ thuật của thế kỷ XVIII (Thời Hậu Lê). Đền có bố cục hình chữ Tam, gồm năm gian tiền đường, năm gian đền giữa và ba gian hậu cung. Năm 1948 giặc Pháp đã đốt cháy mất nhà tiền đường và đền giữa nên chỉ còn lại hậu cung. Nhà hậu cung kết cấu kiểu “chồng rường cốn mê”, hầu như mọi trang trí của tòa hậu cung đều tập trung ở hai vì kèo trung tâm. Đề tài trang trí vẫn là hình rồng, thú bốn chân, có khi cả ba con uốn khúc trong mây. Hình thức thể hiện mang phong cách thời Hậu Lê, có thể coi bức chạm trên ván lá gió cửa ngách có hai hình thú đua tài là bức chạm đặc sắc có tính tạo hình độc đáo.

Bên cạnh phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê, còn có phong cách nghệ thuật thời Nguyễn với đề tài tứ linh, trúc hóa long, hoa lá hóa phượng và cả những con chim, con chuột được thể hiện bằng cách chạm nổi làm tăng thêm nét đẹp của ngôi đền.

Đáng chú ý nhất là những hiện vật có giá trị như:

- Hai pho tượng thờ Trần Quốc Thành (kích thước to bằng người thật) và Băng Ngọc Công chúa.

- Hai pho tượng Phỗng ở tư thế quỳ hầu danh tướng Trần Quốc Thành với nét mặt ngộ nghĩnh

- Khám thờ và nhiều hiện vật quý khác. Tất cả đều được sơn son thiếp vàng rực rỡ.

Đền Hà Đới là một công trình kiến trúc nghệ thuật, là di tích lịch sử, văn hóa được nhà nước xếp hạng năm 1992.

Đình Ngọc Động

Đình Ngọc Động thuộc địa bàn xã Tiên Thanh là nơi thờ tự danh nhân Điện Tiền Đô chỉ huy sứ Thượng tướng quân Trần Quốc Thành – người có công cùng vua Trần đánh tan 20 vạn quân Nguyên – Mông xâm lược nước ta lần thứ hai (1285).

Địa danh Ngọc Động chính là bản doanh và quân doanh của tướng quân Trần Quốc Thành, cách đây hơn 700 năm. Cũng từ bản doanh này tướng quân đã chỉ huy xuất quân vào Châu Nghệ An diệt giặc Nguyên – Mông. Sau những tháng ngày cùng vua Trần và quân dân cả nước đánh tan giặc Nguyên – Mông đất nước trở lại thanh bình tướng quân được vua Trần thưởng công phong chức. Thượng tướng quân khi thác hóa cũng gửi mệnh lại địa danh Ngọc Động này.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Sau khi nghe biểu tấu tường trình ký sự vua Trần Nhân Tông không những tiếc thương và sắc phong mà còn ban lệnh truyền ngay cho nhân dân Ngọc Động lập đền thờ Thượng tướng quân.

Thời Nguyễn dưới 12 triều vua (1684 – 1924) từ vua Chính Hòa đến vua Khải Định đã phong tặng 17 đạo sắc (nay còn 15) ca ngợi công tích, tài năng và đức độ Thượng tướng quân Trần Quốc Thành. Triều vua nào cũng giao cho Ngọc Động phụng tự danh nhân.

Những di vật còn lại trong đình như:

- Thần phả chữ Hán thời Vua Lê Phụng Tả (1472) do phòng văn hóa – thông tin huyện lưu giữ.

- 15 đạo sắc phong chính bản và 17 đạo sắc sao vẫn còn lưu giữ tại đình Ngọc Động

- 3 bức đại tự và 4 đôi câu đối còn lại ca ngợi công tích và địa danh thờ Thượng tướng quân như:

“Nhất trận hùng uy ô mã kè
Ức niên miếu vũ Ngọc Long triều
Trương Dương thắng trận thiên vô mã
Ngọc Động trung linh địa hữu long.”

Theo lưu truyền ngày xưa hàng năm đến ngày Đản sinh 15 – 03, Đản hóa 20 – 11 các đền thờ danh nhân Trần Quốc Thành như:

Đền Hà Đới (xã Tiên Thanh), đền Kim Ngân (xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo) dân làng thường đến đình Ngọc Động rước Duệ Hiệu về mở hội tại đình làng.

Đặc điểm di tích đặc thù này cũng chứng minh rằng sự xuất hiện và tồn tại của di tích danh nhân Trần Quốc Thành ở địa danh Ngọc Động là chân thực hợp lẽ đã được hương ước quan lại vua chúa thời phong kiến và nhân dân huyện tôn vinh tín ngưỡng mà Ngọc Động là nơi sở tại.

Miếu chùa Trung Lãng

Chùa có tên chữ là Quang Khánh tự tên thường dùng là chùa Trung Lãng. Chùa tọa lạc phía Tây Bắc thôn Trung Lãng xã Minh Đức huyện Tiên Lãng, nay gọi là khu bốn huyện Tiên Lãng. Chùa có cách đây trên 300 năm từ thời hậu Lê, hiện còn một số bia nhưng do thời gian biến đổi, do chiến tranh... nên số bia này không còn chữ. Theo lịch sử để lại ngôi chùa xưa nằm bên cạnh khu lăng miếu, đó là một khu rừng nguyên sinh rộng lớn um tùm có nhiều cây cổ thụ có giá trị như lim, sến, táu... và có nhiều loại động vật quý hiếm như: báo, trăn, gấu... do điều kiện tự nhiên thay đổi, do sự biến động của lịch sử xã hội, do nhu cầu của cuộc sống con người khu rừng đó đã dần dần mất đi. Thực dân Pháp xâm lược chúng cho xây bên cạnh ngôi chùa một sân quần ban lớn. Trước cách mạng tháng 08 (1945), chùa còn là nơi thành lập và hoạt động của tự vệ

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

quân. Sân chùa đêm đêm là nơi tập luyện của quân tự vệ giải phóng chủ lực du cụ Lý Bá Sơn chỉ đạo để bảo vệ cơ quan đầu não của huyện Tiên Lãng. Nơi đây tại sân chùa còn diễn ra các sự kiện lịch sử quan trọng là nơi quân cách mạng huyện Tiên Lãng xử bắn tên Hội Đường – một tên phản động khét tiếng. Cuộc xử bắn Hội Đường đã làm nức lòng toàn dân trong huyện và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với cách mạng để tiến tới Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám (1945) thành công. Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp chùa vẫn là nơi tạm đóng quân của bộ đội, là nơi che chở, đùm bọc cán bộ, đội quân kháng chiến địa phương của xã Minh Đức huyện Tiên Lãng. Những năm cuối của cuộc kháng chiến 1949, 1950 thực dân Pháp xác định Tiên Lãng là căn cứ quan trọng của cuộc kháng chiến nên chúng đã xây dựng một hệ thống phòng ngự chắc chắn. đồng thời tiến hành một cuộc càn quét, đốt làng, phá chùa, các làng Đông Cầu, Triều Đông, trong đó 2/3 làng Trung Lãng bị tàn phá nghiêm trọng, chùa các làng cũng bị hủy sạch. Nhân dân đã bí mật cất giấu những pho tượng Phật và những đồ vật bảo quý của chùa. Thực dân Pháp xác định con đường 354 là con đường giao thông huyết mạch vô cùng quan trọng nên chúng đã xây dựng một loạt lô cốt, riêng Trung Lãng có một hệ thống lô cốt dày đặc. Chùa Trung Lãng cũng nằm trong quy hoạch xây dựng đồn bốt của Pháp. Năm 1950 bên cạnh chùa đã mọc lên một số lô cốt lớn gọi là lô cốt Đầu Cầu.

Sau hòa bình 1954 các Phật tử cùng nhân dân xây dựng lại chùa. Bấy giờ kinh tế còn khó khăn nên chùa xây dựng còn sơ sài, có một gian nhỏ đắp đất luồn gianh. Từ đó đến nay chùa đã ba lần xây dựng lại, lần thứ nhất vào năm 1965 chùa phá đi xây lại gồm một gian hậu cung và ba gian ngoài, lần thứ hai vào năm 1987 chùa xây bổ xung thêm một gian ngoài, lần gần đây là năm 2005 chùa xây lại to đẹp, khang trang bề thế gồm: gian hậu cung và ba gian ngoài, kiến trúc theo kiểu chữ “Đinh” mái lợp ngói mũi, nền lát gạch hoa, sân chùa rộng rãi lát gạch bát đỏ tam quan cao rộng. Chùa có nhà thờ tổ, nhà thờ mẫu, có tầng xá, nhà thờ vọng, có vườn tượng. trong vườn tượng có thờ tượng phật bà Quan Âm, có hòn non bộ, cây cảnh, diện tích của chùa hơn 2 sào bắc bộ. chùa bên cạnh đình, miếu, tạo thành một quần thể đẹp vừa bề thế lại vừa tôn nghiêm. Ngoài mông một, ngày rằm hàng tháng các tăng ni, phật tử đến chùa lễ phật.

Ngoài ra chùa còn hành lễ vào các ngày Âm lịch khác trong năm như:

- Ngày mùng 4 tháng giêng là ngày giỗ Đức Thánh Công.
- Ngày 15 tháng giêng là ngày dâng sao giải hạn cầu an cho dân làng.

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- Ngày mùng 8 tháng 4 là ngày phật Đản.
- Ngày 25 tháng 5 là ngày giỗ quan Tuần Chanh.
- Ngày 28 tháng 8 là ngày giỗ Đức Thánh Trần.

Phật tử và nhân dân nơi đây vẫn giữ một tấm lòng hướng về cõi phật, giải tỏa tâm linh, mong cầu an lành cho mọi gia đình. Miếu và chùa Trung Lãng đã được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp thành phố năm 2005.

Đình Trung Lãng

Đình tọa lạc phía Tây Bắc thôn Trung Lãng, xã Minh Đức, còn gọi là khu 4 thị trấn Tiên Lãng. Đây là ngôi đình có kiến trúc cổ kiểu “nội công ngoại quốc”, có cây đa cổ thụ, giếng nước, sân đình. Đình lại gần với chùa, miếu, nhiều cây cối rậm rạp, xum xuê như một khu rừng nguyên sinh, trên một không gian cao, kín, rộng có ao, gò, cây cổ thụ rất hoành tráng và thâm nghiêm.

Đình thời hai vị thành hoàng là: Cao Sơn Đại Vương và Quốc Thượng Hầu Trình, các vị đều có công cao chức trọng vì đã có công giúp nước giúp dân tiêu trừ hải tặc dưới thời Trần, Lê và đều hóa thân tại mảnh đất này. Vị Cao Sơn mất ngày 13 – 3 Âm lịch, vị Quốc Thượng Hầu Trình mất ngày 13 – 1 (tức tháng 11 Âm lịch). Sau khi mất các vị rất linh ứng, khi gặp thiên tai, giặc giã, cầu khẩn các ngài và đều được trợ giúp nên được tôn là “Phù vận chi thần”.

Dưới chế độ phong kiến qua các triều đại đã có nhiều sắc phong và giao cho dân làng Trung Lãng đời đời thờ phụng.

Về văn hóa: Xưa kia, nơi đây có xây dựng một sân tennis, là nơi cắm trại Đại hội thể dục thể thao của học sinh các trường Hương sư Tổng sư kiêm vị trong toàn huyện. có từ thánh, từ hàng tổng và một sân vận động lớn. năm 1945 có một nhà nuôi dưỡng trẻ mồ côi.

Cũng tại đình Trung Lãng nhân dân và đại biểu cử tri đã nghe đại biểu Quốc hội Nguyễn Đình Thi về nói chuyện văn hóa cứu quốc vào tháng 4 năm 1946. đình còn là nơi Tỉnh đội Kiến An huấn luyện, là nơi luyện tập hội thao, thi tài của dân quân tự vệ toàn huyện, là nơi phục kích đánh Nhật, đánh Pháp đổ bộ từ Bến Khuê, từ Vĩnh Bảo tập hợp về. năm 1950 thực dân Pháp đánh chiếm Tiên Lãng, chúng đã phá đình, chùa, xây bốt Trung Lãng thành cứ điểm lớn và kiên cố.

Từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, hòa bình lập lại dân làng Trung Lãng cũng khôi phục, sưu tập lại những di sản văn hóa cụ thể như: lưu giữ được bản thân tích vị Cao Sơn Thượng đẳng thần Trần Quốc Công, 3 đạo sắc phong các vị thần được tôn thờ ở đình làng dưới triều vua Tự Đức, Duy Tân, Khải Định, một số pho tượng, một số tấm bia đá ...thờ ở ngôi miếu cổ.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Hàng năm đúng ngày 13 – 3 và 13 – 1 Âm lịch dân làng lại tổ chức kỵ nhật Thành Hoàng, còn gọi là ngày giỗ Thánh. Những năm có ý nghĩa lịch sử lớn thì tổ chức mở hội đủ 3 ngày : tiền lễ, chính lễ và hậu lễ, phần hội thì vui vẻ với sinh hoạt thể thao, văn hóa văn nghệ lành mạnh, phần lễ thì có tế rước linh đình. Những năm bình thường thì “đệ niên, đệ lệ ‘ coi lễ nghi là chính.

Miếu Bến Vua

Miếu Bến Vua làng Phú Khê, thị trấn Tiên Lãng, có tên chữ Hán là: “Quảng Trạch Linh Từ”. do được kiến lập ở nơi có địa danh là Bến Vua nên được người dân quen gọi là miếu Bến Vua. Theo lưu truyền từ người xưa thì nơi đây đã từng có thuyền ngự của một vị Vua về neo đậu nghỉ ngơi nên sau đó được dân làng đặt tên là: “Bến Vua”. Miếu Bến Vua thờ Đại Càn Thánh Mẫu thần vị là: “Đại Càn Quốc Gia Nam Hải Thần chiêu linh ứng Tứ vị thánh nương Thượng đẳng phúc thần”.

Đại Càn Thánh Mẫu gốc người Trung Quốc nhưng mộ phần an táng tại Việt Nam gồm:

- Thái Hậu triều Nam Tống húy là Dương Hương Liên sinh ngày mùng 4 tháng giêng năm Nhâm Dần (1242).

- Hai công chúa Triệu Nguyệt Thai và Triệu Nguyệt Đô cùng sinh ngày mùng 10 tháng 4.

- Hai nữ tì Hồng Nương sinh ngày 12 tháng 11.

Năm 1274 Vua Tống Đô Tông băng hà, Dương Thái Hậu phải thay con buông rèm nhiếp chính coi việc nước chống lại sự xâm lược của quân Nguyên – Mông trong suốt 5 năm. Năm 1279, do liên tiếp thua trận, thế lực suy yếu, triều đình Nam Tống phải rút lui về vùng Nhai Sơn tỉnh Quảng Đông và bị quân Nguyên – Mông bao vây, tiêu diệt tại đây. Thái Hậu, hai công chúa cùng Hồng Nương ôm nhau nhảy xuống biển tuấn tiết để giữ trọn đạo trung trinh. Thi thể tứ vị thánh nương trôi dạt vào cửa Đại Càn (Việt Nam) được nhân dân địa phương vớt lên an táng tại xã Cồn Hương huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sau đó lập một ngôi miếu thờ cúng và rất linh nghiệm. ngày bốn thần tuấn tiết là ngày 16 tháng 8 năm Kỷ Mão (1279).

Đại Càn Thánh Mẫu đã từng lập hai chiến công lớn, đó là Hiền Thánh âm phù Vua Trần Anh Tôn (1372) và vua Lê Thánh Tông (1472) dẹp giặc, chiếm thành, giữ yên bờ cõi nên được các vị vua chúa xuất tiền trong kho xây đền miếu nguy nga tại cửa Đại Càn và định lệ “Quốc tế” hàng năm. Nhiều đời vua chúa của các triều đại :Trần, Lê, Tây Sơn, Nguyễn đã xuất trong kho sửa đền và phong nhiều sắc chỉ. Từ Nam ra Bắc trong cả nước đã có gần 2000 cửa đền cùng thờ Đại Càn Thánh Mẫu.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Tại miếu Bến Vua, Đại Càn Thánh Mẫu đã được 12 đời vua Lê Trung Hưng phong 14 sắc chỉ. Đến triều Nguyễn đã có 6 đời từ vua Minh Mệnh đến Khải Định phong 8 sắc chỉ. Miếu được xây dựng vào cuối thế kỉ XIV(1370 – 1380). Vị trí dựng miếu được một nhà phong thủy nổi tiếng người Trung Quốc tên là Hoàng Cầu từng 4 đời sinh sống tại Việt Nam giúp đỡ tìm kiếm và phát hiện. Người xưa xem nơi đây như “một quý địa, là nơi sơn kỳ thủy tú, đất địa linh nhân kiệt”, có thể “rồng châu hổ phục”. Khi phát hiện ra nơi dựng miếu ông Hoàng Cầu đã tức cảnh ngâm 4 câu thơ:

“Ngân bình ngọc trường chu tao khởi
Cầm hồ sơ liên thử đệ khai
Dư khí trung thành duy kiêu mạch
Linh cư chân khả kiến lâu dài”.

Ngôi miếu tuy được xây dựng lại toàn phần nhưng vẫn giữ được nhiều nét kiến trúc cổ :3 tòa tiền đường, bái đường, hậu cung, giữ nguyên hình chữ tam trên diện tích của mặt nền cũ. Tòa hậu cung xây kiểu hai mái, chiều cao của ba tòa đều nâng cao hơn trước và mái ngoài của tòa tiền đường trang trí theo kiểu mái cong. Khuôn viên bên ngoài được mở rộng phía ngoài cùng của sân sát với hồ Lôì Đàm xây kè ba bậc lên xuống bằng đá phiến to, chiều ngang của sân miếu phía trước chia làm ba đoạn, đoạn giữa là cửa lên xuống hồ, hai bên xây hai đoạn tường hoa thấp, ngoài đầu mỗi đoạn là một cột đồng trụ cao. Ngoài bức tường oha, mỗi bên đắp hình tượng một con rồng to châu vào cửa lên xuống, phía trong tường hoa dựng hai cây tháp cao bảy tầng, trên đỉnh tháp đặt hai ngọn bút lông. Sát và ngang với đầu trái tòa bái đường dựng một cổng tam quan, hai tầng mái cong, mặt quay về hướng Đông thẳng đứng đường trục giữa lang, hướng Mặt Trời mọc, thể hiện ước vọng của dân làng Phú Khê hướng về bình minh, hướng về một tương lai tốt đẹp. Miếu Bến Vua đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố năm 2005.

Chùa Sùng Ân

Chùa Sùng Ân làng Phú Khê thường được nhân dân trong vùng gọi Nôm là “Chùa Phú Khê” thuộc địa phận khu 1 thị trấn Tiên Lãng, đây là một ngôi chùa cổ được xây dựng rất sớm (trước thế kỷ XI).

Hiện nay chùa còn lưu giữ nhiều tấm bia cổ ghi về sự việc tôn tạo, tu sửa chùa của nhiều thời đại khác. Trong đó có tấm bia ghi tên “Sùng Ân tự bi kí” niên đại Diên Thành thứ 10 (1587) là tấm bia cổ nhất ghi việc sãi, vãi xã Bảo Khê (tên làng thời ấy) tạc tượng đá mới và trùng tu các tượng Phật. Trong bia đá ghi tên rất nhiều thí tín người bản xứ cùng hàng

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

trần tín thí người các xã trong huyện và ngoài huyện như ở Thụy Anh (Thái Bình), Nam Trục (Nam Định).

Công việc tu tạo và xây dựng mở rộng chùa tập trung nhiều nhất vào thời niên hiệu Chính Hòa triều vua Lê Hy Tông (1680 – 1679). Những dấu ấn kiến trúc thời này đã tồn tại tới ngày ngôi chùa bị hủy hoại (1952).

Chùa được kiến lập trên một gò đất cao ở trung tâm làng quay mặt về hướng Tây. Theo thuyết phong thủy của người xưa thì thế đất cư trú của dân làng mang hình dáng con rồng, nơi dựng chùa chính là đầu con rồng.

Kiến trúc của chùa được phân chia làm hai khu vực gồm khu chính điện và khu nhà tổ. Khu chính điện gồm tòa nhà tiền đường, tòa hậu cung, vườn hoa. Tận cùng phía ngoài vườn hoa là gác Tam Quan và hai cây tháp (dấu ấn của hai vị hòa thượng có nhiều công đức tu tạo chùa đã viên tịch ở đây), chéch về bên trái tòa tiền đường có hướng “Mắt rồng” xây kê bằng đá hình bát giác, đường kính rộng 20m. Đằng sau tòa hậu cung có một cây thị cổ thụ hiện nay tuổi đời khoảng 700 năm. Khu nhà tổ gồm các tòa: nhà Tổ, nhà Khách, nhà Tụ, tạo thành hình “gọng bừa” chéch về phía sau nhà tự có một chiếc ao dài gấp khúc, được gọi là “Ao Năm góc”. Trong và ngoài khuôn viên chùa có nhiều cây cổ thụ to, tuổi đời từ 300 - 400 năm đến 1000 năm, tán lá xum xuê, quanh năm xanh tốt.

Do đặc điểm địa thế, kiến trúc và cảnh quan nên “Chùa Sùng Ân” đã được nhân dân trong vùng tặng thêm một cái tên dài 12 từ rất gần gũi và dễ nhớ: “Chùa chín nóc, ao năm góc, đa ba cây, đá một hòn”. Tuy là nơi trung tâm sinh hoạt tâm linh của dân làng nhưng chùa Sùng Ân cũng có những đóng góp nhất định. Thời Trần chống quân Nguyên – Mông chùa được chọn làm nơi dựng kho quân lương của đạo thủy quân do tướng Trần Quốc Thành chỉ huy. Thời kháng Nhật (1945) gác chuông chùa (Tam Quan) là nơi họp hội nghị thành lập hội “thanh niên cứu quốc” của hai làng Phú Khê và Cựu Đồi, tổ chức cách mạng chống Nhật đầu tiên của tổng Phú Khê nay là thị trấn Tiên Lãng. Cuối năm 1946, khi Hải Phòng kháng chiến công an liên tỉnh Hải Kiến đã đặt cơ quan ở chùa trong một thời gian dài. Năm 1948 chùa đã đem quả chuông đồng lớn đúc từ thời Mạc ủng hộ ngành quân giới Bộ Quốc Phòng làm nguyên liệu sản xuất vũ khí đánh giặc. năm 1950 giặc Pháp chiếm chùa đóng đồn bốt. Năm 1952 hầu như ngôi chùa bị hủy hoại do chiến tranh. Sau ngày chiến thắng 1954 tuy chùa có được tôn tạo nhưng còn đơn sơ và hạn hẹp, mãi đến những năm 1992 – 1997 chùa Sùng Ân mới được tôn tạo như hiện nay, để trở lại với hình ảnh của “Chùa chín nóc” công cuộc kiến thiết tôn tạo vẫn còn tiếp tục.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Chùa Bảo Khánh

Chùa Bảo Khánh còn gọi là chùa Nam Tử thuộc làng An Tử Hạ, tổng Hán Nam, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, trấn Hải Dương. Nay thuộc thôn Nam Tử, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng. Chùa được khởi công xây dựng nhờ công của tiến sĩ thượng thư Nhữ Văn Lan cùng với tiền công đức của dân làng An Tử và làng Hán Nam.

Chùa tọa lạc trong một khuôn viên rộng 4200m, trên một không gian thoáng đãng, cao ráo. Phía Bắc ngôi chùa tiếp giáp với cánh đồng thôn Phú Xuân, xã Cấp Tiến, ba mặt còn lại tiếp giáp với cánh đồng làng trù phú – nơi nổi tiếng với thuốc Lào An Tử Hạ tiến vua.

Theo gia phả của họ Nguyễn làng Nam Tử, chi út hậu duệ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thì Văn Đạt tức Nguyễn Bình Khiêm khi còn nhỏ đã từng nhập môn Nam Thiên Thánh Tổ, được sự giáo huấn của các thiền sư, hòa thượng và sự nuôi dưỡng chăm sóc dạy dỗ của ông ngoại Nhữ Văn Lan và thâm mẫu Nhữ Thị Thục đã góp phần quan trọng tạo nên nhân cách trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm – danh nhân văn hóa Việt Nam.

Trải qua nhiều lần trùng tu tôn tạo với bao biến cố thăng trầm của lịch sử ngôi chùa vẫn giữ được những nét rêu phong cổ kính biểu hiện sức sống trường tồn cùng với thời gian.

Ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1946 hưởng ứng lời kêu gọi của chính phủ nhà chùa đã ủng hộ kháng chiến một quả chuông đồng nặng 60 kg để đúc đạn. Vào những năm 1950 – 1952 ngôi chùa còn là cơ sở kháng chiến, nuôi giấu bảo vệ cán bộ bộ đội du kích, thương binh bằng chính sự che chở đùm bọc của nhà chùa. Nhà sư Trịnh Công Uyển – nguyên chủ tịch hội tăng gia yêu nước của huyện Tiên Lãng chủ trì chùa Nam Tử, người đã từng canh gác, đập hầm bí mật bảo vệ cán bộ, du kích hoạt động trong những năm 1930 – 1931. Ngày 17 tháng 10 năm 1951 nhà sư bị sa vào tay giặc, dù bị tra tấn cực hình nhưng nhà sư vẫn giữ trọn khí tiết với cách mạng và đã anh dũng hy sinh được nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ chống Pháp năm 2004. Thiếu tướng Mai Năng – anh hùng quân đội, hiện là chủ tịch hội cựu chiến binh thành phố Hải Phòng, nguyên là cán bộ trinh sát ban tham mưu tỉnh đội Kiến An, người đã từng được nhà chùa mà trực tiếp là nhà sư Trịnh Công Uyển nuôi dưỡng, che chở và đùm bọc. Những năm đầu thế kỷ XX ông Phạm Xưởng, người làng Nam Tử được nhà sư trụ trì trong chùa là cụ Trần Tự Khiêm dạy Hán tự. Đến năm 1950 ông tham gia quân đội và trở thành thiếu tướng quân đội nhân dân Việt Nam.

Chùa Nam Tử còn là mái trường thân yêu của học sinh lớp 4 đầu tiên của huyện Tiên Lãng học 1953 – 1954. Từ lớp học này nhiều

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

người đã trở thành cán bộ trung, cao cấp của Nhà nước và quân đội nhân dân Việt Nam.

Nhằm bảo tồn những giá trị văn hóa cổ truyền, đồng thời tôn vinh, ghi nhớ những thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp của chùa Nam Tử, với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã công nhận chùa Nam Tử là di tích kháng chiến theo quyết định số 1900 ngày 24/6/2006.

Chùa Dương Áo

. Chùa Dương Áo thuộc địa phận xã Hùng Thắng. Nơi đây gắn với quá trình hoạt động cách mạng của liệt sĩ hòa thượng Thích Thanh Lãng, là địa điểm nuôi dưỡng, che dấu bộ đội, là căn cứ, cơ sở kháng chiến của xã Hùng Thắng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chùa có niên đại khởi dựng vào thế kỉ thứ XVII, còn có tên chữ là chùa Bạch Đa.

Đình và miếu Dương Áo thờ 4 vị Thành Hoàng có công với dân làng:

- Mộc Thần Thiên Uy Đại Vương tên húy là Mộc tương truyền khi dân mới đến lập ấp cầu đảo vị thần này rất linh thiêng.
- Vua Hới Công Đàm Đại Vương tên húy là Hới, có công dạy dân đắp đê khai phá đất đai thành ruộng cày cấy.
- Thiên Quan Cây Gia Đại Vương tên húy là Gia có công dạy học cho dân
- Hà Bạch Thượng Đẳng Tôn Thần, tên húy là Hà, có công cứu dân khỏi nạn chết đuối.

Trừ vị Mộc Thần Thiên Uy được thờ bằng ngai ở đình, các vị còn lại được thờ bằng tượng ở miếu. Trước năm 1938 xã Dương Áo còn giữ được một số sắc phong thuộc các đời Duy Tân năm thứ 3(1909), Khải Định năm thứ 9 cho vị thứ nhất, sắc triều Quang Trung năm thứ 5 (1792), Khải Định 2 (1917) cho vị vua Hới, sắc Cảnh Hưng 44 (1883) , Thành Thái, Khải Định 9 (1924) cho vị Thiên Quan Cây Gia, sắc phong Đồng Khánh 2 (1887), Khải Định 9 (1924) cho vị Thiên Quan Cây Gia, sắc phong Đồng khánh 2 (1887), Khải Định 9 (1924) cho vị Hà Bạch.

Ngày tế lễ hàng năm của dân làng 10/1, 24 và 15 tháng Âm lịch, 25/12 là ngày lễ tế chung cho cả 4 vị Thành hoàng, gọi là tế tứ quý.

Chùa Dương Áo tọa lạc trên nền xưa móng cũ của ngôi chùa, được khởi dựng từ năm Chính Hòa 20 (1699). Theo tư liệu điền dã thu thập tại địa phương, 1952 thực dân Pháp đã dùng thuốc nổ giật đổ chùa và trong một trận càn ác liệt chùa đã bị tiêu hủy, hư hại nhiều công trình như: thượng điện, nhà tổ, nhà bia, duy nhất còn lại kiến trúc cổng tam quan

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

(cổng vòm 2 mái), niên hiệu tu tạo 1944 nay vẫn còn tồn tại trước khu vực ngoại vi cổng chùa.

Hệ thống kiến trúc trong chùa gồm có : Tòa tam bảo, bố cục mặt bằng kiểu chữ Đinh, 5 gian tiền đường, 3 gian chuôi vò. Kết cấu bộ vì nóc mái là một bộ khung giá chiêng lớn, đứng vững trên bề mặt thân, xà, hoành gian của kiến trúc. Phần chuôi vò của kiến trúc cũng được liên kết tương tự bằng kỹ thuật gia công, phục nguyên tương tự những công trình tín ngưỡng, tôn giáo ở Hải Phòng. Chỉ khác là tòa tam bảo được nhân dân phục dựng bằng vật liệu và công nghệ mang dấu ấn của thời hiện đại (2003 - 2003) . Kiến trúc gỗ 3 gian, 2 cửa giữa được đóng mở bằng bộ cửa gỗ kiểu thượng song – hạ bản (trên 6 ô con tiện, dưới là những bức tranh khắc họa phong cảnh vạn vật bốn mùa xuân, hạ, thu, đông). Lẽ ra chi tiết mặt hồ phù chính giữa bờ nóc mái đi kèm theo tên chữ ngôi chùa Bạch Đa tự chỉ xuất hiện tại trang trí ở dền, đình, miếu mới hợp lẽ cổ truyền từ trước ở những mái chùa dân gian. Hai vì nóc mái có đặc điểm khác với một số ngôi chùa ở Hải Phòng mới được phục dựng trong thời gian gần đây. Bộ khung kiến trúc bằng vật liệu mới, có tỉ lệ số đo cột cái trên 6m, cột quân 4m, bộ mái chùa được lập ngôi ta truyền thống, giữa mái chùa chính với mái hiên được kết cấu thành hai mái gối nhau. Chính giữa bờ nóc mái đắp trang trí phù điêu, bao quanh tên chữ “Bạch Đa Tự”. Đồi Nghê châu nóc mái, mái hiên chùa được đỡ vững bởi hàng cột hiên, mái bẩy, hoành...tất cả đều được chế tác bởi công nghệ bê tông cốt thép đạt độ vững chắc và mỹ thuật công trình.

Các công trình kiến trúc khác như: nhà thờ 5 vị sư tổ kiêm nhà khách, nhà bia ghi công đức, sân vườn và khu hậu cần của chùa.

Các hiện vật có trong chùa gồm có:

- Bia ký, tượng phật gồm 11 pho tượng chất liệu gỗ và 3 pho tượng gỗ phủ chất liệu hợp lưu đồng nặng trên 100kg được bài trí theo thứ tự từ cao xuống thấp, từ trong ra ngoài. Gồm có: tượng tam thế, bộ tượng A Di Đà tam tôn, Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, Quan Âm Nam Hải...

- Duy nhất trên kiến trúc của chùa là đôi rồng châu mặt trời, phía dưới là bức đại tự chữ Hán “Trang nghiêm bảo tượng”. Trên phật điện còn có một số ống hoa, đài quả, mâm bông gỗ dùng trong nghi lễ hàng ngày.

- Một bộ tháp có 4 chiếc, tọa lạc ngay vườn chùa, an táng xá li năm vị sư đã từng tu hành và viên tịch ngay tại chùa. Chùa hiện còn lưu giữ nhiều pho tượng phật có giá trị nghệ thuật tạo hình thời Lê Trung Hưng thế kỉ XVII, XVIII. Chùa có giá trị như một đài tưởng niệm đời đời ghi nhớ công lao những đồng bào, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì đất nước hôm nay.

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Các ngày tế lễ : ngày mồng 1 tháng 9 Âm lịch giỗ cụ Xuyên, vị tổ thứ nhất của chùa, ngày 20 tháng 9 giỗ nhà sư, liệt sĩ Thích Thanh Lãng – vị sư trụ trì đời thứ 44.

Bản thân ngôi chùa là công trình tín ngưỡng, văn hóa gắn liền với cuộc sống lao động, sản xuất, mở mang xóm làng của cộng đồng dân cư địa phương nơi cửa sông, đầu sóng. Chùa Bạch Đa được xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa ngày 11/11/2002.

Miếu chùa Đông Ninh

Miếu chùa Đông Ninh là công trình văn hóa tín ngưỡng có từ lâu đời của làng Đông Ninh, xã Tiên Minh. Thờ 3 vị nhân thần là nữ kiệt người địa phương :Đức Tạ Huy Thân, Tạ Á Lãng, Tạ Đoàn Dũng. Bà đã có công lao to lớn tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đánh đuổi quân xâm lược Đông Hán vào năm 40 sau công nguyên giành độc lập cho dân tộc. Bà được nhiều triều đại phong kiến có sắc phong là Thành Hoàng làng Đông Ninh.

Chùa Đông Ninh nằm cùng trên khuôn viên đất của miếu Đông, chùa được xây dựng từ thời họ Mạc thế kỷ XVI. Chùa hiện nay là công trình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 5 gian tiền đường và 3 gian hậu cung. Bộ khung gỗ của chùa hiện tại mang niên đại tu tạo năm 1893 năm Thành Thái thứ 4.

Miếu và chùa Đông Ninh còn bảo tồn, lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị như: tượng đá, thạch đài trụ (thế kỷ XVIII), tượng phật, bia đá, bài vị, long ngai, sắc phong (thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, miếu chùa Đông Ninh còn là địa điểm hoạt động bí mật của lực lượng kháng chiến địa phương, một đầu mối giao thông quan trọng phục vụ kháng chiến của huyện Tiên Lãng. Vị sư trụ trì của chùa : Thích Thanh Tại (sinh năm 1902 tại xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng), vì bảo vệ che dấu cán bộ bộ đội nên bị giặc Pháp sát hại tại chùa vào ngày 13/10/1951. Năm 2002 nhà sư đã được nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ chống Pháp.

Đình Phú Cơ

Đình Phú Cơ thuộc địa bàn xã Quyết Tiến , đình đã có từ thế kỷ XVII, XVIII. Năm 1942 làng Phú Cơ đã tổ chức đại tu trong thời gian 3 năm cuối năm 1942 thì hoàn thành, với hình thức một gian giữa với 4 cột tứ trụ, đường kính 0.9m, có 4 con dư bám đầu cột đỡ 2 giường hai bên, mỗi bên cao 50cm toàn bằng gỗ lim. Xung quanh đằng sau bằng gỗ lim 2 đầu hồi và mặt tiền của đình có ngưỡng và cánh cửa thung. Gian giữa bốn cánh cửa ở bên dưới có con song tiện, các bức hồi, đầu cột quân đục chạm theo hoa văn long, ly, quy, phượng. Những bức cánh vồng chạm hoa văn lưỡng long châu nguyệt hoặc hổ phù, sơn son thiếp vàng. Các cột

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

đều có câu đối và trên xà có bức đại tự viết chữ nho và đồ thờ, giáo mác, đao trùy, bát biểu...cắm hai bên giá trước nhang án thờ có hai cỗ kiệu bát văn. Khi tổ chức lễ hội dân làng mới mặc cẩm cờ quạt..đình có hai cỗ ngựa gỗ hồng bạch trên giá xe khi rước thì đẩy trước kiệu. ngoài ra còn có một cột cờ bằng gỗ lim dài khoảng 15 – 18m dùng để treo cờ khi đại lễ. ngoài cửa đình còn có khoảng sân rộng 70m, xung quanh xây tường hoa, sân bằng gạch cây (15 x 10 x 40). Trước cửa đình có cổng chính, cột trụ và hai nhà chờ là hai cổng phụ, sân lát gạch cây vuông (40 x 40). Vọng cung đình, gian cuối làm cao lên 1m để tước ông thần hoàng ngồi trong long đình, sơn son thiếp vàng kèm hòm sắc của Vua phong cùng thanh kiếm. đình làng Phú Cơ khi hoàn thành đại tu có thể nói là to và đẹp nhất khu vực này.

Sau cách mạng tháng tám (1945), đình được ủy ban lâm thời xã mượn 3 gian ngoài làm trụ sở. ngoài sân là nơi tổ chức cho anh em tự vệ tập quân sự liên tục. cho đến đầu năm 1947 để tiêu thổ kháng chiến đình làng được gỡ gỗ phân phối gỗ cho các gia đình làm hầm tránh pháo của giặc Pháp chỉ còn lại cột xà. Năm 1948 làng bán cột xà (khung đình) lấy tiền mua súng và ủng hộ Nam tiến. Đến năm 1966 hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã là hợp tác xã Tiên phong xây dựng năm gian nhà làm trụ sở hợp tác xã và làm kho trên nền đình , vẫn giữ nguyên năm gian vọng cung. Hiện nay ngày tết Nguyên Đán có thắp hương, đồng thời chuyển tượng phật ở chùa về cả đình.

Đình Đại Công

Đình Đại Công thuộc địa phận thôn Đại Công, xã Tiên Cường. đình thờ 3 vị Thành hoàng làng: Đức Quý Minh, Đức Chu Công và Đức Hai Công. Ba vị này xuất xứ ở thời Vua Hùng Vương thứ 18, có công dẹp giặc, cứu nước giúp nhân dân khai khẩn đất đai, làm thủy lợi phát triển sản xuất. ngày hóa của các ngài vào mùng 2 tháng 11 Âm lịch dân làng tổ chức tế lễ để các ngài sống mãi với trời đất.

Trải qua các triều đại phong kiến đã có 16 lần được sắc phong thần tích và thần sắc của các ngài hiện vẫn đang lưu giữ tại Viện Hán Nôm thuộc Viện Khoa Học sao lục và đã đưa về làng. Do điều kiện chiến tranh nên đình chùa miếu đều bị phá hủy. đến nay các di vật còn lại không được bao nhiêu ngoài ba bát hương, đồ gốm và một số bia ghi công đức.

Khu vực đất đình hồi chống Pháp là nơi làm hầm bí mật cho cán bộ, hồi chống Mỹ cho đào hào giao thông, hồ cá nhân để tránh máy bay Mỹ bắn phá.

Đình Mỹ Lộc

Đình Mỹ Lộc thuộc địa bàn xã Tiên Thắng, đình được xây dựng trên 400 năm. Đình tọa lạc trên một dải đất cao ráo, diện tích 183,4m.

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

mặt chính của ngôi đình quay hướng Tây, phía trước của đình có hai cây gạo cổ thụ có tuổi khoảng 400 năm, phía Đông và Tây của đình có 2 giếng thiên nhiên, nhân dân thường gọi là “Mắt Rồng”.

Đình thờ 5 vị thành hoàng: Cao Sơn Duyệt Hưu Đốc Khánh, tên húy là Tuấn, Phù Rô Trần Cảnh, tên húy là Rô, Cửu Lũy Thổ Hoàn Thánh Mẫu Nguyên Quân Phù Chính, tên húy là Ngọc Hoa, Tiết Chế Tích Dương Hầu Thành Quốc Công, không có tên húy, Long Thần Bạt Hải, không có tên húy.

Cả 5 vị được thờ bằng long ngai bài vị các vị Thành Hoàng đã được các triều đại phong kiến Việt Nam phong 24 sắc phong. Do chiến tranh nên hiện nay dân làng còn giữ được 22 sắc phong của các triều đại phong kiến Việt Nam.

Đình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 5 gian tiền đường 3 gian hậu cung kết cấu vì nóc mái kiểu “kẻ chồng, giá chiêng”, lối rải hoành “thượng tam – hạ tứ”. kết cấu bộ khung gỗ tòa cung chuôi vồ, có hai vì gỗ kiểu “trên kẻ - hậu bẩy”, khoảng cách giữa cột cái và cột quân là 1,4m, tạo ra lối ra vào cửa cung của di tích. Phía đông và phía tây của ngôi đình được nhân dân xây kè, bậc cầu thang tạo cảnh quan thiên nhiên, giao hòa âm dương, nơi hậu tạ của đất thiêng, phù hợp với ước vọng của dân làng giữa chốn thần linh.

Đình có nhiều hiện vật đáng chú ý như:

- Nhang án tiền, bát hương thờ chất liệu gốm sành niên đại của thế kỉ 19, mang dáng hình rồng cách điệu với nét đặc trưng đao vẩy rồng, ba chân đế kiểu “chân quỳ- dạ cá” tạo thế vững chắc.

- Chuông đồng cao 0.82m, niên đại thời Nguyễn, đời vua Bảo Đại 1926.

- Long ngai, bài vị của các thành hoàng (5 bộ), bài vị của Duệ Hiệu, ngai rồng, lan can hình con tiện chông, chân đế giạt cấp kiểu “thượng thu hạ thánh” niên đại thế kỉ 20.

- Hai đôi câu đối long máng, chữ đề trên nền hoa gấm.

- Sáu bức đại tự của thế kỉ 20.

- Tượng phỗng: 1 đôi trong tư thế quỳ, cung kính dâng rượu.

- 22 sắc phong từ thời Lê Chiêu Thống đầu thế kỉ 18 đến thời Nguyễn, Khải Định 1925.

Hàng năm tại đình mở hội trong 3 ngày: mùng 4, mùng 5 và mùng 6 tháng giêng, dân làng tổ chức kiệu, bài vị, bát hương của ngôi vị thành hoàng về ngôi miếu cả(thờ thánh Cao Sơn) cúng tế liên tục. Sáng ngày mùng 6 rước về đình tạ lễ, biểu diễn các trò như: đánh cá, đấu vật tại cửa đình. Ngày 10/11 âm lịch hàng năm, có lệ rước từ miếu Thánh mẫu về đình, mở hội trong 3 ngày với lễ vật là các sản vật nông nghiệp như: bó

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

lúa nếp, bánh trưng, bánh dày, hoa quả...bày biện đẹp mắt, được các giáp trong làng rước ra đình chung mở hội.

Đình Lộ Đông

Đình Lộ Đông thuộc xã Tiên Thắng, xưa kia là trang Lạc Đông, đình thờ cúng 2 vị nữ thần Tạ Huy Thân và 2 người em gái.

Mùa xuân năm 40 sau công nguyên, ba bà đã cùng tham gia đội quân của 2 bà Trưng, phát cờ khởi nghĩa. Năm 43 cuộc khởi nghĩa 2 bà Trưng thất bại, cả ba chị em Tạ Huy Thân về trang cũ Lạc Đông để tiếp tục xây dựng lực lượng kháng chiến chống giặc và đã anh dũng hi sinh. Để tưởng nhớ công lao của ba chị em bà Tạ Huy Thân dân làng trang Lạc Đông đã xây dựng ngôi đền thờ 3 bà tại đây.

Trải qua nhiều năm chiến tranh 3 gian tiền đình của làng đã bị hủy hoại chỉ còn lại một gian hậu cung. Nhưng các thế hệ nhân dân làng Lộ Đông vẫn còn lưu giữ được nhiều đồ thờ và các sắc phong.

Sau nhiều năm quyết tâm tôn tạo lại đình. Ngày 26/12/2006 nhân dân làng Lộ Đông đã tổ chức cất bằng khánh thành ngôi đình trên khuôn viên ha cũ gồm: 1 gian hậu cung, 3 gian tiền đình với tổng giá trị 150 triệu đồng.

Các đồ thờ cổ và mới trong đình gồm có: bát cống cổ (1 bộ), long đình cổ, câu đối, cửa võng, nhang án, khám cổ, ngai, hạc cổ, lư hương đồng, mâm, bát hương, chuông, lọng, sắc phong, bát biểu cổ...

Đình Thái Bình

Đình Thái Bình còn được gọi là đình Đại Công, thuộc địa phận xã Thái Bình, tổng Dương Áo nay là thôn Dương Áo xã Hùng Thắng. Đình được xây dựng năm 1901 thờ 3 vị thành hoàng:

- Bạch Hoa Lương tôn thần, người có công phù lập xã Thái Bình.
- Xích Hoa Lương tôn thần có công lập ấp Thái Bình.
- Nguyễn Tiên Công Tự Văn Giáp hậu thần, có công khai sáng xã Thái Bình.

Vị trí thứ nhất và thứ 2 là thiên thần, còn vị trí thứ 3 là nhân thần. Hai vị thiên thần ngày sinh và ngày hiểu thánh đều không biết, duy ngày ứng mộng là ngày 10/3. Ngai có công phù lập xã hiệu và đều được linh ứng, còn vị nhân thần ngày sinh không rõ, ngày hóa 27/12 được dân làng cầu lễ lên ngai, chữa dịch bệnh, lễ được linh nghiệm, vị này chưa được sắc phong lần nào.

Có 3 đạo sắc phong hai vị thiên thần, ngày 18/3 Khải Định thứ 2 hợp phong, một đạo,25/4 Khải Định thứ 9 phong riêng mỗi vị một đạo vào dịp tứ tuần đại thánh. Cả ba vị được thờ bằng ngai và thần tượng thờ ở đình và miếu, nơi ấy nguyên xưa kia là gò đống cao, lập nên đình, miếu, các vị đều không có mũ áo hia đai, kiếm hốt gì.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Đình có kết cấu theo kiểu chữ Đinh, gồm 5 gian bái đưng, 3 gian vọng cung, được phục chế theo hình thức thời gian trước, kết cấu vì nóc mái của ngôi đình cũ, xây dựng từ thời Nguyễn của thế kỉ 19.

Các hiện vật trong đình gồm có: khám thờ, đại tự gỗ được sơn thiếp, câu đối chữ Hán và một số văn bản bằng chữ Hán. Ngoài ra còn có sân vườn là nơi quy tụ nhân dân sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa cổ truyền... vật liệu bê tông sắt thép, gạch lat nền cỡ 40 x 40.

Trong kháng chiến chống Pháp, đình là nơi đi về và hội họp chi bộ Đảng của xã, là nơi bộ đội tập kết, là nơi chứng kiến sự hi sinh anh dũng của liệt sĩ Đoàn Đức Đình, dù bị tra tấn dã man vẫn giữ vững khí tiết cách mạng.

Lễ hội đình Thái Bình diễn ra trong 3 ngày có tổ chức lễ, tế, rước... lễ vật như: tôm he... các trò vui chơi thi hái thuốc lao tươi, thi bơi thuyền vô gỗ, đánh đu, đấu vật, cờ người.

Đình được nhà nước xếp hạng di tích văn hóa cấp thành phố năm 2002.

Lăng mộ Thượng Thư tiến sĩ Nhữ Văn Lan

Hiện đang tọa lạc tại một khu đất rộng khoảng 9 sào Bắc Bộ của thôn Nam Tử xã Kiến Thiết. Nơi đây hiện có ba ngôi mộ được xây thành hàng ngang theo trục Đông Tây mặt trước mộ quay theo hướng Bắc. năm 1990, nhân dịp kỷ niệm 500 năm ngày sinh danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, các ngôi mộ được xây lại cẩn thận có hình vuông, mỗi cạnh chừng 2m, cao 50cm, phần chân đế rộng 50m, mặt trên đắp đất cao để trồng và mỗi ngôi mộ đều có các tấm bia đá trên có khắc chữ ghi rõ họ tên các ngôi mộ bằng chữ Hán. Các ngôi mộ trong khu di tích gồm: mộ vợ chồng quan Thượng Thư, mộ người con gái Nhữ Thị Thục, mộ ông bà và mẹ của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, nhân dân thường gọi nơi đây là khu “Mã Nghè” (tức nơi an nghỉ cuối cùng của quan Nghè – Thượng Thư Nhữ Văn Lan). Một văn bản khác gọi đây là khu “Âm phần họ Nhữ”.

Mộ ở giữa ghi: Lê triều Tiến sĩ - Thượng Thư Nhữ Văn Lan.

Mộ ở phía tay phải phía Tây ghi: Tổ tì mạch quý phu nhân – khuyết danh.

Mộ ở phía tay trái phía Đông ghi: Nữ tì họ Nhữ hiệu là Từ Thục, Nhữ Văn Lan không rõ năm sinh, năm mất, ông sống vào khoảng những năm 30 của thế kỷ XV, người làng An Tử, thuộc tổng Hán Nam, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Thửa nhỏ tên là Văn Lan, là người có tư chất thông minh. Tại khoa thi năm Quý Mùi 1465 niên hiệu thứ 4 đời Vua Lê Thánh Tông ông đã thi đỗ Đệ Tam Giáp đồng Tiến sĩ xuất thân. Ông làm quan trong triều đình nhà Lê và thăng đến chức

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Thượng Thư bộ hộ, trông coi phủ nội vụ. trong thời gian làm quan, ông nổi tiếng là người thanh liêm, chính trực, được nhà Vua sủng ái. Về quê ông đem nốt phần tài lực của mình giúp nhân dân, xây đắp truyền thống giáo dục, học hành chăm chút việc nông trang, trừ bỏ hủ tục, được nhân dân tôn là “Cha triệu mẹ đỡ”, người đời sau ca ngợi công đức của Thượng Thư Nhữ Văn Lan:

“Họ Nhữ khai hoa tự Nhữ lan
Tiếng lừng hai nước động Hoa Nam
Danh thơm bút sử nào hay biết
Vua ban mỹ tự bút lừng thơm.”

Sau khi ông mất, nhân dân địa phương đã an táng ông tại xứ Mả Nghè và giữ gìn cho tới bây giờ.

Khu di tích được nhà nước xếp hạng di tích văn hóa cấp thành phố năm 2003.

Đền đá Canh Sơn

Đền đá Thanh Sơn thuộc địa phận xã Vân Đôi, xã Đoàn Lập, là một trong ngũ linh từ của huyện Tiên Lãng. Đền tọa lạc trên mảnh đất bằng phẳng, dưới bóng xanh của 4 cây bàng cổ thụ, thân và gốc xù xì nhưng bộ rễ còn bám sâu vào lòng đất. Mặt chính của đền quay ra hướng Đông Bắc, nơi đây có dòng sông cổ chảy qua địa phương. Quá trình lòng sông được bồi tụ phù sa, lấp đầy trở thành nhiều dải đồng bằng trũng, dân trồng và cấy lúa.

Cũng giống nhiều ngôi đền nổi tiếng khắp đất nước như: đền Sòng, đền Đồng Bằng, đền Bà Chúa Kho trong hệ thống di sản văn hóa dân gian Việt Nam. Đền đá Canh Sơn được nhân dân biết đến về di tích độc đáo trong cách thờ tự và nghi lễ sinh hoạt tín ngưỡng cầu mưa mỗi lần gặp hạn hán.

Quy mô, nội dung các đồ thờ tự tại khu đền có sự thay đổi lớn vào giữa thế kỉ XIV. Từ đền cũ xây gạch đến ngôi được thợ đá kĩ thuật chế tác rất điêu luyện ra những đồ thờ tự, bài trí ngoài trời như: ngai án, lộc bình, bài vị, đài quả...tất cả đều bằng đá. Việc thờ tự lại hoàn toàn lộ thiên, đòi hỏi vật liệu đá vôi kính chủ to cùng kĩ thuật chế tác rất điêu luyện. Tất cả các đồ thờ tự bằng đá đều đặt trên bề mặt những phiến đá lớn thứ tự thành hai lớp trong và ngoài theo các khung của vông đá trên đề chữ Hán chạm hình rồng châu mặt trời, vân mây tản. Ngoài cùng nổi lên giữa hàng rào cây xanh tự nhiên là 1 cổng xây theo kiểu “vòm cuốn” có hai tầng mái đao nhỏ “thượng thu- hạ lách”.

Chữ đề trên vòm đài mở đầu cho tổng thể di tích đền đá Canh Sơn. Nội dung chữ Hán khắc trên chữ đại tự cửa vông trang trí rồng mây cũng tính chất lộ thiên, phong trần của công trình còn lại cho đến ngày nay.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Các di vật chủ yếu tại ngôi đền về kiểu dáng và tên gọi của các đồ thờ tự khác trong di tích phổ biến ở Hải Phòng. Các di tích đền, chùa, miếu đều có bộ khung gỗ, phủ sơn son thiếp vàng rực rỡ, thậm chí đồ tế tự như: ngai, khám thờ, bài vị ngoài bài trí trong nhà lại để nơi cung cấm tôn nghiêm. Do đồ thờ tự gần gũi với thiên nhiên nên mọi đồ vật như: đèn, lộc bình, bài vị, cửa võng, cột khắc câu đối đều được chế tác bằng đá vôi chở từ núi kính chủ (Hải Dương) về. Các đồ thờ đều bằng đá. Đôi cột đá hình khối chữ nhật, than khắc câu đối chữ Hán trên nền hoa gấm.

Trang trí, trạm khắc trên nền cửa võng đá mang biểu tượng kinh vật như: bông

cúc khắc mai, rồng châu mặt trời, long vân mây tản...

Di tích vẫn tự viết bằng chữ Hán, tại tấm bia đá duy nhất còn lại có niên hiệu Thành Thái 2 (1890) kích thước 1m x 0.51 x 0.19. Ghi rõ quá trình chuẩn bị tu tạo ngôi đền gạch ngói thành ngôi đền đá cùng các di vật. Trên cột đá có khắc ghi câu đối:

Tiên Lãng nhất linh từ

Tử đôi song hiển tích.

Chữ Hán đề trên bức đại tự “ Vọng Vân Đài” và “ Vân hành vũ khí”

Tại di tích còn bảo lưu hầu như nguyên vẹn cổ vật là đồ tế tự đồng nhất chất liệu bằng đá, mang niên hiệu nghệ thuật thời Nguyễn thế kỉ XIX đạt độ thâm mỹ cao. Đền Đa Canh Sơn được nhà nước xếp hạng di tích văn hóa cấp thành phố năm 2003.

Chùa Minh Thị

Chùa Minh Thị còn được gọi là chùa Minh thuộc xã Toàn Thắng, được xây dựng vào thời Mạc thế kỉ XVI. Chùa được trùng tu, sửa chữa qua nhiều thời kì, vết tích kiến trúc còn lại thuộc thế kỉ XX. Tấm bia kí cổ nhất của chùa dựng vào năm Sùng Khang thứ 7. Bia ghi việc Hoàng thái hậu họ Vũ hưng công tu tạo lại chùa Minh Phúc và cầu quán, chợ xã Cẩm Khê.

Chùa có bố cục mặt bằng kiểu chữ Đinh gồm ba gian mái đường quay về hướng tây, 2 gian chuôi vò. Kết cấu bộ vì nóc mái gian trung tâm kiểu “ trụ chông- giá chiêng”. Hai vì gỗ gian bên kiểu “ cuốn cóc- kẻ chuyền” đỡ thanh chông nóc và 3 đôi hoành tròn, bề mặt của côn, góc được trạm lọng hình lá guột. Kết cấu trong vì một kèo gỗ gồm 4 cột đá xanh giạt cấp. Nối 2 cột cái trong mỗi vì kèo là một thanh câu cân bằng loại gỗ tốt gia công theo lối “ bào trơn- đóng bén”. Tại các gian trung tâm cửa ra vào của ngôi phật điện là 3 bộ cửa gỗ bức bàn quy trên gỗ ngỗng và thềm bậc đá tam cấp.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Sau phần kết cấu gỗ là phần tường bao quanh xây bằng loại gạch cổ bản mỏng dài 25cm x 10cm. Mái lợp mái ta 2 lớp niên đại tu tạo khắc trên câu đầu cho biết: Hoàng Bảo Đại năm thứ 11 ngày tốt tức năm 1936 tính theo dương lịch.

Chùa còn giữ nhiều di vật như:

Tượng A di đà bằng chất liệu đá vôi trắng kích thước xấp xỉ người phật thể hiện trong thế “ bán kết già trên đài sen” cao 0.83m, đặt dưới hàng tượng tam thế. Tòa sen nơi phật ngồi gồm 2 khối cao lớn 0.20m đường kính 0.75m quanh đài sen có 15 cánh sen.

Tượng Quan âm bồ tát cao 0.42m hình thức giống pho tượng tam thế nhưng lại được bài trí riêng lẻ trên phật điện.

Bảo tháp “ Cửu phẩm liên hoa” bằng đất nung phủ mem màu nay chỉ còn tầng ở dưới mặt đất, tháp hình tứ giác vuông, 4 mặt trở 9 hình vòm cuốn, 4 góc đắp mái đao cong. Tầng tháp còn lại khắc tên các tín chủ đã cúng tiền, công vào chùa các họ như: họ Chu, Đoàn...

Ngoài ra còn có bộ: bộ tượng Ngọc Hoàng, Nam tào bắc đẩu, 2 pho tượng Quan âm Quả Sơn và Quan âm Tống tử, tượng mẫu, tượng Phổ Hiền, tượng Đức Ông.

Chùa còn duy nhất một ngôi bảo tháp vị hòa thượng Giác Linh-người đã có nhiều năm trụ trì ngôi chùa và một phần thư hộ có công coi giữ đèn nhang ngôi chùa trong suốt thời gian bị hoang phế.

Chùa Minh Thị là chốn phật đường có quy mô to lớn, trung tâm tôn giáo của vùng. Chùa Minh Thị được nhà nước xếp hạng di tích văn hóa cấp thành phố năm 2003.

Chùa miếu Tiên Đồi Nội.

Chùa miếu Tiên Đồi Nội nằm trên địa phận xã Đoàn Lập, thờ Thành Hoàng làng Nguyễn Trí Minh. Ông là người có tư chất thông minh, giỏi đường cung kiếm. Dân làng Tiên Đồi Nội vốn thật thà chất phác, ông đã lập trường dạy dân biết chữ. Mới được có mấy năm dưới ách Thái Thú Giao Châu là Tô Định tham tàn, bạo ngược. Hai bà Trưng phát cờ khởi nghĩa kêu gọi hào kiệt khắp nơi nổi dậy đánh đuổi giặc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hai Bà Trưng Nguyễn Trí Minh đã chiêu mộ nhân dân trong vùng vào đội quân đánh giặc. Chẳng bao lâu đất nước được giải phóng Nguyễn Trí Minh được ban thực ấp ở Hải Dương. Để tưởng nhớ công lao của ông đã giúp nước nhân dân đã lập miếu thờ ông. Chính là miếu Tiên Đồi Nội ngày nay. Tên gọi của di tích trùng với tên địa danh đã sản sinh ra ngôi miếu Tiên Đồi Nội.

Miếu Tiên Đồi Nội có kiến trúc chữ Đinh gồm ba gian tiền đường và 2 gian hậu cung. Kiến trúc mang đậm phong cách thời Nguyễn thế kỉ XX tọa lạc trên thế “ tựa sơn gôi thủy”, mặt chính quay về hướng Nam.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Quy mô miếu vừa phải nhưng bố cục khá hợp lí, cấu tạo bộ khung gỗ, kết cấu xà gian, phần vì nóc được đặt so le nhau đỡ những thanh hoành lim chạy dọc ba gian tiền đường với 2 gian chuôi vồ bằng bức cốn trên kẻ gian bao gồm 8 bức trạm lộng sơn thiếp rực rỡ đặt sát nhau. Nội dung các mảng chạm khắc sơn thủy rực rỡ như: hồ phù, rồng, tứ linh tứ quý...

Miếu có niên đại muộn ở Hải Phòng, phần mái được lợp vẩy nên hai lớp, phần tường hồi bao quanh bộ khung gỗ được xây cất theo lối “tường hồi hỗ trụ đầu nóc chữ công”.

Đồ thờ tự có chất liệu gỗ, phủ sơn thiếp bạc gồm một cỗ ngai rồng bài vị để hiệu duệ thần được thờ “Trí Minh tôn thần” được đặt trong một khám gỗ nhỏ kiểu long đình, nóc hình mũi thuyền, 4 góc hình rồng, thân bát hương khám gỗ không bung kín, bài trí chính điện nơi hậu của ngôi miếu. Bát hương mang đậm phong cách nghệ thuật thời nhà Mạc thế kỉ XVI.

- 1 bộ bát cữu (8 thanh) tượng trưng cho 8 hiện vật linh thiêng trong đồ thờ tự.

- Sắc phong cho vị thần thuộc các triều vua Tự Đức 33 (1880) Đồng Khánh 2 (1887) Duy Tân 3 (1909) và Khải Định 9 (1924).

- Bản thân phả chữ Hán do nhân dân sao chép lại năm Bảo Đại thứ 3 (1938).

Tổ chức lễ tế xuân tháng 2 tế thu tháng 6 tế hạ tháng 5. đồ tế lễ giao cho Lý Trường cất cử, sau cúng đem phân phát cho các cụ già trong làng đến 3 vị chức. đặc biệt khi tế lễ phải kiêng kị tên húy của thành hoàng.

Chùa Tiên Đồi Nội có tên chữ là Sùng Quang nằm trên một dải đất cao khởi dựng vào thời nhà Lý, quy mô nhỏ, vật liệu chủ yếu là tranh tre nứa lá. Trước sân chùa còn lưu giữ tấm bia đá kích thước dày 0,13m cao 1m đế bia là hình rùa đội.

Chùa được trùng tu cuối thế kỷ XX, bố cục 5 gian mặt bằng kiểu chữ Đinh gồm bái đường và hai gian chuôi vồ. nơi bày đặt các pho tượng tam phật là nơi Tam bảo. Tòa về hai bên tượng phật là hai gian thờ vị sư tổ trụ trì chùa. Kết cấu các vì nóc mái theo kiểu “giá nghiêng” chùa lợp mái ngói ta hai lớp tòa bái đường và chuôi vồ xây cất theo kiểu “tường hồi hỗ trụ” giạt ba cấp.

Hệ thống các di vật trong chùa gồm có: tượng phật Adida, Ngọc Hoàng, Nam tào, Bắc Đẩu, hai pho tượng sư tổ, tượng Đức Ông, tượng phật bà Quan Âm và đặc biệt là chiếc đĩa hình chữ “Vạn” một biểu tượng dùng phổ biến trong đạo phật kích thước dày 0,05m, đường kính 50cm có 4 vòng tròn huuwongs tâm nhằm làm nền cho chữ Vạn, ở chữ Tâm biểu

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

tượng cho quyền năng vô hạn của phật tổ. các ngày lễ tết chung của dân làng Tiên Đồi Nội liên quan đến ngày sinh ngày mất của vị Thành Hoàng, ngày giỗ sư tổ của chùa được dân làng tổ chuwsa rất trọng thể vào ngày 19 thsg 1 Âm lịch hàng năm. Chùa miếu Tiên Đồi Nội được nhà nước xếp hạng di tích văn hóa cấp thành phố năm 2005.

2. Lễ hội

Hiện nay, Tiên Lãng còn lưu giữ nhiều hội làng đặc sắc, có thể kết hợp các loại du lịch tham quan và giải trí để phát triển du lịch.

Dưới đây là một số lễ hội đặc sắc và một số khu du lịch sinh thái hấp dẫn của huyện Tiên Lãng.

Hội thi bơi thuyền, cầu đảo mong mưa

Hội được tổ chức ở đền Bì (thôn Kinh Sơn xã Đoàn Lập). trước đây hội bơi thường được tổ chức vào những lúc hạn hán. Sau cách mạng tháng tám năm 1945 hội bơi được tổ chức vào dịp mừng 2 tháng 9 hàng nă. Dân làng mở hội thi bơi kết hợp tổ chức rước kiệu, long đình các vị thần. từ các vị thần ở Đé Xuyên (Đại Thắng) đến vị thần ở Đền Hà (Tiên Thanh) vị thần ở đền Gắm (Toàn Thắng) đều được tổ chức tại đền Bì. Tục truyền rằng đền Bì có hai vị thần “ông anh và ông em”. Vì thế ở đây thường nói: Rước ngũ linh thần. hội được mở ngay trước sân đền Bì. Theo quy định dân làng mở lễ 7 ngày để cầu mưa, nếu trời không mưa mở lễ 7 ngày nữa lần thứ ba nếu trời không mưa thì tổ chức bơi thuyền.

Hội được tổ chức với 6 thuyền lớn, có 6 cột tre giữ bánh lái, mỗi thuyền tiêu biểu cho một thôn. Mỗi thôn có cờ riêng cắm ở thuyền (thôn Xuân Lai cờ đen, thôn Hộ Tứ cờ đỏ ...). cự li bơi từ đền “ông em” đến đền “ông anh” đến Cầu Đầm. ban tổ chức nổi trống thi 6 thuyền bắt đầu khởi hành. Thuyền nào đến Cầu Đầm trước là thắng cuộc. cứ như vậy trên đường bà con rước ngũ linh thần, dưới đầm thì bơi thuyền.

Thời gian cầu đảo kéo dài có khi đến 3 tháng nên thường là có ngày trời đổ mưa. Người đến xem hội rất đông có cả người vùng lân cận. dân gian Tiên Lãng có câu ca:

“Lụt lội thì tháo công Đồi
Nhược bằng hạn hán thì bơi Đầm Bì”.

Lễ hội hạ điền

Hội này thường được tổ chức ở Hộ Tứ Ngoại (Đoàn Lập), đền Gắm (Cầm Khê – Toàn Thắng), đền Hà Đới (Tiên Thanh)... ngày trước cứ vào mùa vụ dân làng thường làm các trò về cày, cấy, cuốc... Cách thức tổ chức của lễ hội hạ điền quy định : Ruộng một sào, có mạ để sẵn ở ruộng, người cày là những thiếu nữ chưa có chồng được lựa chọn, không tang trở, có tín nhiệm với mọi người. trên bờ bố trí trẻ em ném đất xuống

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

ruộng. đây là hình thức tổ chức theo nghi lễ phong kiến. sau một ngày đi cấy dân làng lại mở hội cúng lễ, tiếp đó tổ chức ăn uống, chè chén.

Ở đền Hà Đới trước đây hàng năm cũng mở hội tế lễ vào các ngày 20/11 và ngày 15/3 Âm lịch. Sau khi tế lễ ở trên sân đền lại tổ chức lễ hạ điền với cách thức gần giống như Hộ Tứ Ngoại (Đoàn Lập). chỉ có khác là những thiếu nữ được lựa chọn để cấy còn những chàng trai làng chưa vợ chuyển mạ ra ruộng. luật lệ định cho từng đôi trai gái cấy nhất thiết không được làm lẫn lộn đôi này với đôi khác. Với quy định nhưvvaayj không khí làm việc vui hơn và theo quan niệm lúc bấy giờ cả năm dân làng sẽ gặp may, trời phù hộ mưa thuận gió hòa thuận lợi cho nghề nông cấy cày.

Chợ Giải ở đây chỉ họp 1 phiên vào sáng mùng 2 tết âm lịch.

Tại sao lại họp chợ vào ngày này đến nay vẫn chưa rõ nguyên nhân song chợ phiên đó có những tập tục rất đặc biệt :chợ họp rất đông có nhiều người ở các xã lân cận như Minh Đức, Khởi Nghĩa, Kiên Thiết ... cùng tham dự thậm chí cả người Đền Xuyên (Đại Thắng), Vàm Láng (Hùng Thắng) cũng đến. trước đây trai gái họp chợ muốn gặp may làm ăn phát đạt cả năm nhất thiết trai làng này phải hành động thô tục với gái làng kia. Như thế tan chợ ra về cả hai bên năm đó sẽ gặp nhiều may mắn. phải chăng đó là một kiểu lễ hội thời nguyên thủy xa xưa còn sót lại? Điều chúng ta ghi nhận phong tục này là truyền thống văn hóa dân gian, hơn nữa nó cũng phản ánh phần nào ước mơ của người nông dân xưa khi chưa tiếp cận với khoa học.

Hội đóng đám – Hội trống

Hội thường được tổ chức ở đền Đền Xuyên (Đại Thắng). trước đây hàng năm vào mùng 10 tháng giêng là dân làng mở hội đóng đám, tháng 6 âm lịch tổ chức hội tế long đình cầu đảo. Hội đóng đám ở Đền Xuyên có tiếng trong làng ngoài tổng. ngoài lễ vật ai có của chịu hậu thì đưa vào 5 sào ruộng để tế thần mặt khác còn phải giao hiếu xã này đến ăn cỗ xã kia thì ngược lại lần sau xã kia đến ăn cỗ xã này.

Đền Xuyên này xưa còn nổi tiếng với hội trống. Hội trống gồm 1 bộ 5 cái 1 trống cái, hai trống con, 1 thanh ba, 1 mõ. Nhiều xã hàng tổng phải mời hội trống làng Đền Xuyên về mở hội. có tiếng trống Đền Xuyên thì hội đêm đông vui, khách thập phương đến càng nhiều. tiếng trống lúc rộn rã, dồn dập, lúc khoan thai như nhawcsw nhờ luật lệ, trật tự, kỉ cương của một làng xã vốn có phong tục tập quán lâu đời. hội đóng đám – hội trống không phải là một hủ tục, rượu, chè, xôi, thịt chôn đình chung mà thể hiện tình cảm cộng đồng làng xóm trong xã hội đương thời.

Hội vật

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Trước Cách mạng tháng Tám hội vật được tổ chức tại nhiều làng xã của huyện như: Phú Xuân (Cấp Tiến), Hà Đói (Tiên Thanh), Ninh Duy (Khởi Nghĩa), Xuân Lai (Bạch Đằng), Đề Xuyên, Giang Khẩu (Đại Thắng)...

Nhưng phổ biến nhất vẫn là Chử Khê (Hùng Thắng). Dù lớn hay nhỏ hội vật mở ra với mục đích rèn luyện sức khỏe, sự mưu trí, linh hoạt, dũng cảm.

Mảnh đất Tiên Lãng thường được gọi là mảnh đất thượng võ. Đội ngũ đô vật xuất sắc trong lịch sử đã cung cấp nhiều võ tướng cho đất nước. Từ thế kỉ I Tiên Lãng đã có những tướng tài giúp Hai Bà Trưng dẹp giặc Tô Định như Đào Lang, Đào Quan, hai chị em họ Tạ ở Tiên Minh ... Nhiều lò vật xuất hiện với nhiều đô vật nổi tiếng, kiện tướng Nguyễn Văn Tý là đô vật xã Cấp Tiến từng làm rạng rỡ truyền thống vật của Hải Phòng và đất nước qua lần tham dự Olympic ở Mátxcova.

Các cuộc đấu vật có sỏi đầu với khoảng đất đường kính 5m rẫy sạch cỏ, phủ cát mỏng, rắc vôi bột làm giới hạn của sỏi vật. Đầu tiên là những giải cho mọi người tham dự rồi đến các lò vật cử các đô tiêu biểu ra tranh giải. Giữ giải nhất thường là các đô nổi tiếng khắp vùng. Những đô giải nhất không ai dám đấu, cuối cùng đo đó ẵm giải, giải nhất được hưởng tiền hoặc hiện vật như: nồi đồng mâm thau...

Khách ở nhiều nơi như Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Đồ Sơn, Kiến An... đổ dồn về hội rất đông. Họ ngưỡng mộ các đô vật lên xe đài (ra giảng) để vào trận đấu, vừa mềm mại, khoan thai, uyển chuyển như vờn, như múa nhưng lại thể hiện một sức mạnh thật sự của các cơ bắp được huấn luyện tới mức lão luyện. Lý thú nhất khi vào sỏi là đấu miếng, vào miếng, phá miếng của các đô. Càng am hiểu nhiều về các miếng vật và điểm mạnh điểm yếu của từng sân từng đôi thì càng thấy cái hay của một trận đấu.

Trò nhảy phồng, ném pháo đất

Ở Tiên Lãng trò nhảy phồng trước đây ít được phổ biến chỉ tổ chức ở một số làng xã như : Nhân Vực (Đoàn Lập), Phú Xuân (Cấp Tiến).. Cách tổ chức trò cũng rất đặc biệt: người tham gia thường là các thanh niên trai tráng khỏe mạnh. Số người tham gia không hạn chế, người tham gia nhảy phồng chấp hai tay sau lưng, lưng buộc dây vải đỏ đầu quấn khăn nhiều điều, cầm hai lá cờ hai bên vai. Tư thế ở vị trí ngồi nhảy, vòng vẽ to hay nhỏ tùy thuộc vào người tham gia. Đây là một trò đòi hỏi người nhảy có sức khỏe có kỹ thuật đôi chân, người nào nhảy ra khỏi vòng tròn là thua cuộc. Trò chơi nhảy phồng khá lý thú hấp dẫn người xem.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Tiên Lãng còn có trò thi ném pháo đất (người dân địa phương còn gọi là đánh đườn). Từ mùng 5 đến mùng 10 tháng giêng âm lịch một số làng xã ở Kiến Thiết, Bạch Đằng đều tổ chức thi ném pháo đất. Cách tổ chức và quy định đơn giản người tham dự không phân biệt già trẻ, trai gái nhưng phải cùng lứa tuổi cũng có khi trai gái thi tài để có dịp quen biết nhau.

Cách tổ chức trò này như sau: chọn hai đám đất bằng nhau, phân cho hai người dự thi mỗi người nhận một phần đất của mình và dùng kỹ thuật để thi tài. Bước đầu tiên là nặn pháo, tùy thuộc kỹ thuật từng người nặn to nhỏ, dày mỏng sau đó ném pháo xuống đất. Người chủ trò đi chăm theo quy định tính số lượng pháo của người nào nhiều, miệng pháo to chứng tỏ nỗ lực, giòn thì người đó thắng cuộc.

Trò ném pháo đất ở Tiên Lãng ngày nay chỉ duy trì ở một số địa phương song mang đậm truyền thống văn hóa dân gian. Nó góp phần xây dựng những tư tưởng, tình cảm cao đẹp, những tài hoa thông minh, sáng tạo của người lao động.

Có thể nói hội làng Tiên Lãng được thể hiện tập trung, phong phú những hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian trong đó có nhiều hình thức tồn tại trở thành tập quán của làng xã địa phương. Phần lớn các hội làng biểu lộ lòng thành kính, biết ơn, tưởng niệm công đức đối với các anh hùng cứu nước hoặc những danh nhân văn hóa và củng cố khối cộng đồng làng xã.

3. Danh thắng

Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng

Thuộc địa phận thôn Phác Xuyên, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, với những mạch nước phun lên từ độ sâu 820m, có nhiệt độ thường xuyên 52 độ C, nơi đây được xem là địa chỉ du lịch văn hóa, sinh thái mới của thành phố Hải Phòng.

Đến suối nước khoáng này du khách có thể đi theo 2 tuyến: từ Kiến An qua phà Khuê đi chừng 9km là tới. Hoặc từ Hải Phòng du khách đi theo quốc lộ 10 tới Vĩnh Bảo rồi vượt qua cầu Tiên Cự, đến thị trấn Tiên Lãng đi tiếp 15km nữa du khách sẽ tới suối khoáng.

Tiên Lãng với địa hình như một hòn đảo bốn bề sông bể bao quanh, nơi đây nổi tiếng với hệ thống rừng ngập mặn ven biển xanh tươi và hệ động thực vật phong phú. Nguồn nước nóng mang nhiều khoáng chất rất có lợi cho sức khỏe tại thị trấn sẽ đem lại cho du khách cảm giác thú vị, những giờ phút nghỉ ngơi, thư giãn. Năm 1983, Liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng đầu tư xây dựng một trung tâm tắm và điều trị sức khỏe. Và đầu năm 1999, một tư nhân là ông Lê Văn Thảo đã đầu tư vào đây trên 400 triệu để xây dựng một dây chuyền đóng chai nước

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

khoáng. Ngoài việc thăm suối khoáng nóng, du khách có thể ghé thăm đền Lý Học và nghe giới thiệu sấm Trạng Trình (những lời tiên tri của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm). Vào những ngày lễ hội, du khách được xem thả đèn trời, xem múa tứ linh (long – lân – quy - phượng) tại làng Nhân Mục và tham quan ngôi đình xây dựng từ thế kỉ 17, với nhiều cổ vật quý giá.

Năm 2009, khu di tích suối khoáng nóng Tiên Lãng đã thu hút được hơn 80.000 lượt khách đến tham quan và nghỉ dưỡng, trong đó có gần 1 vạn lượt khách quốc tế, tăng gần 50% so với năm 2008. Trung bình mỗi ngày có khoảng 200 đến 250 lượt khách đến tham quan, sử dụng dịch vụ. Tại khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng cũng vừa hoàn thành xong việc xây dựng khu tắm Vip dành riêng cho người nước ngoài với hệ thống ngâm tắm nóng lạnh hiện đại, khép kín.

Kết hợp các bí quyết y học cổ truyền điều trị có hiệu quả rất cao các bệnh liên quan về gân, cơ, xương, khớp, thần kinh ngoại biên. Công ty Phú Vinh đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng trên diện tích gồm 10ha, một khuôn viên không gian thoáng mát với hoa cỏ xanh tươi bốn mùa, xen lẫn các công trình xây dựng theo kiến trúc hiện đại. Đặc biệt được sự ưu đãi tuyệt vời của thiên nhiên nơi đây có nguồn nước khoáng nóng phun lên từ lòng đất ở độ sâu 850m, nhiệt độ 54 độ C được đánh giá là một trong 5 mỏ nước khoáng đặc biệt của Việt Nam, có hàm lượng khoáng chất cao, tác dụng ngăn ngừa, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe.

Các dịch vụ đã được hoàn thiện đưa vào phục vụ: ngâm tắm nước khoáng nóng nguyên chất trong nhà và ngoài trời bằng hệ thống bồn tắm hiện đại xen lẫn thiên nhiên. Tắm bùn khoáng trên đồi tiên xung quanh bao phủ bởi rừng thông và cây cảnh, từ đồi tiên quý khách có thể thấy toàn cảnh khu du lịch. Tắm bể bơi được lắp đặt hệ thống massage thủy lực, chứa gần 1000m khối nước dành cho người lớn và trẻ em rất sinh động. Xông hơi khô ướt tập thể bằng hệ thống thiết bị nhập ngoại từ Pháp giúp giảm stress, tiêu hao năng lượng thừa, lấy đi các tế bào chết mang lại thân hình săn chắc, thon thả hơn. Đặc biệt các nhân viên kĩ thuật viên trị liệu trẻ đẹp nhiều kinh nghiệm mang lại cho quý khách giây phút thư giãn, sáng khoái, tăng cường sức khỏe sau khi ngâm tắm nước khoáng nóng tại khu du lịch.

Đến với khu du lịch, quý khách có dịp thưởng thức những món ăn mang đậm hương vị của làng quê Việt Nam, những sản vật địa phương, hay những sản vật của thành phố biển Hải Phòng. Hệ thống phòng nghỉ tiêu chuẩn hiện đại trong khuôn viên yên tĩnh và thoáng mát. Với đội ngũ

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

nhân viên trẻ, chuyên nghiệp, nhiệt tình, chu đáo sẵn sàng phục vụ, giá cả hợp lý chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách.

Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng là điểm lý tưởng đối với khách hàng có nhu cầu tổ chức hội thảo, đi picnic nghỉ ngơi thư giãn phục hồi sức khỏe sau những ngày làm việc bận rộn.

Rừng ngập mặn Vinh Quang

Rừng nằm ở hữu ngạn ngay cửa sông vãn úc đổ ra biển Đồ Sơn, thuộc xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, ở phía tây nam. Cách nội thành Hải Phòng gần 40km, nếu đi thuyền từ Đồ Sơn đến Vinh Quang chỉ mất 15 đến 20 phút.

Rừng rộng 3500ha- 4000ha, có các loại cây sù, vẹt, bần, trang, lậu... khá nhiều vạt rừng có tuổi vài chục năm, bên rừng là làng chài Đông Ngự, đây là khu vực có nhiều đầm nuôi cá, cua, ngao. Cảnh sắc ở đây mênh mông biển nước và bạt ngàn rừng cây, không gian tĩnh lặng, khí trời tinh khiết, có nhiều lạch, sông ngòi đi sâu vào giữa rừng rậm hàng cây số. Đặc biệt có bãi tắm chạy dài hàng mấy cây số, cùng hàng trăm ha rừng phi lao.

Khách du lịch có thể thuê thuyền đi sâu vào rừng sù, vẹt tắm biển trên bãi cát nghỉ ngơi trong rừng phi lao, thưởng thức các món ăn đặc sản vùng biển.

2.2 Thực trạng khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng

2.2.1. Thực trạng cầu về du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng

Trong những năm gần đây đặc biệt từ năm 1999 xu hướng đi du lịch ngày càng tăng và trở thành nhu cầu trong đời sống tinh thần của xã hội. Cùng với sự gia tăng của lượng khách du lịch trong cả nước, khách du lịch đến Tiên Lãng nói riêng và Hải Phòng nói chung cũng ngày càng cao.

Lượng khách quốc tế đến Tiên Lãng cũng bắt đầu xuất hiện và gia tăng đặc biệt là từ khi huyện phát triển khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng chủ yếu là từ các nước Anh, Trung Quốc, Đức... và một số nước thuộc khu vực Đông Nam Á. Mục đích chủ yếu là nghỉ dưỡng và tham quan.

Theo dõi bảng doanh thu sau chúng ta sẽ thấy rõ sự thay đổi đó:

Kết quả sản xuất kinh doanh 2007 – 2008 – 2009

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

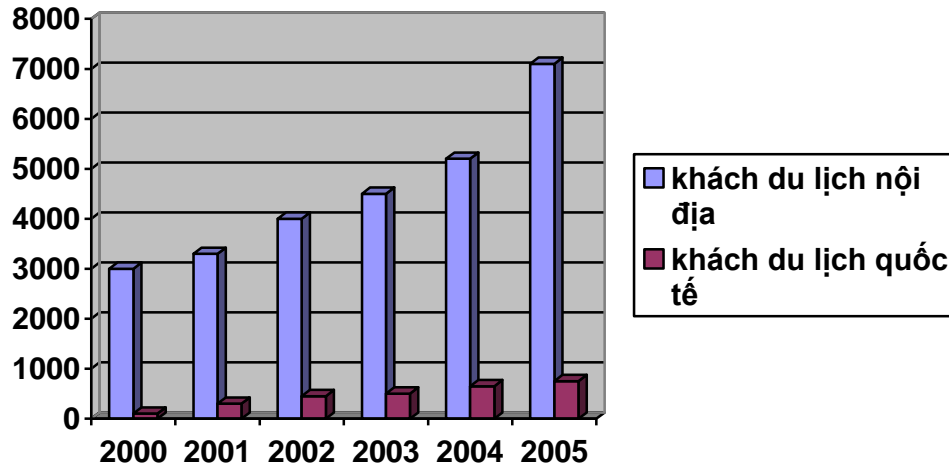
Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2007	TH 2008	KH 2009	TH9 tháng đầu 2009	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch năm (%)
Tổng doanh thu	Tr.đồng	19.950	22.942	23.556.000	20.975.000	88.9%
Nộp ngân sách (cả khấu trừ VAT)	Tr.đồng	1.180	1.225	750	550	73.3%
Lợi nhuận	Tr.đồng	660	765	672	535	79.6%
Lao động bình quân	Người	120	110	115	110	95.6%
Thu nhập bình quân	Ng/đồng	1.650.000	2.150	2.250.000	2.250.000	
Tổng khách lưu trú	Lượt /K	22.550	23.670	25.000	21.000	84%
-Khách nước ngoài	Lượt /K	3.250	2.320	2.300	1.820	79.1%
-Khách trong nước	Lượt /K	19.300	21.350	22.700	19.350	85.24%
Nộp BHXH, BHYT	Tr.đồng	61	75	150	120	80%

Lượng khách du lịch nội địa của Tiên Lãng chủ yếu là khách du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch tín ngưỡng và du lịch lễ hội. khách du lịch nội địa chủ yếu đến từ các tỉnh lân cận như Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương...

Số lượt khách du lịch được khai thác có nhịp độ tăng trưởng, tuy nhiên còn nhiều hạn chế. Khách du lịch ở lại lưu trú rất ít và thường là khách đi lẻ với mức độ chi tiêu không lớn.

Theo dõi biểu đồ sau để thấy rõ được tình hình khách du lịch đến Tiên Lãng từ năm 2000 – 2005

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng



Đ/v:lượt khách

Nguyên nhân của tình hình trên là do:

- Việc triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể còn chậm
- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch thấp và chưa đồng bộ
- Chưa tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc sắc, có chất lượng cao, có tính đặc thù hấp dẫn khách.
- Đội ngũ nhân viên phục vụ trong các cơ sở kinh doanh hạn chế cả về số lượng và chất lượng, nhất là cán bộ quản lý nên phần nào ảnh hưởng đến các sản phẩm du lịch.
- Chưa có các cơ sở vui chơi giải trí, các khu du lịch lớn.
- Công tác tuyên truyền quảng bá hầu như không được triển khai, bó hẹp trong phạm vi tờ gấp tờ rơi với số lượng phát hành không đáng kể.

2.2.2 Thực trạng cung về du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng

- Giao thông vận tải:

Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội huyện Tiên Lãng rất quan tâm tới việc phát triển cơ sở hạ tầng, trước hết là hệ thống giao thông. Huyện Tiên Lãng có quốc lộ 10 chạy qua là trục chính Bắc – Nam được đầu tư nâng cấp thành đường cấp 3 đồng bằng rất thuận lợi để đi tới khu du lịch sinh thái Suối nước khoáng nóng. Đặc biệt huyện còn được thành phố Hải Phòng đầu tư xây dựng cầu Khuê bắc qua địa phận huyện An Lão và Tiên Lãng với tổng chiều dài 1298m, dự kiến cầu sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2010 nên việc giao lưu đi lại và sản xuất

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

của huyện sẽ có nhiều thuận lợi hòa nhập với tuyến “Du khảo đồng quê” của thành phố Hải Phòng.

Giao thông đường thủy nối Đồ Sơn với bãi biển Vinh Quang, nếu đi thuyền từ Đồ Sơn đến Vinh Quang chỉ mất từ 15 – 20 phút là điều kiện để Huyện có thể phát triển du lịch sông nước.

- Thông tin liên lạc:

Hệ thống TTLL đã có và thông suốt đến đến tất cả các xã, hệ thống điện thoại đã bắt đầu phát triển đến các cụm dân cư thông qua điện thoại của một số hộ dân, hệ thống internet cũng đã bước đầu phát triển .

Cung cấp điện nước: hiện nay huyện đang xây dựng hệ thống cấp nước công suất 1400m³/ngày đêm cho gia đình 1 và 2100m³ cho 2 với thời gian cấp nước là 24h/ngày cung cấp nước sạch cho thị trấn và một số khu vực liền kề. Tuy nhiên hiện nay có khu vực nông thôn chủ yếu vẫn dùng nước giếng khoan và nước mưa.

Toàn Huyện Tiên Lãng có 2 trạm biến áp với công suất 13200KVA. Lưới điện đã được đầu tư đến tất cả các xã và thị trấn đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu điện sinh hoạt cho nhân dân. Tuy nhiên để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất, công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ thì hệ thống cung cấp điện nước cần phải được sửa chữa và nâng cấp tốt.

- Y tế:

Cơ sở y tế ở Tiên Lãng được chú trọng đầu tư khá hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Hiện nay toàn Huyện có 36 cơ sở y tế trong đó có một trung tâm y tế Huyện và một số trung tâm khám chữa bệnh chất lượng cao, ngoài ra 100% các xã có trung tâm y tế phục vụ khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

- Khách sạn:

Ở Tiên Lãng hệ thống khách sạn chưa phát triển, khu vực thị trấn Tiên Lãng hiện nay đã có một số nhà nghỉ tư nhân nhưng quy mô nhỏ, số lượng buồng, phòng trung bình là 7 đến 8 phòng. Tuy nhiên các nhà nghỉ này chỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú chưa có kinh doanh loại hình dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí.

- Nhà hàng:

Huyện mới chỉ có một số nhà hàng nhỏ hoạt động độc lập với hoạt động kinh doanh lưu trú. Địa điểm kinh doanh với quy mô nhỏ, thực đơn đơn giản, phục vụ các món ăn thông thường. Đến nay các cơ sở này vẫn có thể phục vụ cho hoạt động du lịch nhưng trong tương lai tới khi hoạt động du lịch ở Tiên Lãng phát triển thì các cơ sở này khó có thể đáp ứng nhu cầu phục vụ cho khách du lịch,

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- Lao động phục vụ cho hoạt động du lịch.

Tiên Lãng chưa xây dựng được đội ngũ lao động có trình độ và chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho du lịch. Số lượng lao động phục vụ trong các nhà nghỉ, nhà hàng chủ yếu là người không qua trường lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch. Vì vậy để phục vụ cho việc phát triển du lịch lâu dài Huyện cần phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ trong các khách sạn, nhà hàng và tại các khu du lịch, du lịch sinh thái, sẵn sàng chuẩn bị cho việc phát triển du lịch trong thời gian tới.

Công tác tuyên truyền, quảng cáo

Nhìn chung công tác tuyên truyền, quảng cáo đã được huyện Tiên Lãng nói chung, cũng như các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các tổ chức du lịch nói riêng quan tâm tới. Khách du lịch có thể dễ dàng tìm đến du lịch Tiên Lãng qua các trang web du lịch. Bên cạnh đó thì các tổ chức du lịch cũng đã tổ chức những tour du lịch khá hấp dẫn để thu hút du khách như đưa du lịch Tiên Lãng vào chuyến “Du khảo đồng quê” của sở du lịch thành phố.

Tuy nhiên việc tuyên truyền quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài vẫn còn ít, du khách biết đến du lịch Tiên Lãng vẫn chủ yếu thông qua bạn bè người thân.

Bảo vệ môi trường, di tích lịch sử

Việc bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ các khu di tích lịch sử hiện nay đã được quan tâm chú ý khá nhiều, nếu như trước đây hiện tượng vẽ bậy lên tường, vứt rác bừa bãi tại các khu có di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên diễn ra nhiều thì bây giờ hiện tượng đó đã giảm hẳn. Chính quyền địa phương cũng đã bỏ một số lượng quỹ mà bà con dễ dãi để trùng tu lại các khu di tích. Tuy nhiên số quỹ này vẫn còn hạn chế. Công việc bảo vệ môi trường cũng như các khu di tích lịch sử cần phải được quan tâm hơn nữa để có thể bảo vệ môi trường cũng như giữ gìn những nét văn hóa độc đáo của dân tộc.

Tiểu kết chương II.

Với tất cả các điều kiện về tự nhiên và kinh tế xã hội rất thuận lợi, huyện Tiên Lãng có tiềm năng phát triển đa dạng các hoạt động kinh tế và thương mại dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, nâng cao dân trí và đời sống nhân dân trong huyện. Những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống với những con người thân thiện, mến khách là tiềm năng nhân văn để huyện có thể phát triển du lịch, đặc biệt là “Du lịch sinh thái” và “Du khảo đồng quê” góp phần phát triển du lịch Hải Phòng.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

CHƯƠNG III: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

3.1 Các kết luận và phát hiện qua nghiên cứu

3.1.1 Kết quả điều tra

Sau khi tiến hành điều tra bằng phiếu điều tra với 10 câu hỏi xoay quanh những vấn đề trọng tâm như du khách muốn đến điểm du lịch nào nhất của du lịch Tiên Lãng, vào thời gian nào, đi với ai, nhận xét của du khách về du lịch Tiên Lãng...Tôi đã điều tra khách du lịch nội địa với 100 phiếu điều tra và tổng hợp được các kết quả như sau:

- 90% trên tổng số 100 phiếu điều tra là khách muốn đi du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng.
- Kênh thông tin mà du khách tiếp cận để biết về du lịch Tiên Lãng chủ yếu thông qua bạn bè với 54%, thông qua gia đình và người thân 35%, còn lại 11% là thông qua phương tiện thông tin đại chúng
- Đa phần những người được điều tra mới chỉ đến Tiên Lãng 1 lần (75%), lần 2, lần 3 chiếm 20%, còn nhiều hơn chiếm tỷ lệ rất nhỏ(5%)
- Chủ yếu khách du lịch vào mùa xuân 88%
- Sự đánh giá của khách về mức độ thỏa mãn: khá (56%), trung bình (44%)
- Về giá cả các dịch vụ nhìn chung ở mức trung bình 45%, thấp 37%, cao 18%.
- Chất lượng dịch vụ chủ yếu ở mức trung bình 50%, khá 43%, kém 3%, cao 4%.
- Có đến 78% du khách sau khi đi du lịch Tiên Lãng đều muốn giới thiệu cho bạn bè.
- 96% khách du lịch đi cùng bạn bè, 5% khách đi lẻ

3.1.2 Các kết luận thông qua nghiên cứu

Thông qua tổng hợp và tính toán các kết quả thu được từ phiếu điều tra tác giả xin đưa ra các kết luận sau:

- Ở Tiên Lãng hiện nay du khách hầu như chỉ biết đến suối khoáng nóng Tiên Lãng còn các điểm du lịch khác chưa thu hút được sự chú ý của du khách.
- Kênh thông tin mà du khách tiếp cận chủ yếu là thông qua gia đình và bạn bè, công tác quảng bá và giới thiệu về các điểm du lịch

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

chưa được quan tâm đúng mức của chính quyền sở tại cũng như các công ty du lịch

- Sự hấp dẫn của các điểm du lịch Tiên Lãng chưa thực sự thu hút được du khách để họ có thể trở lại đây nhiều hơn.
- Giá cả các dịch vụ nói chung là hợp túi tiền của du khách nhưng riêng phần giá cả dịch vụ ăn uống thì cao nhưng chất lượng thì chưa tương xứng

Nhưng có một điều đáng mừng là hầu như tất cả các du khách được điều tra đều muốn giới thiệu cho người thân và bạn bè về du lịch Tiên Lãng, đây là một kênh thông tin quảng bá hiệu quả mà không tốn kém mà du lịch huyện cần quan tâm và vận dụng tốt.

3.1.3 Tôn tại

- Việc triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể còn chậm
 - Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch thấp và chưa đồng bộ
 - Chưa tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc sắc, có chất lượng cao, có tính đặc thù hấp dẫn khách.
 - Đội ngũ nhân viên phục vụ trong các cơ sở kinh doanh hạn chế cả về số lượng và chất lượng, nhất là cán bộ quản lý nên phần nào ảnh hưởng đến các sản phẩm du lịch.
 - Chưa có các cơ sở vui chơi giải trí, các khu du lịch lớn.
 - Công tác tuyên truyền quảng bá hầu như không được triển khai, bó hẹp trong phạm vi tờ gấp tờ rơi với số lượng phát hành không đáng kể.
 - Nhận thức về vai trò của ngành du lịch trong đời sống kinh tế xã hội của cấp lãnh đạo và bộ phận dân cư chưa thật đúng đắn
 - Sản phẩm du lịch huyện chỉ chủ yếu là sản phẩm du lịch văn hóa và du lịch sinh thái.
 - Điểm xuất phát thấp => thiếu vốn để đầu tư cho kế hoạch phát triển du lịch lâu dài và đồng bộ
 - Các vấn đề phát triển bền vững chưa được tính tới hoặc tính tới chưa đầy đủ. Huyện cũng chưa thu hút được các nhà đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, du lịch và dịch vụ.
 - Lực lượng lao động của ngành vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chất lượng.
- Sự liên kết để phát triển du lịch còn non yếu.

3.2 Các đề xuất và kiến nghị nhằm phát triển du lịch Tiên Lãng

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

3.2.1 Đề xuất giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

3.2.1.1 Cần nhận thức đúng và đầy đủ hơn nữa về phát triển du lịch huyện Tiên Lãng

Trong bối cảnh hiện nay, với những điều kiện đang có, nhận thức đúng đắn về vai trò du lịch trong đời sống kinh tế xã hội huyện Tiên Lãng đóng vai trò quan trọng hàng đầu để du lịch Tiên Lãng có thể phát triển.

Trước hết đó là nhận thức từ cấp quản lý thành phố cần nhận thấy rằng Tiên Lãng có được những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa và du lịch sinh thái. Đối với Tiên Lãng hiện nay, khi đầu tư trong công nghiệp tri tuệ, hiệu quả kém, cùng xu hướng thay đổi dần cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, nếu du lịch được quan tâm đúng mức có thể trở thành thế mạnh của huyện, góp phần to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa Tiên Lãng và thành phố, giải quyết việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân. Vì vậy, thành phố cần chủ động và tích cực kết hợp với sở du lịch Hải Phòng, các nhà đầu tư và huyện Tiên Lãng có những biện pháp cụ thể, thích hợp để thúc đẩy du lịch Tiên Lãng phát triển.

* **Về quy hoạch**: cần thiết đưa Tiên Lãng trở thành vùng trọng điểm phát triển du lịch của thành phố, cùng Đồ Sơn và Cát Bà xây dựng Tiên Lãng trở thành trung tâm du lịch nhân văn và sinh thái hàng đầu của thành phố và vùng duyên hải Bắc Bộ.

* **Về cơ chế quản lý**: UBND thành phố cùng sở du lịch cần phối hợp giúp đỡ huyện thành lập ban chuyên trách về du lịch, giao nhiệm vụ phát triển du lịch và tiến hành công tác bảo tồn và tôn tạo các tài nguyên du lịch trong quá trình sử dụng, với một đội ngũ cán bộ và lao động đông đảo giàu kinh nghiệm hơn trong quản lý và xúc tiến khai thác phát triển du lịch. Hiện nay, hoạt động du lịch và bảo tồn giao cho phòng văn hóa huyện đảm nhiệm. tuy nhiên, với một cán bộ mà nhiều lúc phải đảm đương nhiều nhiệm vụ trên một địa bàn rộng là việc quá sức.

- Thành phố cần thực hiện cải cách hành chính sâu rộng, thiết thực hơn trong lĩnh vực du lịch, ban hành cơ chế chính sách tạo điều kiện cho du lịch phát triển: đơn giản hóa các thủ tục xuất nhập cảnh liên quan đến khách du lịch, xây dựng các cơ chế ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh du lịch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch cho huyện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn vay ưu đãi.

- Thành phố giúp huyện quảng bá du lịch, kêu gọi đầu tư. Về phía huyện cần nhận thức rõ về khả năng phát triển du lịch mình đang có.

3.2.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển du lịch của huyện Tiên Lãng

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Huyện đã có những mục tiêu cụ thể và tổng quát đối với việc phát triển du lịch giai đoạn 2005-2010-2020. Tuy nhiên để thực hiện thành công các mục tiêu ấy cần làm rõ ràng hơn hướng phát triển của ngành du lịch huyện nhà.

* Hướng tổng quát phát triển du lịch Tiên Lãng là: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế phát triển mạnh trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về nguồn tài nguyên, truyền thống lịch sử văn hóa và sinh thái của huyện. Huy động tối đa nguồn nội lực tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ và hợp tác của thành phố, các địa phương bạn và các nhà đầu tư trong và ngoài nước góp phần đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn có tỷ trọng cao trong cơ cấu chung của các ngành kinh tế huyện, góp phần vào việc thu nhập hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa trên địa bàn huyện và thành phố. Từng bước vững chắc đưa Huyện trở thành trung tâm du lịch nhân văn, sinh thái hàng đầu của Hải Phòng.

* Về mục tiêu cụ thể: Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng của du lịch Tiên Lãng, hiện có các chỉ tiêu sau:

Bảng các chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch phát triển du lịch Tiên Lãng giai đoạn 2005 – 2020

Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	2005	2010	2015	2020
Tổng số khách	Lượt khách	7.500	15.200	30.450	63.500
Khách quốc tế	Lượt khách	680	1.300	2.800	5.200
khách nội địa	Lượt khách	6.820	13.900	27.650	58.300
Doanh thu	Triệu đồng	4.900	9.500	20.000	39.200
Tỉ.lệ ngành trong cơ cấu kinh tế	%	0.7	1.0	1.5	2.25

(Nguồn: Phòng văn hóa huyện Tiên Lãng)

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Huyện Tiên Lãng cần có những biện pháp tuyên truyền sâu rộng hơn nữa, nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò của ngành du lịch trong đời sống cộng đồng dân cư địa phương, về khả năng phát triển du lịch của Huyện nhà. Từ đó thực hiện công tác xã hội hóa du lịch, huy động nguồn lực to lớn của dân cư trong công tác phát triển du lịch và bảo tồn nguồn tài nguyên du lịch theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” theo phương hướng:

- Đẩy mạnh khai thác nguồn tài nguyên du lịch sẵn có, đặc biệt là tài nguyên du lịch văn hóa, tạo sản phẩm mới mang tính đặc trưng, làm phong phú hơn sản phẩm du lịch và hoạt động tham quan du lịch

- Tăng cường đầu tư về ôn cho xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng phục vụ du lịch. Đặc biệt là cơ sở lưu trú, ăn uống và giao thông. Nâng cao năng lực phục vụ, đáp ứng hoàn hảo nhu cầu của khách du lịch đến Tiên Lãng.

- Phát triển du lịch bền vững :Việc khai thác các tài nguyên phục vụ du lịch phải được tiến hành trong sự quy hoạch khoa học. Khai thác sử dụng tài nguyên luôn đi đôi với việc bảo vệ bảo tồn

3.2.1.3. Giải pháp tôn tạo và tu bổ di tích

Di tích lịch sử văn hóa là những sản phẩm du lịch độc đáo có sức hấp dẫn cao, là thành phần quan trọng trong hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa, là nguồn tư liệu quý giá để con người nhận thức về văn hóa. Nó đã trở thành đối tượng được quan tâm nghiên cứu của nhiều bộ môn xã hội như khảo cổ học, dân tộc học, lịch sử ...

Quá trình tôn tạo và tu bổ di tích có thể tiến hành theo các bước sau:

Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các di tích duy tu, bảo dưỡng, xây dựng các dự án, kiến thiết kỹ thuật thẩm định, phê duyệt thi công dưới sự giám sát của các nhà chuyên môn. Nên tham khảo ý kiến chuyên gia nghiệp vụ văn hóa, tránh việc coi nói, thêm các hạng mục lạc điệu trong du lịch.

Mặt khác có thể tái tạo các hiện vật và sưu tầm các truyền thuyết có liên quan đến di tích để tăng tính hấp dẫn.

Nếu ai đó có hành vi lấn chiếm di tích cần xử lý nghiêm theo quy định của luật Di Sản Văn Hóa đã được Nhà nước ban hành.

Bên cạnh đó cần hoàn thiện quy hoạch chi tiết các di tích để phục vụ hoạt động du lịch.

Để bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử cần triển khai một cách có hiệu quả các hoạt động như:

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- Thiết lập một cơ chế chính sách phù hợp, hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp quy, phục vụ cho công tác bảo tồn.
- Tăng cường hình thức quản lý, triển khai vào thực tế các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước trong quá trình tu bổ di tích.
- Giáo dục cộng đồng địa phương nhằm mục đích đưa các hoạt động bảo tồn các DTLSVH trở thành sự nghiệp của toàn dân.
- Đề nghị xếp hạng cấp quốc gia, cấp thành phố những hạng mục có giá trị để có thể tận dụng nguồn ngân sách nhà nước trong hoạt động khôi phục bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa của địa phương.

3.2.1.4. Khôi phục bảo tồn lễ hội truyền thống

Đưa các lễ hội vào trong du lịch là hình thức làm phong phú hoạt động du lịch. Các lễ hội ở Tiên Lãng hầu hết được tổ chức vào một số ngày nhất định trong năm nên du khách khó có dịp tiếp xúc. Do điều kiện khách quan một số lễ hội đã dần bị mai một. việc khôi phục bảo tồn không chỉ có ý nghĩa với hoạt động du lịch mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống của nhân dân địa phương.

- Đề cao giá trị hoạt động của lễ hội trong đời sống tinh thần của cư dân địa phương. Nâng cao ý thức cho người dân trong việc giữ gìn hoạt động này.
- Các cấp chính quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ nhân dân địa phương khôi phục các lễ hội. Yêu cầu phải giữ được những nét cổ truyền vốn có.
- Khai thác một số lễ hội đặc sắc đưa vào chương trình du lịch để giới thiệu với du khách những nét văn hóa cổ truyền độc đáo của địa phương.

3.2.1.5 Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật – hạ tầng đến các địa điểm du lịch.

- Hiện nay ở Tiên Lãng việc phát triển cơ sở ăn uống chưa được chú ý quan tâm đúng mức. Để kéo dài thời gian lưu trú của khách cần có kế hoạch phát triển loại hình dịch vụ này. Cần kết hợp phục vụ ăn uống tại cơ sở lưu trú.
- Đảm bảo yếu tố vệ sinh môi trường
- Trong việc mở nhà hàng nên huy động vốn tư nhân, nhà hàng có thể mở ở khu vực thị trấn hoặc tại các khu vực có cảnh quan đẹp gắn với các di tích thôn quê.
- Xây dựng một số nhà hàng đặc sản với thực đơn phong phú kết hợp giữa nghệ thuật ẩm thực địa phương với nghệ thuật ẩm thực của các vùng lân cận
- Đảm bảo vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- Đầu bếp và phục vụ có tay nghề ổn định đã được đào tạo qua các lớp nghiệp vụ
- Cần nâng cấp trực đường ở các xã dẫn vào điểm du lịch xây dựng các bãi đỗ xe để phục vụ cho du khách đến các điểm du lịch được dễ dàng hơn.
- Bru điện các xã cần tăng cường hoàn thiện hơn khuyến khích và tác động nhà cung cấp dịch vụ tăng trạm phủ sóng, cải thiện chất lượng dịch vụ đưa mạng internet tốc độ cao vào khai thác sử dụng trong cuộc sống phát triển nhiều hơn và trở thành kênh thông tin hữu dụng đối với cán bộ quản lý và nhân dân đại phương
- Tăng cường các khu vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch hỗ trợ khác. Nó sẽ góp phần quan trọng tăng doanh thu du lịch. Các khu vui chơi giải trí này nên đặt tại khu vực thị trấn Tiên Lãng nơi tập trung đông dân cư và cũng là nơi phát triển kinh doanh các nhà nghỉ nhà hàng

Bên cạnh đó cơ chế chính sách quản lý mềm mỏng ưu tiên cho các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện đầu tư kinh doanh du lịch như ưu tiên thuế hoặc cho vay vốn với lãi suất thấp. Đồng thời nhà nước phải cung cấp điện, nước sạch, xây dựng các cơ sở dịch vụ du lịch tại các khu di tích. Hoàn thiện hệ thống cơ sở y tế, đầu tư trang thiết bị và đội ngũ y bác sỹ có chuyên môn cho trung tâm y tế huyện.

Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sỹ xã để tạo ra sự đồng bộ cho y tế cơ sở.

3.2.1.6. Giải pháp huy động vốn

Vấn đề lớn mà du lịch tại các di tích nói chung và du lịch Tiên Lãng nói riêng gặp phải và rất khó giải quyết đó là khó khăn về thu hút vốn để tiến hành các công việc cụ thể sau:

- Xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết cho phát triển du lịch Tiên Lãng
- Tôn tạo và bảo tồn các tài nguyên du lịch
- Xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ cho du lịch
- Nâng cao trình độ và đào tạo nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ lao động và cán bộ quản lý du lịch của huyện
- Bảo vệ môi trường và thực hiện du lịch bền vững

Để tạo được vốn ngoài khả năng tranh thủ nguồn ngân sách nhà nước, thành phố và một số bộ ngành liên quan trong lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch và hoạt động bảo tồn các di tích đã được xếp hạng còn có thể huy động vốn từ các nguồn như:

- Các tư nhân, tổ chức có thể vay vốn ngân hàng đầu tư cho lĩnh vực xây dựng kinh doanh cơ sở lưu trú, ăn uống, nhà hàng, khách sạn.
- Góp vốn kiểu cổ phần

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- Huy động vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước bằng phương án “đổi đất lấy công trình”. Huyện cần có những phương án cải cách thủ tục hành chính trong việc sở hữu đất đai một cách chân chính, tránh sự sách nhiễu đối với nhà đầu tư.
- Huy động vốn trong nhân dân địa phương với các công trình cơ sở hạ tầng theo hướng “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Tùy thuộc vào từng nội dung đầu tư mà các nhà đầu tư có các chính sách huy động vốn cho phù hợp.

3.2.1.7. Đào tạo những người phục vụ du lịch tại chỗ cho người dân địa phương.

Hiện nay nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch tại các di tích vẫn chưa có vì vậy cần phải đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ du lịch cho các cán bộ quản lý, nhân viên tại di tích. Đào tạo một đội ngũ hướng dẫn viên điềm để thuyết minh cho du khách những thông tin ý nghĩa cũng như giá trị của các điềm du lịch chính điều này sẽ giúp thu hút khách du lịch đến thăm quan, tìm hiểu.

Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kiến thức và nâng cao nghiệp vụ cho HDV điềm bằng cách mời các chuyên gia đến giảng dạy, tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các HDV, có chế độ khuyến khích, ưu đãi, khen thưởng với những cán bộ nhiệt tình có ý thức nâng cao tay nghề nâng cao chất lượng phục vụ. Mặt khác, muốn trở thành một cụm di tích văn hóa thì cùng với hoạt động du lịch, các loại hình dịch vụ du lịch phải từng bước phát triển.

Huyện Tiên Lãng có thể kết hợp với sở du lịch, công ty du lịch dịch vụ Hải Phòng đào tạo nghiệp vụ du lịch cho các lao động đang tham gia trong lĩnh vực du lịch của huyện cũng như các lao động có nguyện vọng làm trong lĩnh vực này để nâng cao chất lượng và số lượng lao động của huyện.

3.2.1.8 Giải pháp tuyên truyền quảng bá cho phát triển du lịch

Nâng cao nhận thức của các ban ngành và của thành phố về việc tuyên truyền quảng bá cho du lịch đến các di tích lịch sử văn hóa.

Tăng cường quảng bá trên đài truyền hình các tạp chí, báo, ấn phẩm du lịch... giới thiệu về các di tích lịch sử văn hóa, điềm du lịch của huyện.

Không ngừng xúc tiến xây dựng và phát hành rộng rãi phim ảnh, đĩa CD... bao gồm các tư liệu du lịch như lịch sử, văn hóa, lễ hội cổ truyền để giới thiệu với du khách.

Biên soạn các ấn phẩm, tư liệu giới thiệu về con người di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của huyện với thông tin cụ thể về các điềm lưu trú, hệ thống các điềm tham quan vui chơi giải trí, xúc tiến tiếp

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

thị đến các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được nhanh chóng và hiệu quả.

Hoạt động tuyên truyền quảng bá không nên làm manh mún, nhỏ lẻ. Nên có kế hoạch với sở du lịch, sở văn hóa thông tin. Tổ chức lễ hội văn hóa du lịch qua đó giới thiệu tới khách du lịch các sản phẩm du lịch của địa phương.

Đưa thông tin về du lịch Tiên Lãng giới thiệu trên các trang Web của ngành du lịch thành phố.

Khi tiến hành thực hiện các hình thức quảng cáo cần xây dựng từng loại đối tượng khác để đưa thông tin phù hợp và hiệu quả.

3.2.1.9 Vận động sự tham gia của cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch.

Nâng cao ý thức của dân cư về du lịch là một vấn đề hết sức cấp bách và lâu dài, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm nhằm mục đích bảo vệ và giữ gìn, bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa cần định hướng cho nhân dân, chuẩn bị cho họ nhưng kiến thức cần thiết giúp nhân dân hiểu được những giá trị ẩn chứa trong mỗi di tích, mỗi nghi lễ, trò chơi.

Chính quyền và ban quản lý du lịch cần tuyên truyền và vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ an toàn tính mạng tài sản của mình và mọi người, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh không làm hủy hoại môi trường tự nhiên, không tự tiện xả rác nơi công cộng hay các điểm du lịch.

Vận động giáo dục cho nhân dân giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống, xây dựng tập tục lành mạnh, đặc biệt không có mê tín dị đoan, bói toán, đốt vàng mã ở những nơi có lễ hội, di tích, vừa gây ô nhiễm môi trường vừa phá hủy các di tích đặc biệt là các di tích bằng gỗ.

Người dân địa phương là những người trực tiếp giữ gìn bảo tồn và phát huy truyền lại những giá trị văn hóa kết tinh trong du lịch và văn hóa tới các thế hệ sau, trực tiếp tiếp xúc với khách du lịch. Vì vậy nhưng hành động ứng xử, thái độ của họ đều ảnh hưởng lớn đến tâm lý khách du lịch. Chính quyền địa phương cùng ban quản lý di tích cần ý thức được điều này, có sự khích lệ, ưu đãi kịp thời với người dân địa phương để tổ chức lễ hội mang tính chuyên nghiệp hơn.

3.2.1.10 Xây dựng tour, tuyến du lịch có sự kết hợp giữa du lịch tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử, văn hóa với một số loại hình du lịch khác.

Để chương trình du lịch thêm hấp dẫn, tạo sự hài lòng cho khách du lịch thì trong các tuyến du lịch cần có sự kết hợp với nhiều loại hình

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

du lịch khác nhau như : lễ hội, di tích lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng. Sau đây tác giả xin mạnh dạn đưa ra một số tuyến:

● Tuyến 01 : Đền Hà Đới - Đình Cự Đôi - Chùa Phúc Ân - Miếu Chùa Phú Khê - Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng - Làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương - Đền Gắm - Đình Đốc Hậu - Rừng ngập mặn Vinh quang - Cụm di tích Thượng Thư Tiến Sĩ Nhữ Văn Lan, chùa Bảo Khách

.Thời gian : 2 ngày

Ngày thứ nhất:

7h xe đón quý khách tại cơ quan đến thị trấn Tiên Lãng theo quốc lộ 10. Điểm tham quan đầu tiên là đền Hà Đới, du khách có thể tham dự lễ hội Hạ Điền được tổ chức vào ngày 15/3 âm lịch. Sau đó đến trung tâm thị trấn tham quan đình Cự Đôi - Chùa Phúc Ân, thăm quan miếu, Chùa Phú Khê.

- Du khách ăn trưa tại thị trấn

- 3h chiều du khách tham quan, giải trí tại khu sinh thái suối nước khoáng nóng, nghỉ đêm tại nhà nghỉ của khu du lịch

Ngày thứ 2:

Sau khi ăn sáng du khách đến xã Quang phục tham quan nghề dệt chiếu cói Lật Dương, tới xã Toàn Thắng thăm đền Gắm, Đình Đốc Hậu. Tới xã Vinh Quang khách tham quan rừng ngập mặn voi diện tích là 150 ha.

- Du khách ăn trưa ,nghỉ ngơi tại bãi biển Vinh Quang

- 2h chiều du khách quay trở về xã Kiến Thiết để thăm quan cụm di tích Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi (ông ngoại của trạng trình Nguyễn Bình Khiêm), thăm quan chùa Bảo Khách

- 16h xe đón quy khách về Hải Phòng, kết thúc lịch trình.

● Tuyến số 2: Hải phòng - An Dương - An Lão - Vĩnh Bảo - Tiên Lãng - Kiến An - Hải Phòng.

Thời gian : 2 - 3 ngày

Đối tượng tham quan là các di tích lịch sử văn hóa, đền thờ trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, Đình Từ Lâm, Đình An Quy, Đình Quán Khai, Chùa Mét, Làng cổ Cổ Am...(vĩnh Bảo), Đình Cự Đôi, Miếu, Chùa Phú Khê, Đền Gắm, Đền Hà Đới, giải trí tại khu suối khoáng nóng, thăm rừng ngập mặn Vinh Quang (Tiên Lãng), Làng mộc Kha Lâm, vườn chim núi Đâu.. (Kiến An). Danh thắng Núi Voi, Đền Trần Tất Văn, chùa Chi Lai (An Lão). Đình Tri Yếu, Đình Chùa Vân Trà (An Dương). Ngoài ra khách du lịch còn có thể tham gia các hoạt động văn hóa như: hội thả đèn trời, xem múa rối nước, rối cạn (Vĩnh Bảo).

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Trên cơ sở các tuyến du lịch này có thể xây dựng nhiều chương trình du lịch khác nhau.

- Tuyến du lịch đường thủy:

- Buổi sáng:

Xuất phát tại Bến Nghiêng băng tàu thủy, sau 5 phút du khách đến thăm đảo Hòn Dấu qua tượng đài Hồ Chí Minh trên biển đến rừng ngập mặn Vinh Quang, du khách xuống tàu tham quan rừng ngập mặn.

Tiếp theo du khách lên xe ô tô đến thăm đền Gắm, Đình Cựu Đồi, ăn trưa tại khu du lịch sinh thái suối nước nóng Tiên Lãng.

- Buổi chiều:

Nghỉ ngơi và thưởng thức các dịch vụ tại khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng.

- 16h30m du khách lên ô tô rời khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng về bến tàu đón tại rừng ngập mặn Vinh Quang về Đồ Sơn.

Sau 15 phút du khách có mặt tại khu du lịch Đồ Sơn, kết thúc chương trình.

- Tuyến du lịch “Du khảo đồng quê” phía Nam thành phố.

Di dọc quốc lộ 10 xuống phía nam thành phố Hải Phòng, qua gần 50 km, du khách được thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ xen kẽ giữa những núi non sông ngòi và bờ biển.

Bắt đầu cuộc hành trình du khách đến với Kiến An nơi có Đồi Thiên Văn, Tượng Bà Mẹ Sông Hồng với bức phù điêu rất mỹ lệ, Đài Khí Tượng Thủy Văn hơn 100 tuổi, tiếp đến là núi Voi (An Lão) - khu di tích lịch sử của thành phố.

Cuộc hành trình trên quốc lộ 10 sẽ đưa du khách đến với huyện Vĩnh Bảo, một trong những vùng đất địa linh nhân kiệt với những ngôi làng cổ kính, nền văn hóa đặc sắc truyền thống lâu đời. Nơi sản sinh ra những bậc hiền tài của đất nước.

3.2.2 Một số kiến nghị

- UBND thành phố Hải Phòng, Sở du lịch Hải Phòng và UBND huyện Tiên Lãng cần sớm xây dựng quy hoạch chi tiết từng vùng trọng điểm và đưa kế hoạch phát triển du lịch Tiên Lãng vào thực hiện, làm tiền đề cho việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên du lịch Tiên Lãng một cách đồng bộ, hợp lý.
- Huyện Tiên Lãng cần củng cố và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, bảo đảm các điều kiện thiết yếu về nước sạch, vệ sinh, môi trường tại các khu vực dự kiến sẽ phát triển mô hình du lịch đưa khách du lịch tới sống cùng nhân dân địa phương. Nâng cấp và bổ sung các công trình vệ sinh tại những điểm du lịch đã khai thác và có dự kiến khai thác

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

- UBND huyện, chính quyền các xã có điểm du lịch nên có sự hỗ trợ, tuyên truyền, cung cấp các thông tin cần thiết cho người dân, giúp họ nâng cao kiến thức về làm du lịch. Nâng cao ý thức du lịch cho người dân địa phương.

*

* *

Do kiến thức và thời gian nghiên cứu có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự chỉ bảo của các thầy cô giáo, các nhà chuyên môn cũng như ý kiến đóng góp của các bạn để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Kết luận chương III

Qua những vấn đề trình bày trong chương II, chúng ta có thể đi tới một số kết luận:

Dựa trên các thế mạnh về tài nguyên du lịch sẵn có, các loại hình du lịch Tiên Lãng cần đẩy mạnh khai thác trong thời gian tới là du lịch tham quan nghỉ dưỡng, du lịch khám phá, du lịch cuối tuần, để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, huyện Tiên Lãng cần kết hợp với các tài nguyên du lịch văn hóa của địa phương, đồng thời kết hợp với các khu vực xung quanh, xây dựng các sản phẩm du lịch phong phú. Thế mạnh của du lịch Tiên Lãng là du lịch sinh thái và du lịch văn hóa do đó phát triển du lịch Tiên Lãng phải luôn đi đôi với việc khôi phục bảo tồn các loại hình tài nguyên du lịch văn hóa. Một số biện pháp hỗ trợ nâng cao hiệu quả khai thác nguồn tài nguyên du lịch ở Tiên Lãng cần thiết được áp dụng là: tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ lao động phục vụ du lịch, tích cực tiến hành tuyên truyền, quảng bá du lịch đồng thời mở rộng các hình thức huy động vốn đầu tư phát triển du lịch.

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

KẾT LUẬN

I Kết luận

1. Căn cứ vào kết quả đạt được trong khuôn khổ nhu cầu của khóa luận có thể rút ra một số kết luận cơ bản sau:

Tiên Lãng là địa phương có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch. Nguồn tài nguyên du lịch văn hóa và nguồn tài nguyên du lịch sinh thái tương đối dồi dào có sức hấp dẫn lớn đối với du khách. Dựa trên tiềm năng này Tiên Lãng có thể xây dựng một nền du lịch đặc thù đủ sức cạnh tranh với các địa phương khác trong phạm vi thành phố Hải Phòng và các khu vực lân cận.

Trong những năm qua việc khai thác các lợi thế của các nguồn tài nguyên để phát triển du lịch và xây dựng các tuyến du lịch ở Tiên Lãng chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Về số lượng cũng chưa đưa được nhiều đối tượng tài nguyên vào mục đích phát triển du lịch. Về thời gian cũng chưa kéo dài được thời gian phục vụ thường xuyên để có thể thu hút khách hơn nữa. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu kém. Đội ngũ lao động còn mỏng và yếu về nghiệp vụ. Các chương trình du lịch, tuyến du lịch chưa được tổ chức hợp lý, nội dung khai thác còn đơn điệu nên chưa thu hút được nhiều du khách. Mặc dù nguồn tài nguyên chưa được huy động nhiều vào phát triển du lịch nhưng đã đứng trước các nguy cơ bị hủy hoại, xuống cấp.

2. Dựa trên các kết quả điều tra, phân tích, tổng hợp, đánh giá và tiếp thu có chọn lọc các kết quả nghiên cứu của các đề tài liên quan khóa luận đã đưa ra một số giải pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên du lịch ở Tiên Lãng như: đẩy mạnh công tác khôi phục, bảo tồn tài nguyên du lịch, tập trung đầu tư và khai thác có trọng điểm nguồn tài nguyên du lịch sinh thái, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và đội ngũ lao động du lịch. Mở rộng các hình thức huy động vốn. Bên cạnh đó khóa luận đã xây dựng một số tuyến du lịch của Hải Phòng mà trong đó các tài nguyên du lịch Tiên Lãng đóng vai trò quan trọng.

Việc khai thác tài nguyên du lịch Tiên Lãng vào việc phát triển du lịch hiện nay còn nhiều khó khăn. Các biện pháp nêu trên nếu được áp dụng một cách đồng bộ có khả năng sẽ mang lại những triển vọng mới đối với ngành du lịch của địa phương, góp phần đưa du lịch Tiên Lãng trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế huyện

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhuận Hà, Trịnh Minh Hiên, Trần Phương, Hải Phòng – Di tích lịch sử văn hóa, NXB Hải Phòng, 1993
2. Hội đồng Lịch sử thành phố Hải Phòng, Địa chí Hải Phòng, NXB Hải Phòng, 1990.
3. Hội đồng Lịch sử thành phố Hải Phòng, Lịch sử Đảng bộ huyện Tiên Lãng , NXB Hải Phòng, 1990.
4. Hội đồng Lịch sử thành phố Hải Phòng, trường ĐH KHXH&NV, ĐH QGHN, Từ điển Bách khoa địa danh Hải Phòng, NXB Hải Phòng. 2001.
5. Luật Di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Chính trị QGHN, 2003.
6. Trần Đức Thanh, Bài giảng Địa lý du lịch, khoa du lịch trường ĐH KHXH&NV, ĐH QGHN, 2006
7. Trung tâm Khoa học Xã Hội và Nhân Văn Hải Phòng, một số di sản văn hóa tiêu biểu của Hải Phòng, NXB Hải Phòng, 2001
8. Nguyễn Ngọc Thao (chủ biên, Địa lý du lịch , NXB Hải Phòng , hai tập (2001-2002)
9. Nguyễn Minh Tuệ và nhóm tác giả, Địa lý du lịch Hải Phòng, NXB thành phố Hồ Chí Minh, 1997.
10. Nguyễn Thanh Sơn, Tổ chức lãnh thổ du lịch Hải Phòng, Luận án Phó Tiến Sĩ Khoa học địa lý địa chất Hà Nội, 1996.
11. Quyết định số 2033/QĐ – UB về việc quy hoạch chi tiết thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tới năm 2020.
12. Sở văn hóa thông tin bảo tàng Hải Phòng , Hải Phòng di tích – danh thắng xếp hạng quốc gia, NXB Hải Phòng , 2005.
13. UBND huyện Tiên Lãng, Quy hoạch phát triển Kinh tế - Văn hóa - Xã hội của huyện Tiên Lãng đến năm 2010.
14. Trang Web www.HaiPhong.gov.vn

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

PHỤ LỤC 1

Danh mục các di tích xếp hạng cấp quốc gia

STT	Tên di tích	Số, năm quyết định	Địa điểm
1	Đền Gắm	938 VH/QĐ 04/08/1992	Thôn Cẩm Khê – xã Toàn Thắng
2	Đình Đốc Hậu	9381 VH/QĐ 04/08/1992	Thôn Đốc Hậu – xã Toàn Thắng
3	Đình Cự Đôi	3207 VH/QĐ 30/12/1991	Khu II thị trấn Tiên Lãng
4	Đền Hà Đới	938 VH/QĐ 04/08/1992	Thôn Hà Đới – xã Tiên Thanh

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

PHỤ LỤC II

STT	Tên di tích	Số, năm QĐ	Địa điểm
1	Miếu Chùa Phú Khê	178/QĐ-UB 28/01/2005	Khu 1 - thị trấn Tiên Lãng
2	Miếu Chùa Trung Lãng	178/QĐ-UB 28/01/2005	Khu 4 – thị trấn Tiên Lãng
3	Chùa Bảo Khánh	1900/QĐ-UB 24/08/2006	Thôn Nam Tử - xã Kiến Thiết
4	Chùa Bạch Đa	1792/QĐ-UB 11/11/2002	Xã Hùng Thắng
5	Đình Ngọc Động	177/QĐ-UB 27/11/2005	Xã Tiên Thanh
6	Lăng mộ Thượng Thư TS Nhữ Văn Lan	2848/QĐ-UB 19/09/2003	Thôn Nam Tử - xã Kiến Thiết
7	Đền Đá Canh Sơn	2160/QĐ-UB 19/09/2003	Xã Vân Đôi – Đoàn Lập
8	Chùa Minh Trị	2259/QĐ-UB 19/09/2002	Xã Toàn Thắng
9	Chùa Miếu Tiên Đồi Nội	477/QĐ-UB 19/09/2005	Xã Đoàn Lập
10	Đình Tử Đồi	177/QĐ-UB 28/01/2005	Xã Đoàn Lập
11	Đình Duyên Lão	177/QĐ-UB 28/01/2005	Xã Tiên Minh
12	Chùa Đình Xuân Úc	177/QĐ-UB 28/01/2005	Xã Bắc Hưng
13	Chùa Chử Khê	177/QĐ-UB 28/01/2005	Xã Hùng Thắng
14	Đình Đông	2848/QĐ-UB 21/11/2002	Xã Vinh Quang
15	Nhà Lưu Niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	177/QĐ-UB 28/01/2005	NT Quý Cao

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng



Đền Hà Đới

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng



Miếu Bèn Vua

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng



Suối khoáng nóng Tiên Lãng

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng



Khu du lịch sinh thái suối khoáng Tiên Lãng

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng



Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004

Giải pháp phát triển du lịch Tiên Lãng

Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng



Rừng ngập mặn Vinh Quang

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai – Lớp VH1004